

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

TÌNH BẠN TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC
CHO TRẺ MẪU GIÁO

Chủ nhiệm đề tài: LÃ THỊ PHƯƠNG LÂM
Lớp: D15MN2
Ngành: GIÁO DỤC MẦM NON

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MÀM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ
THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

TÌNH BẠN TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC
CHO TRẺ MẪU GIÁO

Chủ nhiệm đề tài: LÃ THỊ PHƯƠNG LÂM

Các thành viên: NGUYỄN NGỌC DIỆP

PHẠM THỊ NGÂN

LÊ THỊ THÙY LINH

Lớp: D15MN2

Người hướng dẫn khoa học: ThS. BÙI HƯƠNG GIANG

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài

Bùi Hương Giang

Lã Thị Phương Lâm

NINH BÌNH, 2025

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài.....	1
2. Tính cấp thiết của đề tài	4
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng nghiên cứu	6
5. Phạm vi nghiên cứu.....	6
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	6
Chương 1 LÍ LUẬN VỀ GIÁO DỤC TÌNH BẠN TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO	7
1.1. Các khái niệm cơ bản.....	7
<i>1.1.1. Xúc cảm, tình cảm của trẻ mẫu giáo</i>	<i>7</i>
<i>1.1.2. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.....</i>	<i>9</i>
<i>1.1.3. Tình bạn</i>	<i>10</i>
1.2. Đặc điểm tình bạn của trẻ mẫu giáo.....	11
<i>1.2.1. Đặc điểm tình bạn giữa trẻ với trẻ.....</i>	<i>12</i>
<i>1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tình bạn của trẻ mẫu giáo.....</i>	<i>14</i>
1.3. Quá trình giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo.....	15
<i>1.3.1. Mục đích giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo</i>	<i>15</i>
<i>1.3.2. Nội dung giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo</i>	<i>16</i>
<i>1.3.3. Phương pháp giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo.</i>	<i>17</i>
<i>1.3.4. Hình thức giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo.....</i>	<i>21</i>
<i>1.3.5. Phương tiện giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo</i>	<i>25</i>
<i>1.3.6. Đánh giá mức độ giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo</i>	<i>26</i>
1.4. Tình bạn trong các tác phẩm văn học dành cho trẻ mẫu giáo.....	28
<i>1.4.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo</i>	<i>28</i>
<i>1.4.2. Đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ mẫu giáo</i>	<i>33</i>
<i>1.4.3. Vai trò của tác phẩm văn học đối với việc giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo</i>	<i>38</i>
1.5. Ý nghĩa của việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo	40
1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc khai thác tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.....	41

Kết luận chương 1	42
Chương 2 GIÁO DỤC TÌNH BẠN TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO..	44
2.1. Hệ thống tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo	44
2.1.1. <i>Bảng tiêu chí và thang đánh giá tác phẩm văn học về tình bạn cho trẻ mẫu giáo.....</i>	<i>44</i>
2.1.2. <i>Những tác phẩm thơ giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo</i>	<i>45</i>
2.1.3. <i>Những tác phẩm truyện giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo</i>	<i>46</i>
2.2. Quy trình khai thác nội dung giáo dục tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	46
2.2.1. <i>Quy trình khai thác thông tin giáo dục tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.....</i>	<i>46</i>
2.2.2. <i>Nội dung và câu hỏi giáo dục tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.....</i>	<i>49</i>
2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo	57
2.4. Một số kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo	60
Kết luận chương 2	90
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	91
1. Kết luận	91
2. Kiến nghị.....	91
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	93
PHỤ LỤC	96

BẢNG KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
MG	Mẫu giáo
TPVH	Tác phẩm văn học
GVMN	Giáo viên mầm non

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

1.1. Nghiên cứu về xúc cảm tình cảm của trẻ mẫu giáo

Phát triển xúc cảm – tình cảm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, được xem là nền tảng để hình thành nhân cách toàn diện cho trẻ. Theo *Chương trình Giáo dục mầm non* (Bộ GD&ĐT, 2021), việc giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội nhằm giúp trẻ nhận biết, thể hiện cảm xúc phù hợp, biết quan tâm, chia sẻ và hợp tác với bạn bè, người thân [1].

Theo Denham và cộng sự (2003), năng lực xúc cảm ở trẻ mầm non bao gồm khả năng nhận biết, hiểu và điều chỉnh cảm xúc của bản thân cũng như của người khác. Đây là cơ sở quan trọng để trẻ phát triển năng lực xã hội và khả năng thích ứng trong môi trường tập thể [22]. Denham (2006) cũng khẳng định rằng năng lực xã hội – cảm xúc chính là tiền đề của sự sẵn sàng đi học, có ảnh hưởng lâu dài đến hành vi, mối quan hệ và thành tích học tập của trẻ [23].

Ở Việt Nam, nhiều công trình nghiên cứu đã nhấn mạnh vai trò của giáo dục tình cảm trong quá trình hình thành nhân cách cho trẻ mẫu giáo. Các tác giả Lương Thị Bình và Phan Lan Anh (2015) cho rằng giáo dục tình cảm không chỉ giúp trẻ thể hiện cảm xúc tích cực mà còn phát triển khả năng đồng cảm, yêu thương và chia sẻ. Trong tác phẩm *Các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, hai tác giả đã khẳng định việc tham gia các hoạt động giáo dục tình cảm giúp trẻ mầm non nhận thức và thể hiện cảm xúc của mình một cách rõ ràng. Trẻ học cách hiểu và chia sẻ cảm xúc với bạn bè, biết thể hiện sự yêu thương, quan tâm và giúp đỡ người khác. Thông qua các hoạt động này, trẻ hình thành khả năng tự điều chỉnh cảm xúc và xây dựng các mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn. Đồng thời các tác giả cũng đã hệ thống hóa các biện pháp, trò chơi và hoạt động giáo dục nhằm hình thành xúc cảm tích cực cho trẻ thông qua trải nghiệm hằng ngày [3].

Theo quan điểm tâm lý học phát triển của Erikson (1963), giai đoạn mẫu giáo tương ứng với “khủng hoảng chủ động – mặc cảm tội lỗi”, trong đó trẻ hình thành ý thức về bản thân, biết chủ động thực hiện hành động và mong muốn được người lớn công nhận. Xúc cảm tích cực như tự tin, vui vẻ, yêu thương... đóng vai trò thúc đẩy trẻ giao tiếp và hợp tác với bạn bè [24].

Trong *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi*, tác giả Nguyễn Thị Ánh Tuyết và cộng sự (2010) cũng nhấn mạnh rằng tình cảm của trẻ mẫu giáo mang tính trực quan – cụ thể, được thể hiện qua hành động, lời nói và

các mối quan hệ gần gũi. Trẻ thường bộc lộ cảm xúc tự nhiên nhưng chưa biết kiểm soát; do đó, vai trò của giáo viên là hướng dẫn, điều chỉnh và khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc tích cực trong giao tiếp [18].

Ngoài ra, trong tài liệu *Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ mầm non* tác giả Hoàng Thị Phương (2010) cho rằng giáo dục xúc cảm gắn liền với giáo dục hành vi văn hóa, giúp trẻ biết cư xử đúng mực, thể hiện tình cảm phù hợp trong các mối quan hệ. Các hoạt động giáo dục xúc cảm – tình cảm như kể chuyện, đọc thơ, chơi trò chơi đóng vai, hát múa... được coi là phương tiện hữu hiệu để giúp trẻ hiểu và biểu lộ cảm xúc [13].

Như vậy, các nghiên cứu trong và ngoài nước đều thống nhất rằng xúc cảm – tình cảm là yếu tố cốt lõi trong sự phát triển nhân cách trẻ mầm giáo. Việc giáo dục xúc cảm không thể tách rời hoạt động giáo dục thẩm mỹ, đặc biệt là qua tác phẩm văn học, nơi cảm xúc được khơi gợi tự nhiên, giúp trẻ biết yêu thương, đồng cảm và gắn bó với bạn bè.

Các công trình trên cho thấy, các nhà nghiên cứu đều thống nhất về tầm quan trọng của việc phát triển xúc cảm - tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non. Tuy nhiên, đa số nghiên cứu mới dừng lại ở việc giáo dục xúc cảm và hành vi ứng xử nói chung, tập trung vào kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống hay hành vi văn hoá. Chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về một mối quan hệ cụ thể như tình bạn và vai trò của văn học trong việc hình thành, nuôi dưỡng mối quan hệ đó ở trẻ mầm giáo.

1.2. Nghiên cứu về tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm giáo

Nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định tác phẩm văn học là phương tiện quan trọng trong việc giáo dục tình cảm- xã hội, đặc biệt là giáo dục tình bạn cho trẻ mầm non.

Tình bạn là một trong những nội dung quan trọng trong giáo dục đạo đức, tình cảm cho trẻ mầm non, được phản ánh sâu sắc trong các tác phẩm văn học thiếu nhi. Trong tâm lý học phát triển, Howes (1987) định nghĩa tình bạn của trẻ nhỏ như “mối quan hệ xã hội mang tính lựa chọn, được xây dựng trên sự quan tâm, chia sẻ và tương tác thường xuyên”, là tiền đề cho sự phát triển năng lực xã hội [27].

Theo các nhà giáo dục M.X. Bogoliupxkaia và V.V. Septsenko (1978), hoạt động đọc và kể chuyện đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ học cách xây dựng và duy trì mối quan hệ bạn bè. Qua các câu chuyện, trẻ hiểu được giá

trị của sự chia sẻ, hợp tác, biết giải quyết xung đột một cách hoà bình, đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp và cảm xúc xã hội [19].

Ở Việt Nam, vấn đề giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo được tiếp cận chủ yếu qua tác phẩm văn học – một phương tiện giáo dục đặc biệt gần gũi và hiệu quả. Theo Lã Thị Bắc Lý (2011), văn học thiếu nhi có vai trò đặc biệt, là công cụ hữu hiệu trong việc giáo dục tình bạn và hình thành nhân cách cho trẻ (tình yêu thương, lòng nhân ái, sự trung thực). Bằng ngôn ngữ nghệ thuật giản dị, hình ảnh sinh động, các truyện, thơ, đồng dao... các câu chuyện, bài thơ về tình bạn giúp trẻ học được cách chia sẻ, giúp đỡ và hòa hợp với bạn bè; giúp trẻ cảm nhận sâu sắc tình cảm bạn bè, biết quan tâm và giúp đỡ nhau. Đồng thời, phát triển các kỹ năng xã hội như giao tiếp, hợp tác và giải quyết mâu thuẫn. Các tác phẩm văn học chính là phương tiện hiệu quả để hình thành và củng cố mối quan hệ bạn bè [8], [9].

Tác giả Hà Nguyễn Kim Giang cho rằng, việc giáo dục tình bạn cho trẻ thông qua các tác phẩm văn học không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn giúp hình thành và duy trì mối quan hệ bạn bè tích cực, học kỹ năng giao tiếp và cách giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè [5].

Theo Nguyễn Thị Tuyết Nhung và Phạm Thị Việt (2006), việc “cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học” phải đảm bảo mục tiêu phát triển tình cảm – xã hội, tức là qua nội dung thơ, truyện về tình bạn giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp và cảm xúc xã hội, biết yêu quý bạn bè, biết chia sẻ đồ chơi hay giúp bạn khi gặp khó khăn; biết trân trọng giá trị của tình bạn trong cuộc sống; biết chia sẻ, cảm thông và hỗ trợ lẫn nhau. Các tác phẩm như Bạn mới, Ba người bạn, Tình bạn, Câu chuyện của tay trái và tay phải,... là những ví dụ tiêu biểu cho việc giáo dục tình bạn thông qua văn học [12].

Vũ Thị Diệu Thúy (2018) trong Phương pháp phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non đã khẳng định rằng tình bạn trong tác phẩm văn học không chỉ là nội dung giáo dục đạo đức mà còn là phương tiện phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, góp phần hình thành nhân cách xã hội tích cực cho trẻ [15].

Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Phạm Thị Thanh Vân cũng đã nghiên cứu và khẳng định việc ứng dụng văn học thiếu nhi vào giáo dục mầm non có tác động mạnh mẽ đến sự hình thành tình bạn, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn và phát triển cảm xúc xã hội của trẻ. Các tác phẩm văn học không chỉ mang giá trị thẩm mỹ mà còn ẩn chứa bài học nhân văn, giúp trẻ nhận thức rõ hơn về hành

động đúng – sai trong quan hệ bạn bè và phát triển khả năng hợp tác, đồng cảm, lòng nhân ái, kỹ năng ứng xử xã hội của trẻ [14].

Từ góc độ thẩm mỹ, Lã Thị Bắc Lý (2016) cho rằng việc tổ chức cho trẻ tiếp cận tác phẩm văn học có nội dung về tình bạn cần kết hợp giữa cảm thụ và trải nghiệm – nghĩa là giúp trẻ không chỉ nghe, hiểu câu chuyện mà còn “sống cùng nhân vật”, thể hiện cảm xúc qua lời nói, hành động. Đây là cách thức để biến “tình bạn trong văn học” thành “tình bạn trong cuộc sống” [9].

Như vậy, các công trình nghiên cứu đã chỉ ra rằng tình bạn trong tác phẩm văn học không chỉ là chủ đề mang giá trị nhân văn mà còn là phương tiện quan trọng để giáo dục cảm xúc – xã hội cho trẻ mẫu giáo. Việc khai thác tác phẩm văn học có chủ đề tình bạn giúp trẻ phát triển đồng thời năng lực ngôn ngữ, cảm xúc và hành vi xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhân cách toàn diện. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung ở bình diện khái quát, chưa đi sâu phân tích biểu hiện của tình bạn trong các tác phẩm văn học dành riêng cho trẻ mẫu giáo, cũng như chưa đề xuất cụ thể biện pháp khai thác nội dung này trong hoạt động giáo dục mầm non. Đây chính là khoảng trống mà đề tài “*Tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo*” hướng tới.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Ở giai đoạn mẫu giáo, trẻ có đời sống xúc cảm và tình cảm phong phú, đa dạng, dễ bộc lộ và dễ thay đổi. Trẻ thường thể hiện cảm xúc qua nét mặt, giọng nói và hành động rõ ràng: khi vui trẻ sẽ cười tươi, khi giận trẻ có thể khóc hoặc tức giận và khi buồn trẻ thường tìm đến người thân để được an ủi. Xúc cảm của trẻ dễ bị ảnh hưởng bởi những yếu tố bên ngoài và thay đổi nhanh chóng, từ vui vẻ chuyển sang buồn bã hoặc tức giận chỉ trong một thời gian ngắn. Tuy nhiên, trẻ cũng bắt đầu phát triển những tình cảm bền vững hơn như tình yêu thương gia đình, tình bạn và sự quan tâm đến người khác. Cùng với tình yêu mến và gắn bó với cha mẹ, anh chị em, trẻ cũng thể hiện tình cảm với các bạn cùng trang lứa, thể hiện sự gắn kết thông qua các hành động như chia sẻ đồ chơi, an ủi khi bạn buồn, hoặc vui vẻ khi chơi cùng nhau. Các giá trị đạo đức sơ khai như lòng tốt, sự chia sẻ và sự trung thực cũng bắt đầu hình thành qua các mối quan hệ xã hội, trong đó có mối quan hệ bạn bè. Thông qua các mối quan hệ bạn bè, trẻ học được cách giao tiếp, chia sẻ, hợp tác, kiềm chế và giải quyết mâu thuẫn.

Giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ. Thông qua tình bạn, trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp như chia sẻ, lắng nghe và hợp tác với người khác. Trẻ cũng học cách xử lý các mâu

thuần, làm hòa, sự kiên nhẫn và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm. Tình bạn giúp trẻ cảm thấy tự tin hơn, vì trẻ nhận được sự chấp nhận và yêu thương từ bạn bè, tạo nền tảng cho sự hình thành lòng tự trọng và cảm giác an toàn; giúp trẻ hiểu những giá trị đạo đức quan trọng như lòng trung thực, sự chân thành, và sự chia sẻ. Trẻ biết rằng để có một người bạn tốt, cần phải đối xử tử tế và quan tâm đến bạn. Việc giáo dục tình bạn không chỉ giúp trẻ thích nghi tốt hơn với môi trường mà còn giúp trẻ xây dựng các mối quan hệ xã hội bền vững, phát triển nhân cách, trở thành những cá nhân biết yêu thương và quan tâm đến mọi người xung quanh.

Tác phẩm văn học đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo, giúp trẻ hiểu giá trị của tình bạn, phát triển các kỹ năng xã hội và cảm xúc cần thiết. Những câu chuyện, bài thơ dẫn dắt trẻ vào thế giới của các nhân vật với những tình huống quen thuộc và gần gũi trong cuộc sống, nơi tình bạn được thể hiện bằng hành động cụ thể như giúp đỡ, chia sẻ, an ủi hay tha thứ. Khi đồng cảm, hiểu được cảm xúc của nhân vật, trẻ học được cách ứng xử phù hợp, biết phân biệt đúng – sai, tốt – xấu trong quan hệ bạn bè. Bên cạnh đó, tác phẩm văn học còn giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tư duy, khả năng biểu đạt cảm xúc và giao tiếp – những kỹ năng cần thiết để xây dựng và duy trì tình bạn.

Trong bối cảnh hiện nay, chương trình giáo dục mầm non đã chú trọng đến phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội, song việc khai thác giá trị tình bạn qua tác phẩm văn học ở trường mầm non còn hạn chế, chưa có biện pháp tổ chức linh hoạt, sáng tạo để giúp trẻ hiểu và thể hiện tốt các giá trị của tình bạn.

Vì vậy, nghiên cứu về “Tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo” là vấn đề cần thiết và có ý nghĩa khoa học – thực tiễn sâu sắc. Nghiên cứu này không chỉ góp phần làm rõ giá trị giáo dục của văn học thiếu nhi, mà còn đề xuất biện pháp giúp khai thác hiệu quả nội dung tình bạn trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, qua đó bồi dưỡng nhân cách, cảm xúc và kỹ năng xã hội cho trẻ.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài ***“Tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo”***

3. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lí luận về tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo, từ đó đề xuất cách khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giúp trẻ nhận biết giá trị của tình bạn và biết cách thể hiện tình cảm với bạn bè

4. Đối tượng nghiên cứu

Tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.

5. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi sau:

- Nghiên cứu tình bạn trong TPVH cho trẻ mẫu giáo
- Nội dung: Giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo
- Hoạt động giáo dục: Làm quen tác phẩm văn học, Khám phá xã hội
- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 11 năm 2024 đến tháng 11 năm 2025.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lý thuyết → ứng dụng vào thực tiễn

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận bao gồm:

Phương pháp phân tích – tổng hợp lý thuyết; phân loại – hệ thống hoá lý thuyết, cụ thể hoá lý thuyết nhằm làm rõ lý luận về tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

Chương 1

LÍ LUẬN VỀ GIÁO DỤC TÌNH BẠN TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. *Xúc cảm, tình cảm của trẻ mẫu giáo*

Xúc cảm là những rung động đối với từng sự vật, hiện tượng riêng lẻ có liên quan đến nhu cầu, động cơ của chủ thể trong những tình huống nhất định. Theo 2 nhà tâm lý học Beverley Fehr và James A. Russell thì “Xúc cảm là thứ mà mọi người đều biết nhưng không thể định nghĩa được”. Theo như nhận định của nhà tâm lý này thì tất cả mỗi chúng ta đều biết và đều biết thể hiện xúc cảm của bản thân, tuy nhiên, không thể định nghĩa nó một cách chính xác và khái quát nhất [26].

Theo từ điển tâm lý học, tác giả Vũ Dũng cho rằng: Tình cảm là những trạng thái xúc cảm ổn định của con người đối với những sự vật, hiện tượng của hiện thực, phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên quan với nhu cầu và động cơ của họ. Khác với nhận thức phản ánh chính bản thân sự vật, hiện tượng, tình cảm phản ánh thái độ của con người đối với sự vật, hiện tượng. Tuy nhiên con người chỉ thể hiện thái độ cảm xúc đối với những sự vật, hiện tượng có liên quan đến sự thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà thôi [4, tr.872].

Nhóm tác giả Cao Thị Hồng Nhung, Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Quyên, Chu Thị Hồng Nhung, Vũ Ngọc Dự cũng đã đưa ra khái niệm về tình cảm: Tình cảm là những thái độ thể hiện sự rung cảm ổn định của con người đối với những sự vật, hiện tượng, phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên quan với nhu cầu và động cơ cá nhân. Tình cảm là sản phẩm cấp cao của sự phát triển các quá trình cảm xúc trong điều kiện xã hội [11, tr 4]

Theo nghiên cứu về tâm lý con người, Nguyễn Xuân Thúc đã đề cập đến tình cảm với quan điểm rằng: Tình cảm là một dạng phản ánh tâm lý mới - phản ánh cảm xúc. Sự phản ánh cảm xúc, ngoài những đặc điểm giống với sự phản ánh nhận thức - đều là sự phản ánh hiện thực khách quan, đều mang tính chủ thể và có bản chất xã hội - lịch sử, lại mang những đặc điểm khác căn bản với sự phản ánh nhận thức [16, tr.180].

Cũng theo ông, việc hình thành tình cảm không phải dựa trên lý thuyết, thực hành mà tình cảm được hình thành và biểu hiện qua xúc cảm. Xúc cảm và tình cảm đều biểu thị thái độ của con người đối với thế giới, nhưng xúc cảm và tình cảm cũng có những điểm khác nhau [16, tr.182].

<i>Tình cảm</i>	<i>Xúc cảm</i>
- Chỉ có ở con người - Là một thuộc tính tâm lí - Có tính chất xác định và ổn định - Thường hay ở trạng thái tiềm tàng - Xuất hiện sau - Thực hiện chức năng xã hội (giúp con người định hướng và thích nghi với xã hội với tư cách một nhân cách) - Gắn liền với phản xạ có điều kiện với động hình thuộc hệ thống tín hiệu thứ hai.	- Có cả ở Con người và động vật - Là một quá trình tâm lí - Có tính chất nhất thời, phụ thuộc vào tình huống đa dạng - Luôn luôn ở trạng thái hiện thực - Xuất hiện trước - Thực hiện chức năng sinh vật (giúp cơ thể định hướng và thích ứng với môi trường bên ngoài với tư cách một cá thể) - Gắn liền với phản xạ không điều kiện, với bản năng.

Tuy khác nhau, nhưng xúc cảm và tình cảm có quan hệ mật thiết với nhau: Tình cảm được hình thành từ những xúc cảm đồng loại (do sự tổng hợp hóa, động hình hóa, khái quát hoá các cảm xúc đó mà thành) và được thể hiện qua các cảm xúc. Nói cách khác, xúc cảm là cơ sở, là phương tiện biểu hiện của tình cảm; ngược lại, tình cảm có ảnh hưởng trở lại, chi phối các cảm xúc của con người [16, tr.182].

Tóm lại: Xúc cảm và tình cảm đều là những hiện tượng tâm lý phản ánh thái độ của con người đối với thế giới xung quanh. Xúc cảm mang tính chất nhất thời, gắn với những rung động trực tiếp khi con người tiếp xúc với sự vật, hiện tượng. Ngược lại, tình cảm mang tính ổn định và bền vững hơn, được hình thành từ sự khái quát và lặp đi lặp lại của nhiều xúc cảm cùng loại, thể hiện thái độ sâu sắc, có định hướng và gắn liền với các giá trị xã hội. Xúc cảm và tình cảm khác nhau về mức độ ổn định, chức năng và phạm vi tồn tại, song lại có mối quan hệ gắn bó mật thiết. Xúc cảm là cơ sở, là phương tiện biểu hiện của tình cảm; còn tình cảm có tác động ngược lại, định hướng và chi phối các xúc cảm cụ thể của con người. Chính sự tác động qua lại đó làm cho đời sống tinh thần thêm phong phú, đồng thời giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân

cách cũng như điều chỉnh hành vi, thái độ của con người trong các mối quan hệ xã hội.

1.1.2. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

Tác phẩm văn học là sự thống nhất nội dung và hình thức, là một cấu trúc hoàn chỉnh của ngôn ngữ mang nội dung thông tin rõ ràng [5, tr.90]. Tác phẩm văn học phản ánh khái quát về cuộc sống, con người, tình cảm, thái độ, sự cảm thông... thông qua ngôn từ, hình tượng và hàm ý thể hiện trong tác phẩm.

Có thể nói, văn học trẻ em được các nhà văn nhà thơ quan tâm, chú trọng và dành rất nhiều tâm huyết để tạo nên những tác phẩm nhằm bồi đắp tình cảm, hình thành nhân cách và “xây” nên những tầng tri thức cho trẻ em được phát triển toàn diện. Nghiên cứu về sự phát triển của văn học trẻ em, tác giả Lã Thị Bắc Lý đã cho rằng: Trên thế giới, từ rất lâu đã xuất hiện các tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi. Hầu như bất cứ nhà văn lỗi lạc nào cũng đều có vài ba tác phẩm viết cho các em. Những cuốn sách đầu tiên mang nặng nội dung giáo khoa và giáo huấn: đó là những sách học vắn, sách bách khoa, sách dạy các quy tắc ứng xử trong xã hội xuất hiện ở châu Âu từ thế kỉ XIV. Dần dần khuynh hướng đề cao nghệ thuật trong sáng tác cho các em càng được chú ý. Đã có nhiều sáng tác cho các em trở thành những tác phẩm kinh điển của nền văn hoá nhân loại, ví dụ: Truyện cổ Andécxen (Andersen), truyện kể của Perôn (Charles Perrault), Rôbinxơn Cruxô của Điphô (Daniel Defoe), Giulivơ du kí của Gi. Xuýpt (Jonathan Swift), Không gia đình của Hecto Malô (Hector Malot)... Ở mỗi dân tộc, văn học cho các em có những nét đặc sắc riêng, tuy nhiên, những tác phẩm hay đều gặp nhau ở một điểm là hướng về mục đích nhân văn, hướng tới cái thiện, cái đẹp trong cuộc sống [8, tr.5].

Tác giả Lã Thị Bắc Lý cũng theo sát dòng chảy của văn học Việt Nam dành cho thiếu nhi và chỉ ra rằng: Ở Việt Nam, từ đầu thế kỉ XX bắt đầu xuất hiện các tác phẩm văn học viết cho trẻ em, nhưng phải đến sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nền văn học thiếu nhi mới chính thức được hình thành. Đến nay, trải qua nhiều thăng trầm, văn học thiếu nhi Việt Nam đã phát triển phong phú, đa dạng và thực sự trở thành một bộ phận quan trọng của nền văn học dân tộc [8, tr.5].

Như vậy, văn học thiếu nhi là những tác phẩm viết về thiếu nhi và viết cho thiếu nhi do người lớn sáng tác hoặc do chính trẻ em sáng tác [5, tr.32]. Những tác phẩm này thường mang tính giáo dục, giải trí, và khơi dậy trí tưởng tượng, sáng tạo. Chúng bao gồm nhiều thể loại như truyện cổ tích, thơ ca, truyện ngụ ngôn, truyện đồng thoại, truyện tranh và văn xuôi thiếu nhi. Các hình tượng

nghệ thuật trong tác phẩm văn học thiếu nhi chủ yếu được phản ánh qua lăng kính của trẻ, qua con mắt ngây thơ của thiếu nhi, có nội dung hướng đến giáo dục tâm hồn trẻ, góp phần giúp trẻ phát triển nhân cách một cách toàn diện.

1.1.3. Tình bạn

Theo từ điển tâm lý học, *tình bạn* được tác giả Vũ Dũng nhận định như sau: Một dạng tình cảm của quan hệ liên nhân cách, có đặc điểm tương đối bền vững, có tính lựa chọn và sự gắn kết với nhau của các thành viên [4, tr.871].

Tình bạn là một dạng quan hệ xã hội gần gũi và mang tính tự nguyện, được xây dựng trên cơ sở đồng cảm, tin tưởng và hỗ trợ lẫn nhau.

Theo Hartup & Stevens, *tình bạn* là “mối quan hệ tình cảm song phương, trong đó hai cá nhân tự nguyện chia sẻ cảm xúc, hoạt động và thời gian với nhau” [28, tr.355–370]. Thuật ngữ “friendship” - tình bạn còn được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau:

Từ điển Oxford English Dictionary (OED) cho friendship là một trạng thái của sự tin cậy và hỗ trợ lẫn nhau giữa các quốc gia đồng minh hoặc cá nhân (A state of mutual trust and support between allied nations or individuals) [30].

Từ điển Merriam-Webster định nghĩa friendship là tình trạng làm bạn: mối quan hệ giữa những người bạn (The state of being friends: the relationship between friends) [29].

Từ điển Cambridge định nghĩa friendship là tình huống trong đó hai người là bạn bè (A situation in which two people are friends) [21].

Từ điển Bách khoa Việt Nam mô tả *tình bạn* là “mối quan hệ thân tình giữa những người gần gũi nhau về tâm hồn, có nhiều điểm hợp nhau, tin nhau, tôn trọng nhau, thông cảm, sẵn sàng giúp đỡ nhau và có khi xả thân vì nhau...” [10, tr.421].

Robert Selman một nhà tâm lý học phát triển, cho rằng sự phát triển tình bạn phản ánh khả năng nhận thức xã hội của trẻ. Ông phân chia sự phát triển của tình bạn thành nhiều giai đoạn, từ việc bạn bè đơn thuần là những người cùng chơi, đến giai đoạn cao hơn khi trẻ biết quan tâm, chia sẻ và hỗ trợ bạn mình [34].

Tình bạn đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển tâm lý – xã hội của con người, giúp hình thành lòng tự trọng, phát triển kỹ năng xã hội và điều chỉnh hành vi cảm xúc [20].

Từ các nguồn từ điển và nghiên cứu học thuật, có thể tổng hợp và hình thành khái niệm như sau:

Tình bạn là mối quan hệ xã hội tích cực, thân thiết, mang tính tự nguyện giữa những cá nhân, được xây dựng trên nền tảng sự tin tưởng, đồng cảm, tôn

trọng lẫn nhau trong đó các bên chia sẻ cảm xúc, trải nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau một cách chân thành, góp phần thúc đẩy sự phát triển nhân cách, cảm xúc và đời sống tinh thần.

Khái niệm “tình bạn” không chỉ đơn giản là việc có người để chơi hay trò chuyện, mà là một mối quan hệ đầy tính nhân văn, giúp con người phát triển nhân cách, nuôi dưỡng cảm xúc tích cực và tìm thấy sự đồng hành trong cuộc sống. Việc hình thành khái niệm tình bạn là nền tảng quan trọng để giáo dục trẻ em, đặc biệt trong giáo dục mầm non, hướng tới xây dựng các mối quan hệ lành mạnh ngay từ những năm đầu đời.

1.2. Đặc điểm tình bạn của trẻ mẫu giáo

Theo Howes, tình bạn ở trẻ mẫu giáo là mối quan hệ xã hội mang tính song phương, được biểu hiện qua việc trẻ cùng chơi, chia sẻ đồ chơi, quan tâm và thể hiện cảm xúc với nhau, nói chuyện và chăm sóc lẫn nhau trong các hoạt động hàng ngày. Mặc dù tình bạn ở tuổi này còn mang tính nhất thời, dễ thay đổi, nhưng đây là giai đoạn nền tảng giúp trẻ học cách giao tiếp, hợp tác và điều chỉnh cảm xúc [27, tr.252–272].

Denham nhấn mạnh rằng, qua các mối quan hệ bạn bè, trẻ học được cách kiểm soát cảm xúc, thể hiện sự đồng cảm và phát triển kỹ năng xã hội nền tảng như hợp tác và giải quyết xung đột. Tình bạn của trẻ nhỏ không chỉ là mối quan hệ mang tính xã hội mà còn là cơ hội để trẻ phát triển nhận thức xã hội – cảm xúc, như biết chờ đến lượt, biết xin lỗi, biết an ủi khi bạn buồn [22, tr.238–256].

Ladd cho rằng tình bạn trong giai đoạn mẫu giáo có vai trò quan trọng trong việc dự đoán khả năng thích nghi xã hội và học tập ở các giai đoạn phát triển tiếp theo. Môi trường giáo dục mầm non đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ xây dựng và duy trì các mối quan hệ bạn bè tích cực, thông qua việc tổ chức các hoạt động nhóm, khuyến khích hợp tác và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm cảm xúc cùng bạn bè [31].

Từ những quan điểm trên, đề tài cho rằng: *Tình bạn của trẻ mẫu giáo là mối quan hệ xã hội đầu đời giữa hai hay nhiều trẻ trong độ tuổi từ 3 đến 6, được hình thành và phát triển chủ yếu thông qua các hoạt động, chia sẻ và tương tác tích cực, từ đó giúp trẻ học cách đồng cảm, hợp tác và phát triển kỹ năng xã hội – cảm xúc.*

Tình bạn ở lứa tuổi mẫu giáo tuy đơn giản, dễ thay đổi nhưng lại có vai trò nền tảng trong việc hình thành năng lực xã hội – cảm xúc và kỹ năng giao tiếp. Việc hiểu rõ đặc điểm tình bạn của trẻ mẫu giáo là cơ sở quan trọng để giáo

viên và phụ huynh định hướng, hỗ trợ trẻ phát triển các mối quan hệ lành mạnh ngay từ đầu đời.

1.2.1. Đặc điểm tình bạn giữa trẻ với trẻ.

Ở lứa tuổi mẫu giáo (từ 3 đến 6 tuổi), tình bạn bắt đầu hình thành một cách rõ nét hơn. Trẻ có xu hướng lựa chọn bạn chơi dựa trên sở thích chung, sự gần gũi về không gian và phản ứng tích cực trong quá trình tương tác. Tình bạn của trẻ mầm non là một hình thức quan hệ xã hội ban đầu, hình thành sớm trong quá trình phát triển cá nhân, thể hiện qua sự gần bó, vui chơi chung và tương tác tích cực giữa các trẻ cùng lứa tuổi.

Tình bạn là một khía cạnh quan trọng trong quá trình phát triển xã hội – cảm xúc của trẻ mầm non. Trong giai đoạn mẫu giáo (3–6 tuổi), trẻ bắt đầu thiết lập các mối quan hệ xã hội đầu tiên với bạn đồng trang lứa, từ đó hình thành năng lực hợp tác, chia sẻ, đồng cảm – nền tảng cho sự phát triển nhân cách sau này.

Một số biểu hiện về tình bạn ở trẻ mẫu giáo:

1.2.1.1. Thích chơi cùng nhau

Trẻ mẫu giáo thường chọn chơi với một vài bạn thân quen trong các hoạt động như chơi xếp hình, đóng vai, nặn đất sét. Sự lặp lại việc chơi cùng một số bạn phản ánh mức độ thân thiết và gần bó trong tình bạn [6]. Ví dụ: Trong bài thơ “Chơi bán hàng”, bé Hương và bé Thảo rủ nhau chơi bán hàng, hai bé phân vai chơi là người bán hàng, người mua hàng và tương tác tích cực trong khi chơi.

1.2.1.2. Biết chia sẻ và nhường nhịn

Trẻ biết chia sẻ đồ chơi, nhường lượt chơi, cho thấy sự phát triển về mặt xã hội và hiểu các quy tắc trong quan hệ bạn bè, thể hiện sự gần bó và quan tâm [16].

Ví dụ: Trong câu chuyện “Cây táo thần”, nhờ sự nhắc nhở, chỉ bảo của cây táo thần mà cậu bé đã nhận ra lỗi sai của mình, cậu đã xin lỗi và hái táo chia cho các bạn.

1.2.1.3. Thể hiện cảm xúc tích cực với bạn

Trẻ vui vẻ, hào hứng khi được ở cạnh bạn, ôm bạn, gọi tên bạn thân một cách trìu mến, ôm bạn khi gặp hoặc hỏi thăm khi bạn vắng mặt. Ví dụ: Trong bài thơ “Bạn mới”, sau khi được cô giải thích, các bạn trong lớp rất thương Hoa, các bạn đã đến nắm tay và rủ Hoa chơi trò chơi cùng.

1.2.1.4. Hợp tác trong hoạt động

Trẻ biết phối hợp với bạn trong các trò chơi theo nhóm, cùng hoàn thành nhiệm vụ mà không tranh giành hoặc gây gổ. Trẻ cùng bạn thực hiện một nhiệm vụ chung như xây dựng công trình, cùng chơi đóng vai, thể hiện khả năng hợp

tác. Ví dụ: “Câu chuyện của tay trái và tay phải” nhắc nhở trẻ phải biết trân trọng, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ và hợp tác với bạn bè trong các hoạt động, có như vậy thì tình bạn mới bền chặt và mang lại nhiều niềm vui.

1.2.1.5. Biết giúp đỡ và an ủi bạn

Trẻ thể hiện sự quan tâm khi bạn buồn hoặc gặp khó khăn bằng cách an ủi hoặc giúp đỡ bạn. Khi thấy bạn buồn, bị ngã hoặc không biết cách làm việc gì đó, trẻ có thể lại gần an ủi hoặc giúp đỡ. Ví dụ: Bài thơ “Bạn mới” giáo dục trẻ biết giúp đỡ các bạn mới vì bạn mới đến trường nên còn nhút nhát.

1.2.1.6. Gắn bó và mong muốn chơi cùng bạn

Trẻ nhớ bạn khi bạn nghỉ học, chủ động hỏi han và thể hiện mong muốn duy trì mối quan hệ, mong muốn ngày mai bạn đến lớp. Ví dụ: Trong bài thơ “Tình bạn”, khi thấy bạn Thỏ nâu bị ốm, các bạn trong lớp đã rủ nhau mua quà và đến thăm bạn, mong bạn nhanh khỏi bệnh để đến lớp cùng nhau học tập tốt để trở thành trò ngoan.

Từ các nghiên cứu trên, đề tài tổng hợp biểu hiện tình bạn giữa các lứa tuổi mẫu giáo như sau:

Lứa tuổi Biểu hiện	Mẫu giáo bé (3–4 tuổi)	Mẫu giáo nhỡ (4–5 tuổi)	Mẫu giáo lớn (5–6 tuổi)
Thích chơi cùng nhau	Ngẫu nhiên, phụ thuộc vào đồ chơi	Bắt đầu chọn bạn quen	Có bạn thân cố định, chơi cùng thường xuyên
Chia sẻ – nhường nhịn	Ít, cần nhắc nhở từ người lớn	Tự nguyện hơn nhưng chưa ổn định	Biết chia sẻ chủ động, hiểu quy tắc
Thể hiện cảm xúc	Chủ yếu qua hành động (ôm, cười)	Bắt đầu nói lời yêu thương, gọi tên bạn	Biết nói lời quan tâm, chia sẻ cảm xúc rõ ràng
Hợp tác trong hoạt động	Giới hạn, dễ xung đột khi chơi chung	Biết trao đổi đơn giản, phối hợp theo nhóm nhỏ	Hợp tác rõ ràng, phân vai và giao nhiệm vụ
Giúp đỡ – an ủi bạn	Ít, phản ứng theo cảm tính	Bắt chước người lớn khi an ủi	Biết thể hiện sự đồng cảm và hỗ trợ thực tế
Gắn bó, nhớ bạn	Ít thể hiện	Bắt đầu nhận biết sự vắng mặt của bạn	Có biểu hiện gắn bó sâu sắc, nhớ bạn rõ ràng

1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tình bạn của trẻ mẫu giáo

Tình bạn là một hình thức quan hệ xã hội đầu tiên và có ý nghĩa đặc biệt trong quá trình phát triển nhân cách của trẻ mẫu giáo. Không chỉ giúp trẻ cảm thấy an toàn và hạnh phúc, tình bạn còn là môi trường để trẻ học các kỹ năng xã hội như chia sẻ, hợp tác, giải quyết xung đột và đồng cảm. Tuy nhiên, việc hình thành và duy trì tình bạn ở trẻ mẫu giáo chịu tác động của nhiều yếu tố. Bài viết này trình bày và phân tích các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sự phát triển và duy trì tình bạn ở trẻ mẫu giáo, có tham khảo các nguồn tài liệu học thuật và nghiên cứu thực nghiệm.

Theo Erikson [24], trong giai đoạn mẫu giáo (3–6 tuổi), trẻ đối mặt với nhiệm vụ tâm lý "Chủ động và mặc cảm", nơi tình bạn đóng vai trò then chốt trong việc củng cố sự tự tin xã hội.

Các nhà nghiên cứu hiện đại như Ladd, Kochenderfer-Ladd (1996) [32] và Denham [23, tr.57–89] đều thống nhất rằng tình bạn ở tuổi mẫu giáo không bền vững như ở tuổi lớn hơn, song có những yếu tố nhất định giúp củng cố và làm sâu sắc mối quan hệ này.

1.2.2.1. Đặc điểm cá nhân của trẻ

Khả năng ngôn ngữ ảnh hưởng đến sự phát triển tình bạn của trẻ. Trẻ có vốn từ phong phú, khả năng giao tiếp tốt sẽ dễ dàng kết bạn và duy trì mối quan hệ bạn bè. Theo Denham [23, tr.57–89], trẻ biết diễn đạt cảm xúc và ý định rõ ràng có xu hướng được bạn bè yêu thích hơn.

Tác động ảnh hưởng tiếp theo là tính cách của trẻ. Trẻ có tính cách dễ chịu, ít xung đột, biết chia sẻ và nhường nhịn thường có nhiều bạn hơn. Những trẻ bốc đồng hoặc rụt rè quá mức có thể gặp khó khăn trong việc thiết lập quan hệ bạn bè [23].

Ngoài ra, giới tính cũng ảnh hưởng nhất định đến tình bạn của trẻ. Một số nghiên cứu cho thấy bé gái thường có tình bạn gắn bó, ổn định hơn bé trai, do có xu hướng thiên về cảm xúc và thích hợp tác hơn [23, tr.513–520].

1.2.2.2. Môi trường gia đình

Ảnh hưởng thứ nhất của môi trường gia đình là mô hình giao tiếp trong gia đình. Trẻ lớn lên trong môi trường có giao tiếp tích cực, được cha mẹ lắng nghe và hỗ trợ cảm xúc thường có khả năng tương tác xã hội tốt hơn [33, tr.175–205].

Tiếp theo là cách cha mẹ hướng dẫn trẻ các hành vi xã hội. Những gia đình khuyến khích con chia sẻ, xin lỗi, hợp tác... giúp trẻ học được những kỹ năng cần thiết để duy trì tình bạn.

Ngoài ra, thời gian và điều kiện cho trẻ giao lưu cũng có tác động nhất định đến trẻ. Trẻ có cơ hội chơi với bạn ngoài giờ học (ở công viên, khu vui chơi...) sẽ có khả năng phát triển mối quan hệ sâu sắc hơn.

1.2.2.3. Ảnh hưởng từ nhà trường và giáo viên

Môi trường lớp học: Một môi trường cởi mở, tôn trọng sự khác biệt và khuyến khích hợp tác giúp trẻ dễ dàng kết bạn. Theo Nguyễn Ánh Tuyết [18], “hoạt động chơi trong nhóm nhỏ và vai trò của giáo viên tổ chức đóng vai trò then chốt trong việc hình thành mối quan hệ bạn bè của trẻ”.

Thái độ và kỹ năng của giáo viên: Giáo viên biết quan sát, hỗ trợ khi trẻ xung đột, biết khích lệ những hành vi tích cực giữa các bạn với nhau sẽ góp phần duy trì mối quan hệ bạn bè trong lớp [16].

1.2.2.4. Đặc điểm nhóm bạn đồng lứa

Sở thích và nhu cầu tương đồng: Trẻ có chung sở thích chơi (như xây dựng, tô màu, chơi nấu ăn...) thường có xu hướng kết bạn với nhau và duy trì tình bạn lâu hơn.

Sự ổn định của nhóm bạn: Trẻ học cùng lớp trong thời gian dài, hoặc có lịch học và hoạt động giống nhau thường có mối quan hệ bạn bè ổn định hơn so với trẻ thường xuyên chuyển lớp hoặc ít giao lưu.

Tóm lại, sự phát triển và duy trì tình bạn ở trẻ mẫu giáo là kết quả của sự tác động tổng hòa từ yếu tố cá nhân, gia đình, nhà trường và nhóm bạn đồng lứa. Việc hiểu rõ các yếu tố này giúp giáo viên và cha mẹ tạo điều kiện thuận lợi để trẻ xây dựng những mối quan hệ lành mạnh, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Do vậy, giáo viên cần thường xuyên tổ chức các hoạt động hợp tác, chơi theo nhóm nhỏ có mục tiêu rõ ràng nhằm khuyến khích trẻ giao tiếp và chia sẻ; gia đình nên hỗ trợ trẻ giao lưu ngoài giờ học và làm gương về hành vi xã hội tích cực và nhà trường cần xây dựng môi trường thân thiện, giúp trẻ cảm thấy an toàn và được tôn trọng trong giao tiếp với bạn bè.

1.3. Quá trình giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

1.3.1. Mục đích giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

Giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo nhằm hình thành và phát triển ở trẻ những cảm xúc tích cực đối với bạn bè, tạo cơ sở để trẻ biết yêu quý, quan tâm, chia sẻ và hợp tác với bạn trong các hoạt động hàng ngày. Đồng thời, giúp trẻ từng bước phát triển các kỹ năng xã hội cơ bản như: giao tiếp, lắng nghe, giải quyết xung đột, và biết chấp nhận sự khác biệt.

Mục tiêu cụ thể:

- Trẻ biết tên, đặc điểm và sở thích của bạn bè.
- Trẻ thể hiện sự quan tâm, hợp tác với bạn trong chơi và học.
- Trẻ biết giải quyết mâu thuẫn nhỏ và xin lỗi khi làm sai.
- Trẻ có mong muốn duy trì mối quan hệ bạn bè tích cực [17].

1.3.2. Nội dung giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

Nội dung giáo dục tình bạn thuộc lĩnh vực Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, tập trung vào việc hình thành những năng lực cần thiết để trẻ thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ tích cực với bạn bè.

a. Giáo dục nhận thức và biểu lộ cảm xúc (nền tảng của sự đồng cảm)

Nội dung này giúp trẻ hiểu về cảm xúc của bản thân và của bạn bè, là cơ sở để phát triển sự đồng cảm và lòng vị tha.

- Nhận biết và gọi tên cảm xúc: Nhận biết các trạng thái cảm xúc cơ bản (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) của bản thân và người khác (bạn bè) thông qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói [1].

- Biểu lộ tình cảm với bạn: Thể hiện tình cảm với bạn bè một cách rõ ràng, phù hợp (ôm, nắm tay, nói lời yêu thương, động viên). Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi [1], [2].

- Thể hiện sự đồng cảm: Nhận ra cảm xúc buồn, đau, thất vọng của bạn và biết an ủi, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn (ốm đau, bị ngã, có chuyện buồn) [1], [2].

b. Giáo dục kỹ năng tương tác xã hội (thực hành tình bạn)

Nội dung này tập trung vào các hành vi tích cực và lời nói tử tế cần thiết trong quá trình giao tiếp và chơi chung.

- Kỹ năng giao tiếp lịch sự: Sử dụng từ ngữ lễ phép khi giao tiếp với bạn. Biết chào hỏi, nói lời cảm ơn và xin lỗi đúng lúc, kể cả khi được người lớn nhắc nhở [1].

- Lắng nghe và trao đổi: Chú ý lắng nghe ý kiến của bạn khi bạn nói. Trao đổi, chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn bè và cô giáo trong các hoạt động chung [1], [2].

- Kỹ năng chia sẻ và cho - nhận: Sẵn sàng chia sẻ đồ chơi, đồ dùng, thức ăn với bạn. Hiểu và thực hiện hành vi cho đi và nhận lại một cách vui vẻ [2].

- Kỹ năng khởi xướng chơi chung: Dạy trẻ cách mời bạn chơi và khởi xướng trò chơi một cách phù hợp. Kết nối ý tưởng của bản thân với ý tưởng của bạn bè để tạo ra trò chơi chung (ví dụ: gộp vai chơi) [35].

c. Giáo dục Kỹ năng Hợp tác và Giải quyết Mâu thuẫn

Đây là những kỹ năng nâng cao, giúp trẻ duy trì tình bạn bền vững, nhất là trong bối cảnh chơi nhóm và có xung đột.

- Hợp tác trong nhóm: Cùng chơi và hợp tác với các bạn trong các trò chơi hoặc hoạt động nhóm nhỏ. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản và chấp nhận sự phân công trong nhóm [1], [2].

- Tuân thủ quy tắc chơi chung: Thực hiện được một số quy định đơn giản trong lớp học: không tranh giành đồ chơi, chờ đợi đến lượt (điều chỉnh hành vi) [1].

- Kiểm soát hành vi tiêu cực: Học cách tự kiểm soát (self-control) để không làm gián đoạn trò chơi của bạn bằng các hành vi bốc đồng ("bandit") hay lời nói trêu chọc tiêu cực [40].

- Hiểu về Tình bạn Tốt: Nhận ra và hướng tới Tình bạn có đi có lại (Reciprocal Friendship)— mối quan hệ song phương và bền vững, là yếu tố quan trọng cho sự thành công xã hội sau này [25], [36].

1.3.3. Phương pháp giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo.

Phương pháp giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo là cách thức, con đường mà giáo viên sử dụng nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất, kỹ năng xã hội có liên quan đến tình bạn như biết chia sẻ, giúp đỡ, hợp tác, lắng nghe, cảm thông,...với bạn bè.

Việc giáo dục tình bạn ở trẻ mẫu giáo đòi hỏi sử dụng phương pháp tích cực, phù hợp với đặc điểm học thông qua chơi của trẻ. Một số phương pháp thường được sử dụng:

- * *Sử dụng phương pháp nêu gương*: Giáo viên hoặc bạn bè thể hiện hành vi kết bạn, chia sẻ, hợp tác để trẻ học theo. Trong giai đoạn mẫu giáo, trẻ chưa có khả năng tư duy trừu tượng, vì thế chúng thường học thông qua quan sát và bắt chước. Khi trẻ được tiếp cận với các nhân vật văn học thể hiện hành vi đẹp như chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ bạn bè, chúng dễ dàng cảm nhận được vẻ đẹp của tình bạn qua cảm xúc đồng cảm. Đồng thời, hành vi mẫu mực từ giáo viên và bạn bè trong lớp cũng góp phần củng cố các biểu tượng đạo đức đó [17].

- Yêu cầu khi thực hiện:

- + Lựa chọn những tấm gương người tốt việc tốt trong cuộc sống hàng ngày phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Cũng có thể tận dụng một số gương xấu để giúp trẻ nhận biết, tránh xa.

- + Có thể tận dụng những tình huống có trong cuộc sống của trẻ để giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội.

+ Bản thân nhà giáo dục phải là tấm gương tốt, giàu lòng nhân ái cho trẻ học tập.

+ Sử dụng phương pháp nêu gương kết hợp với các phương pháp giáo dục khác: giải thích giảng giải, đàm thoại... giúp trẻ hiểu rõ hơn gương tốt, gương xấu nhằm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ theo chuẩn mực xã hội [15].

** Sử dụng phương pháp đàm thoại – trò chuyện.*

Đây là phương pháp mà giáo viên sử dụng hệ thống câu hỏi, lời gợi ý, đối thoại thân mật nhằm giúp trẻ bộc lộ cảm xúc, nhận thức, suy nghĩ và thái độ của bản thân về tình bạn; có nhận thức rõ hơn về tình bạn (thế nào là bạn tốt, hành vi như thế nào thể hiện là người bạn tốt,...), từ đó có thái độ tích cực với bạn: yêu quý, biết cảm ơn, xin lỗi,...

- *Phương pháp quan sát*: là phương pháp giúp giáo viên nhận biết cảm xúc, hành vi và mối quan hệ giữa trẻ với bạn, từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp: quan sát cách trẻ tương tác trong lúc chơi, chia sẻ đồ chơi hoặc giải quyết xung đột,... Đồng thời, khi được hướng dẫn quan sát, trẻ học cách nhận biết và đồng cảm với người khác.

- Sử dụng phương pháp trò chơi

Phương pháp sử dụng trò chơi là cách thức nhà giáo dục tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động chơi để bộc lộ đa dạng các xúc cảm, tình cảm của bản thân, mô phỏng các hành vi xã hội mà trẻ đã tiếp thu từ thế giới người lớn giúp trẻ có một trạng thái tinh thần vui vẻ, thoải mái, dễ chịu, qua đó phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ [15]. Thông qua chơi, trẻ được trải nghiệm các mối quan hệ bạn bè trong bối cảnh giả định nhưng gần gũi, từ đó hình thành kỹ năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ. Ví dụ: Trẻ nhập vai làm “bạn mới đến lớp”, “bạn bị té”... để luyện kỹ năng ứng xử.

Yêu cầu khi thực hiện

- Xác định rõ mục đích chơi qua từng hoạt động chơi
- Chọn trò chơi có nội dung lành mạnh, bổ ích, phản ánh những mối quan hệ tích cực trong cuộc sống
- Cần chuẩn bị đủ đồ dùng, đồ chơi, không gian chơi.
- Tổ chức hoạt động chơi phù hợp từng loại trò chơi, giúp trẻ hình thành và điều chỉnh các mối quan hệ thực:

+ Trò chơi học tập, trò chơi vận động:

Trước khi chơi: giúp trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.

Trong khi chơi: Bao quát hoạt động chơi của trẻ để đảm bảo cho trẻ chơi đúng luật, thực hiện đúng thao tác chơi. Tạo điều kiện cho trẻ bộc lộ cảm xúc tích cực và hành vi xã hội phù hợp khi chơi. Ví dụ: phối hợp, đoàn kết...

Sau khi chơi: Tổ chức cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả chơi và quá trình chơi, giáo viên động viên, khen ngợi trẻ...

+ Trò chơi sáng tạo:

Trước khi chơi: Giới thiệu đồ chơi, góc chơi, trò chuyện về thao tác chơi, ý nghĩa của hoạt động chơi, hỏi ý tưởng chơi, thao tác chơi của trẻ.

Trong khi chơi: Bao quát hoạt động chơi của trẻ để điều chỉnh kịp thời những biểu hiện thái độ hoặc hành vi lệch chuẩn, tạo tình huống trong trò chơi để khơi gợi ở trẻ thái độ, hành vi ứng xử phù hợp, tích cực

Sau khi chơi: Tổ chức cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả chơi và quá trình chơi, giáo viên động viên, khen ngợi trẻ...[15]

* *Phương pháp sử dụng tình huống giáo dục*: Là cách thức nhà giáo dục sử dụng các tình huống trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của trẻ, sử dụng các câu chuyện, bài thơ,...để giáo dục, tác động vào tình cảm, kỹ năng xã hội,...của trẻ; giúp trẻ tìm ra cách ứng xử phù hợp trong mối quan hệ bạn bè, phát triển tư duy và khả năng tự điều chỉnh hành vi. Với phương pháp này, giáo viên có thể đặt ra các tình huống gần gũi, cho trẻ thảo luận, bày tỏ ý kiến, sau đó cô hướng dẫn trẻ tự đưa ra cách giải quyết phù hợp. Giáo viên có thể sử dụng những câu chuyện, bài thơ mang yếu tố xung đột – hoà giải như “Quả táo của ai”, “Cây táo thần”, “Thỏ trắng biết lỗi” để minh hoạ cách xử lý vấn đề bằng sự cảm thông và hợp tác.

- *Yêu cầu khi thực hiện*

+ Phải có năng lực quan sát trẻ, nhạy cảm để phát hiện ra những tình huống cụ thể trên trẻ làm phương tiện giáo dục.

+ Phải có sự hiểu biết nhất định để tận dụng, sử dụng các tình huống giáo dục.

+ Tình huống nên được nêu ra trước lớp để mọi trẻ có cơ hội tham gia giải quyết.

+ Dành cho trẻ một khoảng thời gian nhất định để trẻ tự giải quyết tình huống.

+ Giáo viên chỉ tác động khi trẻ có nguy cơ tạo ra xung đột cao hơn hoặc có những biểu hiện lệch chuẩn.

+ Khi trẻ tham gia giải quyết tình huống, giáo viên luôn quan sát, nắm bắt thông tin, từ đó đưa ra những nhận xét công bằng với trẻ. Luôn chú ý nhấn mạnh cách biểu hiện tích cực của trẻ.

+ Giáo viên phải nắm chắc các chuẩn mực xã hội.

+ Kết hợp với các phương pháp giáo dục khác [15].

- *Sử dụng phương pháp khuyến khích, động viên*: Khi trẻ thể hiện hành vi tích cực với bạn (ôm bạn, chia sẻ, an ủi...), giáo viên cần kịp thời khen ngợi, khích lệ.

Yêu cầu khi thực hiện

- Khen ngợi, động viên trẻ kịp thời, đúng lúc để khơi gợi lòng tự hào, giúp trẻ hình thành những phẩm chất tốt đẹp, hành vi đúng của trẻ.

+ Khi trẻ có thái độ tích cực, làm được việc tốt cần biểu dương ngay bằng lời nói tình cảm, âu yếm, có thể sử dụng những phần thưởng mang ý nghĩa tinh thần để khuyến khích, động viên trẻ.

+ Khi trẻ có thái độ hoặc hành vi chưa phù hợp với chuẩn đạo đức xã hội, cần biểu lộ thái độ, lời nói không đồng tình giúp trẻ nhận ra khuyết điểm để không lặp lại khuyết điểm đó.

Người lớn có thể thể hiện sự không đồng tình bằng cách không nhắc lại biểu hiện, lời nói, hành vi lệch chuẩn của trẻ, im lặng nhưng thể hiện sự không hài lòng hoặc nói tránh sang vấn đề khác có ý nghĩa. Sau một số lần trẻ thể hiện thái độ, lời nói, hành vi lệch hướng mà không được khuyến khích, trẻ sẽ điều chỉnh, không lặp lại nữa.

- Việc khuyến khích, động viên không chỉ hướng vào kỹ năng xã hội đúng của trẻ mà còn hướng vào sự thể hiện tình cảm vui vẻ, thoải mái khi làm được việc tốt hoặc thái độ biết lỗi, vui vẻ sửa lỗi khi mắc khuyết điểm của trẻ. Điều đó giúp trẻ tích cực sử dụng thái độ, hành vi phù hợp đồng thời biết chấp nhận thất bại, khắc phục trên tinh thần lạc quan [15].

Ví dụ: khi giáo viên thấy trẻ có những hành động như: chia sẻ đồ chơi với bạn; an ủi, ôm ấp bạn khi bạn đang buồn, nhường nhịn bạn, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn cần giúp đỡ... giáo viên sẽ dành những lời khen ngợi trẻ, tuyên dương trẻ trước lớp để các bạn cùng học tập và thông báo với phụ huynh của trẻ để trẻ được gia đình khen ngợi. Từ đó trẻ sẽ có xu hướng cố gắng duy trì thực hiện những hành động tốt.

- *Phương pháp giải thích, giảng giải*: là cách thức nhà giáo dục sử dụng lời nói của mình để làm rõ vấn đề cho trẻ hiểu được các sự vật, hiện tượng, hiểu được các giá trị đạo đức và kỹ năng xã hội cần hình thành.

Yêu cầu khi thực hiện

- Vì trẻ có lối nhận thức cảm tính, tư duy trực quan nên khi sử dụng lời nói để giảng giải, giải thích, nhà giáo dục phải kiên trì, nhẫn nại, đồng thời kết

hợp với các hành động và phương tiện trực quan, cử chỉ điệu bộ phù hợp, kết hợp đàm thoại... để nâng cao hiệu quả trong việc giải thích, giảng giải.

- Lời giải thích phải ngắn gọn, dễ hiểu, súc tích.

- Nhà giáo dục phải hiểu rõ nội dung vấn đề cần giải thích với trẻ, nắm rõ mục đích để giải thích, xác định được sự vật hiện tượng mà giải thích cho trẻ.

- Khi giải thích cho trẻ về hành vi cần chỉ rõ cho trẻ cách thức thực hiện hành vi đó và khuyến khích trẻ thực hiện theo yêu cầu.

Ví dụ giáo viên cùng trẻ thảo luận về các tình huống trong lớp như: “Khi bạn giành đồ chơi, con nên làm gì?”, “khi thấy bạn bị đau, con cần làm gì?” “khi thấy bạn đang buồn, con nên làm gì để bạn vui?”...Trẻ sẽ được bày tỏ suy nghĩ của trẻ. Giáo viên sẽ dựa vào những suy nghĩ ấy để giải thích, giảng giải và trò chuyện để trẻ biết mình làm đúng hay sai, nên làm gì, không nên làm gì và rút ra các bài học cho trẻ. Qua đó giúp trẻ phát triển tư duy đạo đức xã hội.

Ví dụ, sau khi cho trẻ tiếp nhận các tác phẩm văn học, giáo viên tổ chức đàm thoại cho trẻ về nhân vật, mối quan hệ giữa các nhân vật. Sau đó hỏi trẻ nhận thức về tính cách, hành động của nhân vật, các hành vi của nhân vật là đúng hay sai. Sau đó, giáo viên giải thích, rút ra những bài học giáo dục cho trẻ.

1.3.4. Hình thức giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

Giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo cần được tiến hành thông qua nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, đảm bảo tạo điều kiện để trẻ được trải nghiệm, bộc lộ cảm xúc và thực hành hành vi bạn tốt trong các tình huống khác nhau của đời sống hằng ngày [14].

a. Giáo dục tình bạn thông qua hoạt động Làm quen với tác phẩm văn học

** Loại tiết Kể chuyện cho trẻ nghe:*

GV cần tuân thủ theo đúng cấu trúc và phương pháp tiến hành của loại tiết nhưng chú ý tới việc khai thác toàn diện các giá trị giáo dục trong nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: tận dụng các chi tiết, tình huống trong tác phẩm văn học và mục đích giờ học để tích hợp giáo dục một cách hài hòa không ảnh hưởng đến cấu trúc của giờ làm quen tác phẩm văn học, không làm lu mờ nội dung chính của tác phẩm. Nội dung khai thác thêm chỉ làm cho tác phẩm phong phú, hấp dẫn và sinh động hơn. Cụ thể

- *Ổn định tổ chức, gây hứng thú:* GV dùng lời nói, câu đố, bài hát có nội dung về tình bạn, sự chia sẻ để tạo tâm thế và dẫn dắt vào câu chuyện.

- *Kể chuyện cho trẻ nghe:* Giáo viên kể diễn cảm câu chuyện (giọng điệu, nét mặt, cử chỉ) kết hợp sử dụng các dụng cụ trực quan, đồ dùng, phương tiện

dạy học đa dạng (video, rối tay, rối bóng, sa bàn,...); giới thiệu với trẻ về nội dung câu chuyện, nội dung giáo dục của truyện và đàm thoại, trích dẫn câu chuyện để làm nổi bật các tình huống: nhân vật giúp đỡ bạn, nhân vật chia sẻ, hoặc mâu thuẫn giữa các bạn;... Bên cạnh đó, giáo viên sẽ

- Kết thúc: Giáo viên khái quát lại bài học về sự yêu thương, chia sẻ,...mà câu chuyện đã nhắc đến

** Loại tiết Dạy trẻ kể lại chuyện, Dạy trẻ đọc diễn cảm thơ:*

Loại tiết này có rất nhiều thể mạnh trong đó ba thể mạnh cần được khai thác triệt để đó là phát triển ngôn ngữ mạch lạc, hiểu và biết sử dụng các từ ngữ văn học nghệ thuật và phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ cho trẻ. Để thực hiện tốt những vấn đề này cần lưu ý như sau:

- Tận dụng các cơ hội để mọi trẻ được tham gia. Nên chú ý giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn về vấn đề về phát âm và diễn đạt. Giúp những trẻ có khả năng về ngôn ngữ được thể hiện khả năng diễn đạt ngôn ngữ và năng khiếu đọc kể diễn cảm.

- Với những trẻ khả năng diễn đạt không tốt lắm chỉ cần nhớ các chi tiết chính. Không yêu cầu trẻ phải ghi nhớ nguyên văn truyện.

- *Ôn định tổ chức, gây hứng thú:* GV dùng lời nói, câu đố, bài hát có nội dung về tình bạn, sự chia sẻ để tạo tâm thế và dẫn dắt vào câu chuyện.

- *Dạy trẻ kể lại chuyện:* Sau khi kể lại câu chuyện cho trẻ nghe 1-2 lần, giáo viên sẽ giúp trẻ hiểu tác phẩm để trẻ nhớ lại các nhân vật có trong truyện, hành động, lời nói, ngữ giọng, điệu bộ của nhân vật... đồng thời cho trẻ thể hiện lại lời thoại của các nhân vật để trẻ hiểu hơn về cảm xúc của các nhân vật, giúp trẻ biết chia sẻ, đồng cảm,...với những ai gặp khó khăn, biết thể hiện sự không đồng tình với những nhân vật có hành động không đúng. Giáo viên cho trẻ kể lại câu chuyện dưới nhiều hình thức: Kể phân vai, kể theo tranh, kể theo cá nhân,...giúp trẻ hiểu và cảm nhận nội dung tác phẩm, cũng như nội dung về tình bạn thể hiện trong câu chuyện

- Kết thúc.

Đối với tiết Dạy trẻ đọc diễn cảm, giáo viên cũng đọc thơ kết hợp cử chỉ điệu bộ, tranh/video/..., giới thiệu và giải thích từ khó (nếu có); để trẻ hiểu nội dung bài thơ; đàm thoại ngắn gọn nội dung bài thơ,...Sau đó cô sẽ cho trẻ đọc theo các hình thức tập thể, tổ, nhóm, cá nhân, lớp.

** Loại tiết Dạy trẻ đóng kịch*

Trong hoạt động này có sự kết hợp cả 2 yếu tố nghệ thuật và vui chơi, do đó cần có sự chuẩn bị chu đáo về kịch bản, sân khấu, trang phục, đạo cụ đảm bảo yếu tố thẩm mỹ. Trẻ rất hứng thú tham gia trò chơi đóng kịch. Do vậy, giáo viên cần phát huy thế mạnh của hoạt động góc (góc nghệ thuật) tạo điều kiện cho trẻ chơi trò chơi đóng kịch.

Sau khi kể lại câu chuyện, cô sẽ trò chuyện với trẻ về tác phẩm, giúp trẻ cảm nhận tác phẩm, nắm được cốt truyện, nhớ tên, hành động của nhân vật, các tình tiết của truyện, biết đánh giá và nhận xét hành động của nhân vật. Cô đọc kịch bản cho trẻ nghe giúp trẻ nhớ được trình tự và nội dung của vở kịch; nhớ được lời thoại; phân biệt được sắc thái, giọng điệu, lời nói của các nhân vật khác nhau; có hành động kịch phù hợp với từng nhân vật, qua đó khắc họa rõ thêm tính cách nhân vật. Cô sẽ cùng trẻ phân vai, luyện tập và biểu diễn. Khi nhập vai, trẻ sẽ thực hành hành vi chia sẻ, hợp tác, nhường nhịn,...trong quá trình đóng kịch.

** Loại tiết Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo*

Trẻ rất thích hoạt động kể chuyện sáng tạo vì nó thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo. Cần tăng cường hoạt động kể chuyện sáng tạo dưới sự hỗ trợ của nhiều phương pháp vì hoạt động này giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc rất tích cực. Để kể chuyện sáng tạo, trẻ phải sử dụng linh hoạt ngôn ngữ, huy động trí nhớ về vốn hiểu biết phong phú từ môi trường sống để sáng tạo ra câu chuyện từ những gợi ý của giáo viên: một bức tranh, một đồ chơi, một lời nói, một sự kiện hiện tượng có ở xung quanh....

b. Giáo dục tình bạn thông qua hoạt động Khám phá xã hội

Hoạt động Khám phá Xã hội là một trong các hình thức để hình thành kiến thức và kỹ năng về mối quan hệ giữa người với người. Giáo viên lồng ghép các câu chuyện ngắn về bạn bè để giúp trẻ rút ra bài học đạo đức và cách ứng xử trong giao tiếp.

** Ổn định tổ chức, gây hứng thú: nhằm hướng sự chú ý của trẻ vào tiết học*

** Nội dung*

Tuỳ nội dung đề tài mà cho trẻ tìm hiểu/ thảo luận về tình bạn. Giáo viên sử dụng hình ảnh minh họa về cảm xúc (vui, buồn, tức giận,...) và hành vi (chia sẻ, giúp đỡ,...) để trẻ nhận diện những nội dung về tình bạn. Giáo viên có thể sử dụng kết hợp video hay xây dựng những tình huống liên quan đến tình bạn để trẻ trao đổi, thảo luận và đưa ra ý kiến, suy nghĩ của bản thân.

* Mở rộng: Giáo viên tổ chức các hoạt động nhóm, trò chơi vận động,...đòi hỏi sự hợp tác, tương tác giữa các trẻ để nâng cao tính đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ, ...nhau trong quá trình hoạt động.

* Khái quát, giáo dục: Khái quát về quy tắc ứng xử với bạn bè (Không tranh giành đồ chơi, chờ đợi đến lượt, chia sẻ, giúp đỡ,...)

c. Giáo dục tình bạn thông qua một số hoạt động học khác

Giáo viên có thể thông qua các hoạt động học khác để giáo dục trẻ về tình bạn như Hoạt động âm nhạc (dạy trẻ các bài hát có nội dung về tình bạn), hoạt động tạo hình (vẽ/nặn,...về bạn bè), hay tích hợp để giáo dục tình bạn thông qua hoạt động cho trẻ làm quen với biểu tượng toán sơ đẳng, hoạt động phát triển vận động, hoạt động làm quen với chữ cái.

d. Giáo dục tình bạn thông qua một số hoạt động khác:

* Hoạt động vui chơi: chơi đóng vai, chơi xây dựng, chơi phân vai theo chủ đề, trẻ có cơ hội tương tác và thể hiện tình cảm với bạn.

- Chơi đóng vai (ví dụ: bác sĩ – bệnh nhân, cô giáo – học sinh, mẹ – con...) giúp trẻ nhập vai vào các tình huống đời thường, từ đó học cách lắng nghe, chia sẻ, chăm sóc và giúp đỡ người khác. Trong vai “bác sĩ”, trẻ biết hỏi han bạn; trong vai “mẹ”, trẻ chăm sóc bạn như con... Những trải nghiệm này nuôi dưỡng sự đồng cảm và lòng nhân ái, những phẩm chất cốt lõi của tình bạn.

- Chơi xây dựng yêu cầu sự phối hợp: khi trẻ cùng nhau xây một ngôi nhà bằng các khối, trẻ sẽ trao đổi ý tưởng, phân công nhiệm vụ, học cách giải quyết mâu thuẫn nhỏ trong quá trình chơi. Qua đó, trẻ rèn kỹ năng hợp tác – yếu tố không thể thiếu trong xây dựng tình bạn lâu dài.

- Chơi phân vai theo chủ đề (như “gia đình”, “cửa hàng”, “trường học”) tạo điều kiện để trẻ thử nghiệm các mối quan hệ xã hội trong không gian giả định. Việc trẻ mời bạn cùng chơi, nhường bạn vai mong muốn hay thỏa thuận cách chơi chính là quá trình tự nhiên để hình thành mối quan hệ tích cực với bạn bè.

* Hoạt động ngoài trời và hoạt động góc: Là cơ hội khuyến khích trẻ chia sẻ không gian, đồ dùng và cùng nhau thực hiện nhiệm vụ.

+ Trong hoạt động ngoài trời, trẻ thường tham gia các trò chơi vận động tập thể (chạy tiếp sức, kéo co, nhảy bao bố...). Đây là cơ hội để trẻ khích lệ, cổ vũ, giúp đỡ bạn khi chơi; đòi hỏi trẻ phải tuân thủ quy tắc và sự hợp tác tập thể. Ví dụ, trẻ ngã được bạn đỡ dậy, an ủi. Trẻ cảm thấy mình không đơn độc, từ đó xây dựng tinh thần đồng đội và niềm tin vào bạn bè.

+ Hoạt động góc như góc tạo hình, góc âm nhạc, góc nấu ăn, trẻ được làm việc bên nhau, chia sẻ vật liệu, nhường nhau đồ chơi, đề xuất ý tưởng chung. Việc cùng nhau hoàn thành sản phẩm hoặc cùng tham gia biểu diễn âm nhạc khiến trẻ gắn bó và quý trọng bạn hơn.

* Giáo dục tình bạn cho trẻ trong các sự kiện tập thể: Như sinh nhật bạn, lễ hội, cắm trại... giúp trẻ hình thành cảm giác thân thiết và gắn bó với tập thể.

- Khi tham gia tổ chức sinh nhật bạn, trẻ được trải nghiệm niềm vui khi tặng quà, hát chúc mừng, cùng nhau trang trí – những hành động nuôi dưỡng cảm xúc tích cực đối với bạn.

- Lễ hội, cắm trại,... là nơi trẻ được tham gia các trò chơi đồng đội, cùng ăn uống, chia sẻ trải nghiệm. Những kỷ niệm này giúp trẻ gắn bó sâu sắc hơn với bạn bè và thầy cô.

Như vậy, việc giáo dục tình bạn không chỉ giới hạn trong hoạt động học mà còn được tích hợp linh hoạt vào chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ. Chương trình Giáo dục mầm non 2021 cũng thể hiện quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm với phương châm giáo dục "chơi mà học, học bằng chơi" [1]. Sự đa dạng về hình thức giúp trẻ có nhiều cơ hội để trải nghiệm và củng cố hành vi tích cực trong quan hệ bạn bè.

1.3.5. Phương tiện giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

Phương tiện là những công cụ, đồ dùng hỗ trợ quá trình giáo dục tình bạn. Các phương tiện giáo dục rất đa dạng, bao gồm:

- Sử dụng các tác phẩm văn học: thông qua các hình tượng nghệ thuật sinh động, có tính cách mẫu mực như cô bé tốt bụng, chú bé dũng cảm, người bạn chân thành, ...trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của tình bạn, lòng nhân ái, sự đồng cảm giữa con người. Giáo viên cần lựa chọn tác phẩm phù hợp với độ tuổi, ngôn ngữ đơn giản, nội dung trong sáng, gần gũi với cuộc sống của trẻ; giáo viên gợi ý để trẻ bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về nhân vật

- Sử dụng các phương tiện tạo hình: Thông qua tranh ảnh, video minh họa, các sản phẩm tạo hình như vẽ, cắt, nặn, xé, dán, giúp trẻ biểu đạt cảm xúc và nhận diện các nội dung về tình bạn một cách trực quan: Tranh ảnh về nét mặt thể hiện cảm xúc (vui, buồn, tức giận), hành động xã hội (ôm, giúp đỡ, chia sẻ); các sản phẩm tạo hình về chân dung bạn bè, nhóm bạn đang chơi chung; làm thiệp/quà tặng để biểu lộ tình cảm với bạn;...

- Phương tiện âm nhạc: Thông qua các tác phẩm âm nhạc có ca từ về tình bạn, giai điệu êm dịu; kết hợp các dụng cụ âm nhạc đơn giản (trống, phách tre,

mỡ, đàn,...) giúp trẻ thể hiện và điều chỉnh cảm xúc, tăng sự đồng điệu và gắn kết tập thể; rèn luyện sự phối hợp trong hát, múa, biểu diễn với bạn bè.

- Môi trường giáo dục: môi trường vật chất và môi trường tâm lý là phương tiện quan trọng để giáo dục tình bạn cho trẻ. Môi trường thân thiện, cởi mở, an toàn tạo cơ hội cho trẻ giao tiếp, hợp tác và hình thành mối quan hệ tích cực với bạn bè.

- Đồ chơi mang tính hợp tác: Như lắp ráp nhóm, trò chơi đôi bạn cùng tiến, rỗi tay... là những đồ chơi đều cần sự hợp tác tham gia của nhiều bạn mới có thể hoạt động được. Từ đó khuyến khích trẻ tương tác, thảo luận về cách chơi, vai trò của mỗi bạn trong khi chơi.

- Thẻ tình huống, bảng cảm xúc: Giúp trẻ nhận diện cảm xúc của bản thân và bạn bè, hỗ trợ xử lý mâu thuẫn.

- Góc “tình bạn”: Nơi trưng bày ảnh bạn bè, lời chúc, thư làm hòa... nhằm tạo động lực tích cực cho trẻ.

1.3.6. Đánh giá mức độ giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

**** Mục đích đánh giá***

Đánh giá hoạt động giáo dục tình bạn ở trẻ mẫu giáo nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu giáo dục về tình bạn của trẻ, như khả năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, giải quyết xung đột với bạn bè; phản ánh hiệu quả của các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục tình bạn đã áp dụng trong thực tiễn; phát hiện những khó khăn, hạn chế của trẻ trong phát triển các hành vi xã hội tích cực, từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời; làm căn cứ để giáo viên, phụ huynh phối hợp xây dựng môi trường hỗ trợ tình bạn lành mạnh cho trẻ. Đánh giá giáo dục tình bạn không nhằm phân loại mà hướng tới việc điều chỉnh quá trình giáo dục để phát triển toàn diện cho trẻ [6].

**** Nội dung đánh giá***

Các nội dung đánh giá tập trung vào biểu hiện hành vi, thái độ và kỹ năng xã hội của trẻ trong mối quan hệ bạn bè, bao gồm:

- Hành vi tích cực với bạn bè: Biết chào hỏi, làm quen, gọi tên bạn. Biết chia sẻ đồ chơi, đồ dùng. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.

- Thái độ cảm xúc trong quan hệ bạn bè: Thích chơi cùng bạn. Vui vẻ khi được chơi cùng nhóm. Có biểu hiện đồng cảm khi bạn buồn.

- Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn: Biết thương lượng, chờ đến lượt. Biết xin lỗi, làm hòa khi xung đột. Biết nhờ cô giáo giúp khi không tự xử lý được.

- Sự ổn định của quan hệ bạn bè: Có bạn thân cố định. Biết quan tâm đến bạn trong nhiều tình huống. Việc đánh giá tình cảm – xã hội của trẻ cần được lồng ghép trong bối cảnh hoạt động tự nhiên và quan sát hành vi cụ thể [16].

** Phương pháp đánh giá*

Các phương pháp đánh giá trong giáo dục tình bạn cần đảm bảo tính linh hoạt, tự nhiên và chính xác:

- Quan sát trực tiếp cảm xúc, hành vi của trẻ trong các hoạt động học, chơi, sinh hoạt hàng ngày

Chương trình GDMN cũng chỉ ra: “Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá;...; đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày” [1].

- Trao đổi – phỏng vấn giáo viên và phụ huynh để thu thập thêm thông tin từ các tình huống trẻ thể hiện tình bạn ở lớp và ở nhà.

- Sử dụng tình huống đóng vai để quan sát cách trẻ giải quyết xung đột, hợp tác với bạn.

- Đánh giá qua sản phẩm hoạt động nhóm: tranh vẽ, câu chuyện do trẻ kể, phiếu cảm xúc.

** Phương tiện đánh giá*

Một số phương tiện thường được sử dụng để hỗ trợ đánh giá hoạt động giáo dục tình bạn bao gồm:

- Phiếu quan sát hành vi: Ghi lại các hành vi tích cực hoặc tiêu cực trong mối quan hệ bạn bè của trẻ.

- Bảng kiểm đánh giá: Theo tiêu chí cụ thể, có thang đo (ví dụ: Thường xuyên – Thỉnh thoảng – Không bao giờ).

- Tranh ảnh, video tình huống: Được sử dụng trong hoạt động đánh giá qua trò chơi hoặc đóng vai.

- Góc cảm xúc – Hộp thư tình bạn: Là phương tiện để trẻ thể hiện cảm xúc hoặc gửi thông điệp tích cực cho bạn.

Ví dụ: Phiếu quan sát:

PHIẾU QUAN SÁT HÀNH VI TÌNH BẠN CỦA TRẺ MẪU GIÁO

Họ tên trẻ:.....Lớp:.....Tuần:.....

Tiêu chí đánh giá	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1. Chào hỏi, giới thiệu với bạn	☐	☐	☐

2. Biết chia sẻ đồ chơi với bạn	☐	☐	☐
3. Giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn	☐	☐	☐
4. Biết xin lỗi khi mắc lỗi với bạn	☐	☐	☐
5. Có bạn thân chơi thường xuyên	☐	☐	☐
6. Biết chờ đến lượt, không chen lấn	☐	☐	☐
7. Tỏ ra vui vẻ, thân thiện khi chơi cùng bạn	☐	☐	☐

Đánh giá mức độ giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo là cả quá trình, cần chú trọng đến hành vi cụ thể trong bối cảnh tự nhiên, kết quả đánh giá là cơ sở để giáo viên điều chỉnh phương pháp giáo dục tình bạn phù hợp với từng cá nhân trẻ.

1.4. Tình bạn trong các tác phẩm văn học dành cho trẻ mẫu giáo

1.4.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

1.4.1.1. Đặc trưng của tác phẩm văn học

Theo tác giả Hà Nguyễn Kim Giang: Tác phẩm văn học bao giờ cũng thể hiện ý đồ của người cầm bút, cho nên tác phẩm văn học là một lời tri ân, một tấm lòng của tác giả gửi gắm. Ý định đó bao giờ cũng được thể hiện qua một nội dung và hình thức nghệ thuật nhất định. Dù là tự sự hay trữ tình, tác phẩm văn học lấy ngôn ngữ làm vật liệu biểu hiện. Vì vậy có thể nói, văn học là hoạt động sáng tạo tinh thần, ngôn ngữ của con người, là hình thức giải thích cuộc sống dưới góc độ thẩm mỹ [5, tr.86].

Văn học được coi như là một tấm gương phản chiếu cuộc sống hiện thực, được tô vẽ bằng ngôn từ giàu hình ảnh, bằng hiện thực cuộc sống qua sự quan sát của các tác giả. Tác phẩm văn học là kết tinh của tư tưởng, tình cảm và tài năng nghệ thuật của người viết, phản ánh cuộc sống qua lăng kính thẩm mỹ. Tác giả Hà Nguyễn Kim Giang cũng nêu ra 3 đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học:

Một tác phẩm văn học bao giờ cũng cần có:

+ Tầng ngôn từ: Tầng ngôn ngữ trước hết bao gồm lớp ngữ âm. Văn bản văn học có phần âm thanh có thể đọc thành tiếng. Cho dù đọc thầm thì âm thanh vẫn vang vọng trong tâm trí. Bản thân âm thanh cũng có sức gợi cảm. Nhịp điệu trong văn thơ tạo thành hình thức biểu hiện tình cảm của con người. Tầng ngôn từ chứa đựng những tầng ngữ nghĩa cho nên ngôn ngữ văn học là ngôn ngữ giàu ẩn ý, đa nghĩa [5, tr.86].

+ Tầng hình tượng là thế giới đời sống con người được tái hiện và hiện hình trong cảm thụ người đọc. Hình tượng nghệ thuật là sản phẩm được sáng tạo trong văn bản ngôn từ, do ngôn từ gọi nên, những có cấu trúc riêng với các yếu tố cơ bản sau: chi tiết, cảnh tượng, cốt truyện, nhân vật, hoàn cảnh, tâm trạng, ý thức [5, tr.87].

Tác phẩm văn học còn là sự chứa đựng của hàm nghĩa, hàm ý. Hàm ý đó giống như tâm hồn bên trong cơ thể con người. Hàm ý tức là cái ý được hàm chứa nội tại, tức là nội dung. Tính chất nhiều tầng bậc của hàm nghĩa của tác phẩm văn học đã được nhận thức từ lâu. Hàm ý, hàm nghĩa là cái được che giấu, ẩn chứa kín đáo, nhưng lại phải phong phú, nhiều mặt [5, tr.87].

Như vậy trong một tác phẩm văn học, nội dung và nghệ thuật luôn gắn bó mật thiết và tạo nên một chỉnh thể thống nhất. Nội dung là những tư tưởng, cảm xúc, thông điệp mà tác giả muốn truyền tải, còn nghệ thuật là hình thức thể hiện – bao gồm ngôn ngữ, hình ảnh, kết cấu, giọng điệu... Sự thống nhất giữa hai yếu tố này không chỉ giúp tác phẩm trở nên sâu sắc, sinh động mà còn nâng cao giá trị thẩm mỹ và sức truyền cảm. Một nội dung hay nếu được diễn đạt bằng nghệ thuật tinh tế sẽ chạm đến trái tim người đọc; ngược lại, hình thức nghệ thuật dù độc đáo đến đâu mà thiếu nội dung ý nghĩa cũng khó để lại dấu ấn lâu dài. Vì vậy, chính sự hài hòa giữa nội dung và nghệ thuật đã làm nên sức sống và giá trị bền vững của văn học.

1.4.1.2. Đặc trưng của tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

Văn học dành cho trẻ mẫu giáo không chỉ đơn thuần là những câu chuyện kể hay bài thơ ngắn, mà còn là thế giới nhiệm màu mở ra trước mắt trẻ thơ, nuôi dưỡng tâm hồn và hình thành nhân cách ban đầu. Những tác phẩm này thường mang nội dung gần gũi, dễ hiểu, phản ánh cuộc sống hằng ngày, các mối quan hệ gia đình, bạn bè và thiên nhiên xung quanh. Với hình thức thể hiện sinh động, ngôn ngữ trong sáng, hình ảnh giàu màu sắc, giàu tính tượng hình và nhạc điệu, văn học thiếu nhi giúp trẻ phát triển tư duy, trí tưởng tượng và cảm xúc. Chính từ đó, ta có thể nhận thấy những đặc trưng riêng biệt làm nên sức hấp dẫn và giá trị giáo dục sâu sắc của các tác phẩm văn học viết cho lứa tuổi mẫu giáo.

** Sự gần gũi, quen thuộc, rất hồn nhiên, ngây thơ.*

Nhà văn Tô Hoài, người có nhiều tác phẩm dành cho thiếu nhi đã có nhận định: “Nội dung một tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi bao giờ cũng quán triệt vấn đề xây dựng đức tính con người”. Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy cũng cho rằng: Trẻ em lứa tuổi mầm non có trí tưởng tượng vô cùng phong phú, luôn

suy tưởng tới tất cả những sự vật hiện tượng diễn ra xung quanh; tâm hồn giàu xúc cảm tình cảm; cách tư duy “vật ngã đồng nhất”, vạn vật có linh hồn nên trẻ dễ hòa mình vào thế giới xung quanh. Tác phẩm văn học thiếu nhi thường hồn nhiên, ngây thơ, phù hợp với bản tính của trẻ thơ, dễ làm rung động tâm hồn trẻ. Các đối tượng - nhân vật phản ánh trong tác phẩm văn học lại thường được nhân cách hóa phù hợp với quan niệm “vật ngã đồng nhất” khi nhìn nhận mọi vật của trẻ em. Do vậy, văn học dễ đi vào tâm hồn con trẻ, dễ làm trẻ hiểu, trẻ nhớ, trẻ yêu đối tượng được phản ánh trong tác phẩm ấy [14, tr.1].

Như vậy có thể thấy với tâm hồn giàu xúc cảm và trí tưởng tượng phong phú, trẻ mầm non dễ tiếp nhận thế giới qua lăng kính cảm xúc và nhân cách hóa. Vì vậy, tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi thường hồn nhiên, ngây thơ, sử dụng hình ảnh nhân vật gần gũi, mang tính giáo dục cao. Nhờ đó, văn học thiếu nhi trở thành phương tiện hiệu quả giúp trẻ thấm nhuần các đức tính tốt đẹp như yêu thương, trung thực, biết sẻ chia... góp phần bồi dưỡng nhân cách ngay từ những năm đầu đời.

** Sự thống nhất về nội dung, nghệ thuật.*

Tác giả Hà Nguyễn Kim Giang cũng đề cập đến đặc trưng của văn học cho thiếu nhi: Tác phẩm văn học dành cho trẻ phải đáp ứng tiêu chuẩn phân tích đánh giá tác phẩm văn học nói chung, phải là các tác phẩm văn học đích thực, phải xuất phát từ những tác phẩm có giá trị cả về nội dung và hình thức nghệ thuật, phù hợp với chủ điểm, đi tìm những bài văn có nội dung tương ứng không có giá trị văn học [5, tr.90].

Tóm lại, trong tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi, tính thống nhất giữa nội dung và nghệ thuật là yếu tố then chốt tạo nên giá trị và sức hấp dẫn. Nội dung không chỉ dừng lại ở việc truyền tải kiến thức hay bài học đạo đức, mà còn phải chạm đến cảm xúc, khơi gợi trí tưởng tượng và nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ. Để làm được điều đó, nghệ thuật thể hiện đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Ngôn ngữ trong sáng, hình ảnh sinh động, cấu trúc rõ ràng, các nhân vật được nhân cách hóa gần gũi và giàu cảm xúc... chính là những phương tiện nghệ thuật giúp nội dung trở nên sống động, dễ hiểu và dễ tiếp nhận. Chỉ khi nội dung và nghệ thuật hòa quyện, hỗ trợ lẫn nhau, tác phẩm văn học thiếu nhi mới thực sự chạm tới thế giới nội tâm của trẻ, để lại ấn tượng sâu sắc và góp phần hình thành những giá trị đạo đức, thẩm mỹ bền vững cho các em.

** Tính giáo dục.*

Một đặc trưng nữa của văn học viết cho trẻ em được tác giả Hà Nguyễn Kim Giang đề cập đến chính là: Văn học là phương tiện, là mục đích để thực hiện quá trình giáo dục, đào tạo. Nội dung tư tưởng của tác phẩm phù hợp với nhiệm vụ phát triển trí tuệ. Nó phản ánh đúng đắn những hiện tượng điển hình tiêu biểu, giúp trẻ nhận thức sâu sắc hơn cuộc sống, hiểu rõ những hiện tượng trong sự phát triển và trong mối liên hệ giữa chúng với các hiện tượng khác, trở thành người bạn đáng tin cậy của trẻ. Trên cơ sở đó, khơi gợi những rung động và những hành vi cao cả của trẻ em [5, tr.92].

Từ đây, có thể khẳng định rằng văn học đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ em. Văn học không chỉ là phương tiện truyền đạt tri thức một cách sinh động và hấp dẫn mà còn là mục tiêu hướng tới việc hình thành nhân cách và tâm hồn cho trẻ. Những tác phẩm văn học giàu tính nhân văn, với nội dung tư tưởng sâu sắc và hình tượng nghệ thuật sinh động, giúp trẻ nhận thức rõ hơn về thế giới xung quanh, hiểu được bản chất của các hiện tượng trong cuộc sống, cũng như mối liên hệ giữa chúng. Từ đó, trẻ dần hình thành tư duy logic, biết suy nghĩ, so sánh, phân tích và đánh giá các vấn đề một cách sâu sắc. Đồng thời, văn học còn có khả năng khơi gợi cảm xúc, đánh thức những rung động tâm hồn, nuôi dưỡng tình yêu thương, lòng nhân ái và những hành vi đẹp trong ứng xử hằng ngày. Chính vì thế, văn học trở thành người bạn đồng hành thân thiết, đáng tin cậy, góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền tảng đạo đức và phát triển trí tuệ cho trẻ. Việc lựa chọn và khai thác các tác phẩm văn học phù hợp là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả giáo dục, tạo điều kiện cho trẻ phát triển toàn diện cả về nhận thức, tình cảm và nhân cách.

** Tính trong sáng, tích cực.*

Một đặc trưng không thể thiếu trong nghiên cứu tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi được tác giả Hà Nguyễn Kim Giang nhận định chính là: Văn học cho trẻ em cần tươi sáng, thể hiện cái đẹp của thiên nhiên cuộc sống và tâm hồn con người. Nó phải chứa chất những điều tốt lành, tích cực trong cuộc đời. Văn học được lựa chọn cho trẻ em không loại trừ cái buồn thương, cái yếu hèn, thấp kém nhưng chỉ nên với một tỉ lệ vừa phải [5, tr.94].

Có thể khẳng định rằng văn học dành cho trẻ em cần hướng đến vẻ đẹp trong sáng, nhân văn, phản ánh những điều tốt đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tâm hồn con người, từ đó gieo mầm những giá trị tích cực vào nhận thức và cảm xúc non nớt của trẻ. Những tác phẩm văn học cho thiếu nhi cần mang đến ánh

sáng của cái đẹp, cái thiện, góp phần hình thành nhân cách, nuôi dưỡng tình yêu cuộc sống và niềm tin vào con người. Tuy không hoàn toàn loại bỏ những yếu tố buồn thương, yếu đuối hay thấp kém trong cuộc sống, nhưng những mặt tối ấy chỉ nên được phản ánh với mức độ vừa phải, mang tính giáo dục, giúp trẻ hiểu về sự đa dạng của cuộc đời mà không làm tổn thương tâm hồn trẻ thơ. Chính sự cân bằng này giúp văn học thiếu nhi vừa chân thực, vừa có tính định hướng rõ ràng, giúp trẻ nhận ra rằng trong mọi hoàn cảnh, điều tốt đẹp vẫn luôn tồn tại và xứng đáng được nuôi dưỡng, lan tỏa.

** Sự ngắn gọn, rõ ràng*

Sự ngắn gọn không chỉ thể hiện ở dung lượng của tác phẩm mà còn thể hiện cả trong câu văn, câu thơ. Văn xuôi thường thể hiện bằng câu đơn, ngắn, ít khi dùng câu phức hợp. Nhan đề của tác phẩm cụ thể, thường đúc kết ý nghĩa giáo dục, có khi là tên nhân vật chính hoặc một nội câu hỏi mang tính định hướng ví dụ như: Bó hoa tặng cô, Bài học tốt, Thỏ bông bị ốm rồi,...

Truyện thường có kết cấu theo kiểu đối lập, tương phản rất rõ ràng giúp trẻ dễ nắm được cốt truyện, dễ hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện và có thể kể lại một cách dễ dàng, ví dụ như truyện Chú dê đen, Ba cô gái, Tích Chu,...

Dạng phổ biến của thơ viết cho các em là thể thơ 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, rất gần với đồng dao, một thể loại văn học dân gian phù hợp với trẻ thơ, câu thơ ngắn, vui nhộn, các em vừa đọc, vừa chơi, dễ thuộc, dễ nhớ. Vì vậy sự ngắn gọn, rõ ràng cũng là một trong những đặc trưng văn học thiếu nhi, từ đó góp phần làm nên sự gắn bó yêu mến của trẻ đối với văn học thiếu nhi [9, tr.10-12].

** Văn học trẻ em giàu hình ảnh, vần điệu và nhạc điệu*

Những hình ảnh đẹp, rực rỡ, cùng với vần điệu và nhạc điệu vui tươi làm cho tác phẩm thêm sinh động, có sức hấp dẫn và lôi cuốn sự chú ý của các em. Có thể nói, vần là một yếu tố không thể thiếu trong thơ viết cho các em (điều này rất khác với thơ viết cho người lớn, nhiều khi vần không phải là yếu tố quan trọng). Thơ không chỉ có vần mà còn phải có cách gieo vần thật phù hợp với sự tiếp nhận của các em [9, tr.13].

** Văn học trẻ em sử dụng yếu tố truyện trong thơ và yếu tố thơ trong truyện*

Đây cũng là một đặc điểm khá nổi bật trong sáng tác cho trẻ em lứa tuổi mầm non. Khác với thơ viết cho người lớn, hầu hết là thơ tâm trạng, bao gồm hệ thống những cảm xúc, nội tâm, suy tưởng..., thơ cho các em có thể “kể” lại được. Ngoài những truyện thơ như Mèo đi câu cá, Bò câu và ngan,...những bài thơ ngắn cũng đều kể lại một sự việc, một hiện tượng, ví dụ: Chú bò tìm bạn,

Dán hoa tặng mẹ,... Nếu yếu tố *truyện trong thơ* giúp các em có thể nhanh chóng nắm bắt được tác phẩm để từ đó liên hệ, phát hiện và cảm nhận được những vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, thì yếu tố *thơ trong truyện* lại như một chất xúc tác làm cho câu chuyện có thêm sức lôi cuốn, hấp dẫn mạnh mẽ. Mỗi câu chuyện viết cho các em là những bài học nhẹ nhàng mà sâu sắc. Chất thơ của truyện sẽ làm cho bài học ấy không bị khô khan, cứng nhắc. Những bài thơ ca ngợi cuộc sống, ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và ca ngợi những tình cảm cao đẹp của con người. Cùng với chất thơ bay bổng, ý nghĩa của câu chuyện có thể sẽ còn theo các em mãi trong cuộc sống [9, tr.15-16].

Những đặc trưng này không chỉ tạo nên giá trị nghệ thuật mà còn là nền tảng để tác phẩm văn học trở thành công cụ hữu hiệu trong giáo dục tình cảm-xã hội, đặc biệt là tình bạn cho trẻ mẫu giáo

1.4.2. Đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ mẫu giáo

1.4.2.1. Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học

a. Đặc điểm sinh lý

Hệ thống tín hiệu 2 (ngôn ngữ) phát triển rất nhanh nên các phản xạ có điều kiện hình thành sớm, phong phú và bền vững hơn.

Giai đoạn 1-3 tuổi phát cảm ngôn ngữ, trẻ phát âm khá chính xác, nói được nhiều từ và câu đơn giản, có thể lĩnh hội cấu trúc ngữ pháp. Trẻ 3-6 tuổi dần ổn định khả năng tập trung chú ý, ít bị chi phối bởi các tác động bên ngoài. Ngôn ngữ phát triển rất mạnh, xuất hiện ngôn ngữ bên trong nên tư duy trừu tượng dần hình thành.

Do vậy, trẻ dễ dàng tiếp xúc (nghe đọc, kể; xem và nghe biểu diễn) tác phẩm văn học, ghi nhớ tác phẩm và thể hiện lại tác phẩm.

Tuy nhiên, do nhịp tim, nhịp thở nhanh, hơi thở ngắn hơn người lớn nên trẻ chỉ dễ nhớ và thể hiện lại những câu thơ (truyện) ngắn gọn, có tính nhịp điệu [14].

b. Đặc điểm tâm lý

**** Đối với trẻ 3-4 tuổi***

Trẻ 3 - 4 tuổi trong khi nghe kể những câu chuyện có tính hài hước đã biểu hiện hành động điệu bộ cho thấy chúng hiểu không chỉ nội dung mà cả sự bất bình thường của những tình tiết có tính hài hước của tác phẩm. Qua quan sát, người ta nhận thấy trẻ ở độ tuổi này rất thích xem chèo và chúng khoái chí cười theo khi xuất hiện những lời nói hóm hỉnh, sâu sắc của các nhân vật hề. Người lớn thấy cảnh đó chắc là ngạc nhiên vì sao một cô, cậu bé lại hiểu được những chuyện khôi

hài, khó hiểu đến như vậy. Nhưng rõ ràng là các em có khả năng bẩm sinh hiểu được sự hài hước. Những phản ứng trực tiếp và sống động của trẻ cho thấy trẻ 3 - 4 tuổi đã có một cách suy nghĩ theo diễn biến của sự kiện, đã có những đánh giá đúng đắn và hiểu biết chính xác những hành động của các nhân vật [5, tr.63].

** Đối với trẻ 4-5 tuổi*

Đối với trẻ ở tuổi mẫu giáo nhỏ, giáo viên cần chọn và đọc cho trẻ những tác phẩm có nội dung và hình thức nghệ thuật phức tạp hơn. Trên cơ sở những gì trẻ tiếp thu được ở giai đoạn trước, ở chúng sẽ tạo ra khả năng xâm nhập sâu hơn vào nội dung tác phẩm khiến chúng xác định thái độ đối với các nhân vật, sự kiện phản ánh trong tác phẩm. Do sự phát triển khả năng này mà sự cảm nhận của trẻ trở nên sâu sắc hơn so với lứa tuổi mẫu giáo bé (3 tuổi). Trẻ đã phân biệt rõ ràng hơn sự khác biệt giữa các hình thức thể loại nghệ thuật như thơ, truyện. Độ bền vững của sự chú ý khi nghe đang phát triển, trẻ chăm chú lắng nghe, theo dõi câu chuyện khá dài. Chúng không chỉ ở trạng thái nghe một cách đơn giản mà lắng nghe âm điệu của tiếng nói nghệ thuật, biết phân biệt đặc điểm của nó. Từ đó, trẻ nhận ra được tính cách, phẩm chất của các nhân vật trong tác phẩm (giọng của bác Gấu tốt bụng, giọng của Sói hung ác, Dê con ngoan ngoãn..); nhận ra được âm điệu trạng thái tự hào, vui tươi hay âu yếm, tình cảm trong những bài thơ, truyện kể. Chính vì thế, chúng ta đã có thể dạy trẻ phân biệt, nhận dạng được thơ ca và văn xuôi, thu hút sự chú ý của chúng tới một số thủ thuật đặc trưng của ngôn ngữ văn học đầy hình tượng (những tính từ, từ láy, sự so sánh...). Từ đó, dần dần ở trẻ sẽ xuất hiện sự nhạy cảm với ngôn ngữ thi ca và ngôn ngữ văn xuôi. Đó là điều vô cùng cần thiết cho sự phát triển khả năng tri giác ngôn ngữ nghệ thuật - năng lực cảm thụ văn học nghệ thuật của trẻ [5, tr.64].

** Đối với trẻ 5-6 tuổi*

Đối với trẻ mẫu giáo lớn, ở giai đoạn này, cảm nhận thẩm mỹ đã có một bước phát triển trong tiếp nhận văn học. Sự tiếp nhận tác phẩm đầy đủ hoàn thiện hơn, biểu hiện trước tiên là sự hiểu biết những câu chuyện cổ tích, bài thơ, những đoạn văn xuôi hay và sự làm giàu tình cảm qua quá trình tích lũy hình tượng nghệ thuật. Điều quan trọng là cần phát triển ở trẻ sự hướng tới một cách thẩm mỹ các giá trị tác phẩm, hứng thú đối với việc nghe, suy nghĩ về hình tượng nghệ thuật để phân biệt được hình tượng nghệ thuật với hiện thực cuộc sống. Với sự phát triển của đứa trẻ, dưới ảnh hưởng của việc dạy dỗ, chúng ta sẽ hình thành ở trẻ khả năng phân tích một cách sơ đẳng tác phẩm văn học, sự hiểu biết giá trị tác phẩm ở các mức độ, cách biểu hiện thái độ đối với các nhân vật, tính

cách của nhân vật và đưa ra các nhận xét đánh giá của mình. Đối với trẻ mẫu giáo lớn thì sự quan tâm tới tác phẩm văn học sẽ giúp trẻ hiểu được nội dung tác phẩm, các nhân vật trong tác phẩm trở nên gần gũi dễ hiểu hơn. Sự cảm thông với nhân vật, sự lo lắng cho số phận của nhân vật của trẻ đã mang đặc điểm cá tính hơn. Sự hồi hộp, lo lắng này trẻ em đã nếm trải ngay cả trong sự kiện đời sống hằng ngày. Hiện tượng này là có quy luật. Trong khi lo lắng và suy nghĩ về những gì diễn ra trong tác phẩm, trẻ em đã suy nghĩ đánh giá về hiện thực chúng đang sống, trẻ học cách so sánh, đối chiếu những sự kiện cuộc sống đơn giản dễ hiểu với sự thể hiện trong các hình tượng nghệ thuật. Ở giai đoạn lứa tuổi này, người ta nhận thấy có sự tăng lên rõ rệt sự cảm nhận của trẻ về hình thức nghệ thuật tác phẩm, hình thành sự chú ý tới các phương tiện lời nói diễn cảm. Trong khi nắm bắt âm điệu, nhạc tính của bài thơ, trẻ so sánh chúng với các bài hát "thơ cứ như hát". Việc phát triển và hoàn thiện sự cảm nhận về hình tượng nghệ thuật làm tăng thêm cảm hứng của trẻ, điều đó giúp trẻ hiểu nội dung các tác phẩm nghệ thuật.

Như vậy, trong quá trình này, nhà sư phạm không chỉ đơn thuần giúp trẻ nhận ra, hiểu biết sâu sắc giá trị tác phẩm, đặc biệt giá trị tư tưởng phù hợp với đối tượng trẻ mà còn cần phải hướng trẻ vào giá trị hình thức của các tác phẩm văn học.

Trẻ mẫu giáo lớn có khả năng suy nghĩ sâu về nội dung tác phẩm văn học và hiểu một số đặc trưng của hình thức thể hiện nội dung. Trẻ có thể phân biệt được các thể loại văn học và đặc trưng của từng thể loại, dễ dàng phân biệt văn xuôi và thơ, chỉ ra thơ là những dòng ngắn có sự nhịp nhàng, có giai điệu tình cảm. Điều đó cũng có nghĩa là trẻ đã nhận ra được tính nhịp điệu và cấu tạo vần, sự ngân nga của những câu thơ, còn văn xuôi có ngữ điệu biểu cảm gần với nhịp điệu giọng nói. Trẻ phân biệt đó là truyện cổ tích từ công thức mở đầu "ngày xưa ngày xưa" và lời kết thúc có hậu với các nhân vật nhỏ bé được sự giúp đỡ của lực lượng thần kì.

Chúng ta cần hướng sự chú ý của trẻ vào đặc trưng thể loại, khi đó, trẻ sẽ nhận thức sâu sắc hơn những giá trị tác phẩm văn học. Cũng vì vậy, khi kể chuyện cổ tích, chúng ta nhất thiết phải cho trẻ hiểu và rung cảm không chỉ nội dung tư tưởng tác phẩm mà cả những giá trị nghệ thuật, đặc trưng cấu trúc thể loại, để những hình tượng của cổ tích sẽ lưu giữ lâu dài trong tình yêu mến của trẻ. Những câu hỏi khéo léo của cô giáo sẽ giúp trẻ tri giác tác phẩm cùng với nội dung trẻ sẽ nắm được cả phương thức trình bày nghệ thuật tác phẩm. Theo đó, những từ ngữ, hình tượng nghệ thuật sẽ gây ấn tượng và lưu mãi trong tâm trí của trẻ. Cũng cần

phải lưu ý một lần nữa rằng, trẻ chỉ có thể tiếp nhận văn học trong thể hoàn chỉnh thống nhất giữa nội dung và hình thức nghệ thuật tác phẩm [5, tr.65 - 66].

1.4.2.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo

**** Tiếp nhận mang tính gián tiếp***

Trẻ mẫu giáo chưa thể tự đọc bằng mắt chữ một văn bản nghệ thuật, cho nên trẻ tiếp nhận các thể loại văn học thông qua khâu trung gian là cô giáo - với tư cách là người đọc trực tiếp rồi đọc lại và kể trung thành nội dung văn bản với những ấn tượng sâu đậm rõ nét nhất và những hiểu biết kỹ càng giá trị toàn diện văn bản. Qua giọng đọc, kể của cô giúp trẻ cảm nhận được hình ảnh sinh động của cuộc sống và được trải nghiệm những cung bậc cảm xúc chứa đựng trong tác phẩm. Khi phân tích một tác phẩm để đưa đến trẻ, giáo viên cần sử dụng một cách linh hoạt với nhiều hình thức khác nhau và phải quan tâm đến đặc điểm tâm sinh lý của từng lứa tuổi, cá nhân trẻ. Việc đọc, kể tác phẩm một cách diễn cảm, sống động, sáng tạo của cô giáo trên lớp có ảnh hưởng rất lớn đến sự cảm thụ văn học nghệ thuật và việc thể hiện lại tác phẩm của trẻ [5, tr.58-59].

Trẻ mẫu giáo cảm thụ một TPVH chủ yếu là nghe, từ đặc điểm đó, khi tổ chức các hoạt động làm quen với TPVH, chương trình đã đề ra các kiểu bài như: cô đọc cho trẻ nghe, cô kể cho trẻ nghe, dạy trẻ đọc thơ, dạy trẻ kể lại truyện, dạy trẻ đóng kịch, kể chuyện sáng tạo,... Khi thực hiện các hoạt động cô kết hợp sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như dùng giọng đọc, kể, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt hay những hình ảnh, tranh minh họa, mô hình, vật thật,... để giúp trẻ cảm được nội dung cô muốn truyền đạt một cách khái quát và rõ ràng nhất.

**** Tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập***

Ở trường mầm non trẻ được hoạt động, học tập và sinh hoạt dưới nhiều hình thức: cả lớp, theo nhóm,... đa số các hoạt động được tổ chức theo nhóm lớp, các nhóm trẻ tiếp nhận văn học qua việc tổ chức hoạt động đọc, kể tác phẩm của cô trên cả lớp hoặc trong các nhóm, vì vậy việc tiếp nhận văn học của trẻ mang tính tập thể. Để tiếp thu được TPVH, trẻ phải cần ngồi im lặng lắng nghe cô đọc bài thơ, kể lại câu chuyện hay trẻ đọc theo cô, đọc cùng cô, đọc nối tiếp nhau bài thơ hay đoạn truyện để dễ dàng ghi nhớ nội dung của tác phẩm, trẻ phải tập trung chăm chú lắng nghe, theo dõi những gì cô làm [5, tr. 59-60].

**** Tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ***

Sự tiếp nhận văn học của trẻ em là một quá trình phụ thuộc chặt chẽ vào sự lớn khôn và kinh nghiệm sống của trẻ, đồng thời chịu sự tác động giáo dục từ giáo viên và gia đình. Trong quá trình này, cần chú trọng đến mối quan hệ giữa

tác phẩm văn học với cuộc sống của trẻ để định hướng sự phát triển toàn diện. Tác phẩm văn học đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng phạm vi nhận thức, giúp trẻ hình thành các khái niệm và những phẩm chất trí tuệ. Trên cơ sở đó, văn học còn nuôi dưỡng tình cảm thẩm mỹ và thị hiếu ở trẻ.

Ở giai đoạn dưới 3 tuổi, sự tiếp nhận văn học chủ yếu mang tính chất cảm xúc và hành động chứ chưa phải là nhận thức đầy đủ. Trẻ dưới 2 tuổi thường chỉ cảm nhận được âm thanh, nhịp điệu, vần điệu của tác phẩm, chưa hiểu nội dung và ý nghĩa sâu xa. Từ 2 đến 3 tuổi, trẻ bắt đầu có khả năng phân biệt được các sự kiện và hành động cụ thể của nhân vật, nhưng sự tiếp nhận vẫn mang tính trực quan và giản đơn. Trẻ có xu hướng bắt chước hành động của nhân vật mà chưa hiểu rõ động cơ hay ý nghĩa hành động đó. Sự tiếp nhận ở lứa tuổi này chịu ảnh hưởng lớn từ kinh nghiệm cá nhân và sự phát triển của trí tưởng tượng, từ đó hình thành những cảm xúc thẩm mỹ sơ khai thông qua các hình tượng đẹp, giàu màu sắc và âm thanh.

Khi bước vào độ tuổi 4-5, trẻ đã có sự phát triển vượt bậc trong khả năng tiếp nhận. Giáo viên cần cung cấp cho trẻ những tác phẩm phù hợp, thường là các truyện cổ tích, thơ ca giàu chất nhạc và vần điệu. Trẻ ở giai đoạn này đã có thể lắng nghe tác phẩm một cách chăm chú và trọn vẹn hơn. Quan trọng hơn, trẻ bắt đầu biết phân biệt cái thiện và cái ác, cái tốt và cái xấu một cách rõ ràng hơn, mặc dù sự phân biệt này vẫn dựa trên cảm xúc và sự đồng cảm. Sự tiếp nhận văn học lúc này góp phần thúc đẩy sự phát triển của trí tưởng tượng và giúp trẻ bước đầu cảm nhận được sự sống động, hấp dẫn của thế giới nghệ thuật qua các hình tượng trong tác phẩm.

Ở lứa tuổi 5-6, quá trình tiếp nhận văn học có tính chất có ý thức hơn, được tổ chức và phát triển trên nền tảng cảm xúc và kinh nghiệm đã tích lũy. Trẻ đã có khả năng tiếp nhận tác phẩm một cách toàn diện hơn, không chỉ tập trung vào sự kiện mà còn chú ý đến đặc điểm nhân vật, cốt truyện và có thể bước đầu đưa ra những đánh giá đơn giản về tính cách và hành động. Việc tiếp nhận các tác phẩm văn học giúp trẻ phát triển khả năng cảm thụ vẻ đẹp của ngôn ngữ và các hình tượng nghệ thuật. Đây là giai đoạn quan trọng để bồi dưỡng thị hiếu thẩm mỹ cho trẻ, giúp chúng biết cách phân tích, so sánh và hình thành sự trân trọng đối với những giá trị văn học. Quá trình này tạo tiền đề vững chắc cho việc học tập ở các cấp cao hơn.

Văn học là một công cụ giáo dục mạnh mẽ, giúp trẻ phát triển toàn diện về tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ. Việc tổ chức tiếp nhận văn học cho trẻ phải

được thực hiện thông qua phương pháp nghệ thuật, tạo điều kiện cho trẻ hòa mình vào tác phẩm và kết nối chúng với đời sống thực tế [5, tr.61-72].

** Tiếp nhận chịu tác động của các yếu tố tâm lý*

Trong quá trình nghe đọc và kể tác phẩm ở trường những cảm xúc của các em được biểu hiện trực tiếp và công khai như khóc, cười, reo, thốt lên, phấn khởi hoặc các điệu bộ khác có thay đổi cùng với sự thay đổi ngữ điệu biểu thị trong khi đọc kể tác phẩm của cô giáo. Phản xạ của trẻ tương đồng với nội dung tác phẩm văn học được biểu thị dưới những hình thức nghệ thuật, đồng thời với màu sắc, ngữ điệu, âm điệu của tác phẩm được đọc và kể [5, tr.73].

Như vậy, khả năng tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo phát triển theo lứa tuổi, từ cảm nhận đơn giản ở trẻ nhỏ đến sự đồng cảm sâu sắc ở trẻ lớn. Sự phát triển này tạo điều kiện thuận lợi để sử dụng văn học như một phương tiện giáo dục tình bạn phù hợp với từng độ tuổi.

1.4.3. Vai trò của tác phẩm văn học đối với việc giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

Văn học là một phương tiện đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển tình bạn ở trẻ mẫu giáo. Ở lứa tuổi mầm non – giai đoạn đầu tiên của quá trình xã hội hóa – trẻ bắt đầu bước ra khỏi vòng tay của gia đình để đến với một cộng đồng rộng lớn hơn, nơi có thầy cô, bạn bè và những mối quan hệ đầu đời. Trong hành trình khám phá thế giới xung quanh ấy, tác phẩm văn học như những người bạn đồng hành, nhẹ nhàng gieo vào tâm hồn trẻ những mầm non thiện lành về tình bạn, lòng yêu thương, sự sẻ chia và tinh thần đoàn kết.

Thứ nhất, văn học giúp trẻ nhận thức được giá trị của tình bạn qua những hình tượng sinh động, gần gũi.

Các câu chuyện, bài thơ, đồng dao, truyện ngụ ngôn... dành cho trẻ mầm non thường xây dựng những nhân vật là con vật, đồ vật hoặc chính các em bé – những hình ảnh gần gũi với đời sống thường nhật của trẻ – để thể hiện các mối quan hệ bạn bè. Ví dụ như trong truyện "Đôi bạn tốt" (kể về chú thỏ và chú gà rừng luôn giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn), trẻ thấy được sự gắn bó, tương trợ giữa bạn bè. Qua đó, trẻ dần hiểu rằng có bạn bè là một niềm vui, và biết trân trọng những người bạn bên cạnh mình. Từ nhận thức ấy, tình bạn không còn là một khái niệm trừu tượng mà trở nên sống động, rõ ràng và dễ tiếp cận với trẻ.

Thứ hai, văn học góp phần hình thành phẩm chất đạo đức và kỹ năng xã hội cho trẻ trong mối quan hệ bạn bè.

Ở tuổi mẫu giáo, trẻ chưa có khả năng tư duy trừu tượng hay tự tổng kết bài học đạo đức từ thực tế cuộc sống. Tuy nhiên, khi được tiếp xúc với những câu chuyện có nội dung tích cực, những tấm gương về lòng vị tha, sự nhường nhịn, hợp tác và biết xin lỗi, biết tha thứ trong quan hệ bạn bè, trẻ sẽ ghi nhớ lâu dài và dần dần hình thành những khuôn mẫu hành vi phù hợp. Ví dụ, trong truyện "Cáo và thỏ", nếu trẻ chứng kiến chú thỏ không hờn giận mà sẵn sàng giúp cáo khi cáo gặp nạn, các em sẽ học được bài học về sự bao dung, tình bạn chân thành. Những câu chuyện như vậy không cần lên lớp đạo đức, mà vẫn có sức mạnh uốn nắn tâm hồn trẻ bằng cảm xúc và sự đồng cảm.

Thứ ba, tác phẩm văn học tạo nên môi trường trải nghiệm cảm xúc lành mạnh, từ đó nuôi dưỡng cảm xúc tích cực trong tình bạn.

Một trong những đặc điểm nổi bật ở trẻ mẫu giáo là tính cảm xúc rất cao và nhạy bén. Văn học có khả năng khơi dậy cảm xúc rất tự nhiên và mạnh mẽ: trẻ có thể vui khi nhân vật hạnh phúc, buồn khi nhân vật cô đơn, lo lắng khi bạn bè nhân vật gặp chuyện buồn, và nhẹ nhõm khi mọi hiểu lầm được hóa giải. Qua những cung bậc cảm xúc ấy, trẻ không chỉ rèn luyện khả năng cảm nhận và bày tỏ cảm xúc của mình, mà còn học cách thấu hiểu cảm xúc của người khác – một yếu tố quan trọng trong mối quan hệ bạn bè. Nhờ vậy, trẻ biết quan tâm, chia sẻ và dễ dàng gắn bó với bạn hơn.

Thứ tư, văn học còn là phương tiện giúp người lớn – đặc biệt là giáo viên mầm non – tổ chức các hoạt động giáo dục tình bạn một cách hiệu quả.

Khi tổ chức giờ kể chuyện, đọc thơ, đóng vai nhân vật trong truyện, giáo viên có thể đặt câu hỏi, gợi mở tình huống và giúp trẻ nhập vai vào các nhân vật, từ đó dẫn dắt trẻ nhận ra đúng – sai, tốt – xấu trong cách ứng xử với bạn bè. Các hoạt động như vẽ tranh theo truyện, kể lại truyện bằng lời của mình, hay thảo luận nhóm nhỏ về nhân vật sẽ tạo điều kiện cho trẻ thực hành kỹ năng giao tiếp, học cách lắng nghe và bày tỏ ý kiến. Những trải nghiệm ấy vừa phong phú, vừa nhẹ nhàng, không áp lực nhưng lại có giá trị giáo dục sâu sắc và bền vững.

Thứ năm, văn học đóng vai trò như một “kho báu” văn hóa, truyền tải những giá trị đạo đức truyền thống về tình bạn cho trẻ.

Trong văn hóa dân gian Việt Nam, tình bạn được xem là một giá trị cao đẹp. Các truyện cổ tích, truyện dân gian như “Sự tích cây khế”, “Hai người bạn và con gấu”, “Thạch Sanh – Lý Thông”... đều ẩn chứa những bài học về lòng trung thực, sự hy sinh, tình bạn chân thành và cái giá phải trả cho sự phản bội. Khi được kể lại bằng ngôn ngữ phù hợp với lứa tuổi, những câu chuyện ấy không chỉ nuôi

dưỡng tâm hồn trẻ bằng chất liệu văn hóa dân tộc mà còn khơi dậy lòng tự hào và ý thức giữ gìn các giá trị đạo đức truyền thống trong quan hệ bạn bè.

Có thể thấy, tác phẩm văn học giữ vai trò đặc biệt trong giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo: nó không chỉ là phương tiện truyền đạt kiến thức và cảm xúc, mà còn là công cụ nghệ thuật giúp trẻ hình thành nhân cách, nuôi dưỡng tâm hồn nhân ái và phát triển kỹ năng xã hội qua sự đồng cảm với các nhân vật

1.5. Ý nghĩa của việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

Việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo mang lại ý nghĩa sâu sắc, đặc biệt trong quá trình phát triển nhân cách và các kỹ năng xã hội của trẻ. Ở lứa tuổi này, trẻ đang trong giai đoạn học hỏi và phát triển các mối quan hệ với bạn bè xung quanh. Những câu chuyện trong các tác phẩm văn học dành cho trẻ mẫu giáo thường kể về những cuộc phiêu lưu, tình bạn chân thành, sự chia sẻ, hợp tác và cả những mâu thuẫn mà các nhân vật cần phải giải quyết. Những câu chuyện này không chỉ giúp trẻ nhận thức được giá trị của tình bạn, mà còn giúp trẻ hiểu rằng tình bạn cần sự tôn trọng, trung thực, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong mọi tình huống.

Qua các nhân vật trong tác phẩm, trẻ có thể thấy được hình mẫu của một tình bạn đẹp, nơi mà sự giúp đỡ, quan tâm và yêu thương lẫn nhau là nền tảng. Những câu chuyện này giúp trẻ nhận ra rằng tình bạn không phải lúc nào cũng chỉ có niềm vui, mà đôi khi cũng có sự tranh cãi, bất đồng. Tuy nhiên, điều quan trọng là cách các nhân vật trong câu chuyện giải quyết xung đột và tìm ra giải pháp để giữ gìn mối quan hệ. Đây là bài học quý giá, giúp trẻ hiểu rằng tình bạn cũng cần phải được xây dựng và duy trì qua sự thấu hiểu, kiên nhẫn và sự chia sẻ cảm xúc.

Bên cạnh đó, tác phẩm văn học giúp trẻ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp. Khi đọc cùng nhau, trẻ có cơ hội thảo luận về câu chuyện, chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của mình về hành động của các nhân vật. Qua đó, trẻ học cách lắng nghe, diễn đạt ý tưởng của mình một cách rõ ràng, đồng thời tôn trọng ý kiến của bạn bè. Việc này không chỉ rèn luyện khả năng ngôn ngữ mà còn củng cố khả năng hợp tác và giải quyết vấn đề trong môi trường nhóm.

Ngoài ra, các câu chuyện văn học giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo. Những tình huống trong sách, dù là vui tươi hay thử thách, đều kích thích khả năng suy nghĩ và tưởng tượng của trẻ, đồng thời khuyến khích trẻ học hỏi từ những nhân vật trong câu chuyện. Điều này giúp trẻ hình thành các giá trị đạo đức cơ bản, như lòng trung thực, sự tôn trọng và tình yêu thương.

Hơn nữa, việc giáo dục tình bạn qua văn học còn giúp trẻ nhận thức về sự đa dạng trong các mối quan hệ xã hội. Trẻ sẽ hiểu rằng mỗi người có những đặc điểm riêng biệt và cách hành xử khác nhau, nhưng điều quan trọng là biết tôn trọng và yêu thương nhau, xây dựng những mối quan hệ gắn bó và bền chặt. Qua đó, việc đọc sách không chỉ giúp trẻ hình thành tình bạn với bạn bè mà còn giúp trẻ có thể mở rộng mối quan hệ, xây dựng các mối quan hệ xã hội tích cực trong tương lai.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc khai thác tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

1.6.1. Đặc điểm tâm lý – nhận thức của trẻ mẫu giáo

Đặc điểm tâm lý và nhận thức của trẻ là yếu tố đầu tiên ảnh hưởng đến việc khai thác tác phẩm văn học trong giáo dục tình bạn. Ở lứa tuổi mẫu giáo, tư duy của trẻ còn mang tính trực quan – hình tượng, khả năng ghi nhớ, chú ý và khái quát còn hạn chế. Trẻ dễ bị thu hút bởi hình ảnh, màu sắc, âm điệu và những hành động cụ thể hơn là những khái niệm trừu tượng. Vì vậy, việc lựa chọn và khai thác tác phẩm văn học cần phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ, ưu tiên những câu chuyện ngắn gọn, nhân vật gần gũi, lời kể sinh động và kết thúc rõ ràng. Khi tác phẩm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trẻ sẽ dễ dàng đồng cảm với nhân vật, hiểu được ý nghĩa của tình bạn và hình thành cảm xúc tích cực đối với bạn bè xung quanh.

1.6.2. Nội dung và giá trị giáo dục của tác phẩm văn học

Nội dung và giá trị giáo dục của tác phẩm là yếu tố quyết định hiệu quả giáo dục tình bạn cho trẻ. Một tác phẩm có giá trị phải thể hiện được những hành vi, tình huống cụ thể về sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, đoàn kết giữa các nhân vật. Qua những mối quan hệ bạn bè trong truyện, trẻ không chỉ hiểu được thế nào là bạn tốt mà còn học được cách cư xử đúng đắn trong đời sống hằng ngày. Nếu tác phẩm chứa đựng thông điệp tích cực, có tình huống hợp lý và kết thúc nhân văn, trẻ sẽ dễ rung động, ghi nhớ và noi theo hành vi tốt. Ngược lại, tác phẩm thiếu chiều sâu, rời rạc hoặc chứa yếu tố tiêu cực sẽ làm giảm tác dụng giáo dục và khiến trẻ khó tiếp nhận giá trị tình bạn một cách tự nhiên.

1.6.3. Năng lực và phương pháp của giáo viên

Giáo viên là người giữ vai trò trung tâm trong việc khai thác tác phẩm văn học để giáo dục tình bạn cho trẻ. Năng lực chuyên môn, khả năng cảm thụ văn học, giọng kể, cách truyền đạt và phương pháp tổ chức hoạt động của giáo viên ảnh hưởng trực tiếp đến hứng thú và khả năng tiếp nhận của trẻ. Một giáo viên

có giọng kể truyền cảm, biết đặt câu hỏi gợi mở, biết hướng dẫn trẻ nhập vai, thảo luận và rút ra bài học sẽ giúp câu chuyện trở nên sinh động, gần gũi và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc hơn. Ngược lại, nếu giáo viên kể chuyện khô khan, thiếu cảm xúc hoặc áp đặt trẻ, thì dù tác phẩm hay đến đâu cũng khó khơi gợi được tình cảm bạn bè nơi trẻ.

1.6.4. Hình thức tổ chức hoạt động

Hình thức tổ chức hoạt động là yếu tố quan trọng quyết định mức độ hứng thú và sự tham gia tích cực của trẻ. Khi tổ chức linh hoạt các hình thức như kể chuyện kết hợp tranh minh họa, rối tay, đóng kịch, trò chơi nhập vai hay vẽ lại nhân vật, giáo viên giúp trẻ không chỉ nghe – hiểu nội dung mà còn được trải nghiệm, thể hiện cảm xúc và hành vi phù hợp với tình huống truyện. Những hình thức này giúp trẻ nhập tâm, đồng cảm với nhân vật, từ đó hình thành thái độ và hành vi bạn bè đúng đắn. Việc tổ chức hoạt động đơn điệu, chỉ đọc – kể một chiều sẽ khiến trẻ nhanh chán và khó tiếp thu sâu giá trị giáo dục của tác phẩm.

1.6.5. Môi trường giáo dục trong lớp và nhà trường

Môi trường giáo dục có ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành và củng cố tình cảm bạn bè của trẻ sau khi được học qua các tác phẩm văn học. Một môi trường thân thiện, cởi mở, nơi trẻ được tôn trọng, được chia sẻ và hợp tác sẽ giúp trẻ có cơ hội thực hành các hành vi bạn bè tốt như giúp đỡ, nhường nhịn, quan tâm lẫn nhau. Ngược lại, nếu lớp học có không khí căng thẳng, cạnh tranh hoặc bị so sánh, trẻ sẽ khó phát huy những giá trị tích cực đã tiếp nhận từ truyện. Do đó, môi trường giáo dục đóng vai trò như “mảnh đất” nuôi dưỡng và duy trì hiệu quả lâu dài của việc giáo dục tình bạn thông qua văn học.

1.6.6. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình là yếu tố cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng trong việc khai thác tác phẩm văn học để giáo dục tình bạn cho trẻ. Ở nhà, cha mẹ là người gần gũi và có ảnh hưởng lớn đến hành vi, cảm xúc của trẻ. Khi phụ huynh cùng đọc truyện, trò chuyện về nhân vật, khuyến khích con kể lại hoặc áp dụng bài học vào đời sống hằng ngày, những giá trị về tình bạn sẽ được củng cố và phát triển bền vững. Ngược lại, nếu chỉ có giáo viên tác động mà gia đình không quan tâm hoặc không tạo môi trường hỗ trợ, thì hiệu quả giáo dục sẽ bị hạn chế. Vì vậy, sự thống nhất trong định hướng giữa gia đình và nhà trường giúp trẻ thấm nhuần hơn ý nghĩa của tình bạn qua các tác phẩm văn học.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã làm rõ các vấn đề lý luận sau:

- Thứ nhất là làm rõ các khái niệm cơ bản như xúc cảm, tình cảm của trẻ mẫu giáo, tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo, tình bạn. Giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo không chỉ góp phần phát triển đời sống tình cảm mà còn giúp trẻ học cách ứng xử nhân ái, biết yêu thương và tôn trọng người khác. Đây là giai đoạn quan trọng để hình thành những kỹ năng xã hội ban đầu và đặt nền móng cho sự phát triển nhân cách ở giai đoạn sau.

- Thứ hai, phân tích đặc điểm của trẻ mẫu giáo bao gồm đặc điểm tình bạn giữa trẻ với trẻ, các yếu tố ảnh hưởng đến tình bạn của trẻ mẫu giáo; quá trình giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo. Đây là quá trình có mục đích, có nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện cụ thể. Giáo viên mầm non cần xác định rõ mục tiêu giáo dục tình bạn phù hợp với độ tuổi, sử dụng linh hoạt các phương pháp như đàm thoại-trò chuyện, quan sát, nêu gương, trò chơi,... Bên cạnh đó, môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi,... là những phương tiện quan trọng giúp trẻ lĩnh hội và thực hành các giá trị của tình bạn.

- Thứ ba, tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo là phương tiện đặc biệt hiệu quả trong việc giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo. Các hình tượng nhân vật, cốt truyện, ngôn ngữ giàu cảm xúc và những tình huống gần gũi trong các câu chuyện, bài thơ, đồng dao... giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận, đồng cảm và noi theo hành vi tích cực. Văn học không chỉ bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ mà còn giúp trẻ nhận biết đúng – sai, thiện – ác, từ đó hình thành ở trẻ mong muốn cư xử đúng đắn trong quan hệ bạn bè.

- Thứ tư, việc khai thác và sử dụng TPVH nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo là một sự tích hợp giáo dục vừa nhẹ nhàng, vừa sâu sắc giúp trẻ dễ tiếp nhận các nội dung về giáo dục tình bạn. Để nâng cao hiệu quả giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, giáo viên cần phải hiểu được đặc điểm tâm lý, khả năng tiếp nhận văn học ở các lứa tuổi của trẻ để đưa nội dung tích hợp giáo dục tình bạn và tổ chức hoạt động một cách hài hòa, hợp lý và hiệu quả.

Chương 2
GIÁO DỤC TÌNH BẠN
TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

2.1. Hệ thống tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

2.1.1. Bảng tiêu chí và thang đánh giá tác phẩm văn học về tình bạn cho trẻ mẫu giáo

TT	Tiêu chí	Mô tả chi tiết tiêu chí	Mức độ		
			Cao	Trung bình	Thấp
1	Nội dung tác phẩm phản ánh tình bạn	Tác phẩm thể hiện các phẩm chất của tình bạn như giúp đỡ, chia sẻ, đồng cảm, yêu thương nhau, tôn trọng, biết xin lỗi và tha thứ	Tác phẩm thể hiện tình bạn rõ nét, xuyên suốt; nhân vật thể hiện tình bạn chân thành, tích cực; câu chuyện có thông điệp nhân văn sâu sắc.	Có yếu tố tình bạn nhưng chưa xuyên suốt; hành vi bạn bè mang tính nhất thời; thông điệp về tình bạn chưa nổi bật.	Tình bạn chỉ xuất hiện thoáng qua hoặc mờ nhạt; không có bài học rõ ràng về tình bạn.
2	Sự phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ mẫu giáo	Mức độ phù hợp về nội dung, ngôn ngữ, cảm xúc so với khả năng nhận thức lứa trẻ mẫu giáo	Nội dung, ngôn ngữ đơn giản; nhân vật gần gũi, tình huống dễ hiểu, phù hợp với khả năng cảm nhận và đồng cảm của trẻ.	Ngôn ngữ tương đối phù hợp nhưng có phần dài hoặc trừu tượng; trẻ hiểu nội dung nhưng khó diễn đạt lại.	Ngôn ngữ khó hiểu, cốt truyện phức tạp, nhiều nhân vật; trẻ khó theo dõi và ít hứng thú.
3	Giá trị giáo dục tình cảm – xã hội	Tác phẩm góp phần hình thành cảm xúc, hành vi xã hội tích cực cho trẻ	Tác phẩm khơi gợi mạnh mẽ cảm xúc tích cực; giúp trẻ dễ đồng cảm và hình thành	Có yếu tố giáo dục nhưng chưa sâu; trẻ nhận biết bài học nhưng chưa thể hiện	Thiếu giá trị giáo dục rõ ràng; trẻ khó rút ra bài học hoặc hành vi xã

		(yêu thương, hợp tác, chia sẻ).	hành vi tốt với bạn bè.	hành vi cụ thể.	hội từ tác phẩm.
4	Tính nghệ thuật và thẩm mỹ	Mức độ nghệ thuật của ngôn ngữ, hình tượng, kết cấu và tính hấp dẫn khi kể/đọc cho trẻ.	Ngôn ngữ giàu nhạc điệu, hình ảnh sinh động; kết cấu logic; có yếu tố bất ngờ, hấp dẫn; dễ tạo cảm xúc thẩm mỹ.	Ngôn ngữ tương đối mượt mà, hình tượng đơn giản; ít yếu tố sáng tạo; vẫn thu hút trẻ ở mức vừa.	Ngôn ngữ khô cứng, lặp lại; hình tượng nghèo nàn; thiếu yếu tố hấp dẫn, khó gây xúc cảm.
5	Khả năng gợi mở hoạt động giáo dục tình bạn cho trẻ thông qua tác phẩm	Tác phẩm có thể được khai thác để tổ chức các hoạt động phát triển tình bạn (đóng vai, thảo luận, trò chơi, sáng tạo nghệ thuật...).	Tác phẩm dễ khai thác; có nhiều tình huống mở; trẻ có thể nhập vai, thảo luận, vẽ, hát hoặc sáng tạo theo nội dung truyện.	Tác phẩm có thể khai thác ở một vài hoạt động nhưng ở phạm vi hẹp	Khó tổ chức hoạt động giáo dục; thiếu tình tiết, lời thoại hoặc hình ảnh gợi mở cho trẻ.
6	Tình huống giáo dục trong tác phẩm	Các tình huống giúp trẻ hiểu và học cách cư xử đúng mực với bạn bè.	Có nhiều tình huống điển hình, rõ ràng, giúp trẻ nhận ra giá trị của đoàn kết, sẻ chia, yêu thương	Có một vài tình huống giáo dục nhưng còn mờ nhạt hoặc chưa có tác dụng rõ ràng với trẻ.	Thiếu tình huống giáo dục hoặc tình huống xa lạ, khó hiểu với trẻ.

2.1.2. Những tác phẩm thơ giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

TT	Tên bài thơ	Tiêu chí						Lượng thông tin khoa học
		1	2	3	4	5	6	
1	Tình bạn	C	C	C	TB	C	C	C
2	Chơi bán hàng	C	C	C	C	C	C	C

3	Bập bênh	TB	C	TB	C	TB	TB	TB
4	Chú bò tìm bạn	TB	C	TB	C	TB	TB	TB
5	Bạn của bé	TB	C	TB	TB	TB	TB	TB
6	Bạn mới	C	C	C	TB	TB	TB	C
7	Miệng xinh	TB	C	TB	Thấp	TB	TB	TB

2.1.3. Những tác phẩm truyện giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

TT	Tên truyện	Tiêu chí						Lượng thông tin khoa học
		1	2	3	4	5	6	
1	Cáo, Thỏ và Gà Trống	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB
2	Cây táo thần	C	TB	C	C	TB	C	C
3	Ba người bạn	C	C	C	TB	C	C	C
4	Quả táo của ai	C	C	C	TB	C	C	C
5	Thỏ trắng biết lỗi	C	C	C	C	C	C	C
6	Bạn mới	C	C	C	C	C	C	C
7	Câu chuyện của tay trái và tay phải	C	C	C	C	C	C	C
8	Chú vịt tốt bụng	C	C	C	C	C	C	C
9	Củ cải trắng	C	C	C	TB	C	C	C

2.2. Quy trình khai thác nội dung giáo dục tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

2.2.1. Quy trình khai thác thông tin giáo dục tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

2.2.1.1. Lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

GVMN có thể sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau để sưu tầm, lựa chọn TPVH qua các tuyển tập thơ, truyện theo chủ đề sử dụng trong trường mầm non; các tuyển tập thơ, truyện của các tác giả viết cho trẻ em như Phạm Hồ, Võ Quảng, Trần Đăng Khoa hay trong các tác phẩm truyện cổ tích, ... theo các tác phẩm xuất bản hoặc tác phẩm điện tử.

Từ các nguồn TPVH đã sưu tầm được, GVMN phân loại TPVH phù hợp với mục đích giáo dục tình bạn cho trẻ. Mục 2.1 đã thực hiện thống kê, phân loại TPVH theo nội dung cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học theo thực tế giáo

dục trẻ ở trường mầm non hiện nay, GVMN có thể tham khảo và sử dụng cách phân loại này để sử dụng TPVH cho phù hợp với các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo. Từ đó lựa chọn phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhu cầu giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo. Việc phân loại này giúp giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với văn học một cách gần gũi, dễ hiểu và hấp dẫn.

- TPVH được lựa chọn, sử dụng cần đảm bảo:

- + TPVH cần phong phú về thể loại, dễ nhớ, phù hợp khả năng tiếp nhận của trẻ mẫu giáo;

- + Tri thức trong truyện, thơ phù hợp với lứa tuổi, mang tính khoa học, tính giáo dục đặc biệt là giáo dục tình bạn; có tính khoa học và tính giáo dục, trong đó nổi bật là giáo dục giá trị tình bạn (biết yêu thương, chia sẻ, hợp tác, giúp đỡ bạn bè...);

- + Truyện, thơ phải có giá trị nội dung rõ ràng, ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, có tính nghệ thuật và giàu xúc cảm cho trẻ, có tính giáo dục nhẹ nhàng, giúp trẻ hình thành tình cảm yêu quý bạn bè, biết nhường nhịn và hợp tác.

- + Truyện, thơ có hình ảnh sinh động, từ ngữ cụ thể, gần gũi, có khả năng tác động đến cả trí tuệ và tình cảm của trẻ.

- + Việc lựa chọn TPVH phù hợp không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục mà còn giúp trẻ hình thành những cảm xúc tích cực, xây dựng mối quan hệ bạn bè thân thiện, lành mạnh trong môi trường mầm non.

2.2.1.2. Xác định nội dung giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo trong tác phẩm văn học

** Có thể phân loại TPVH theo lượng thông tin để giáo dục tình bạn cho trẻ tìm như sau:*

Nhóm thứ nhất: Những TPVH chứa một số ít thông tin về tình bạn cho trẻ tìm hiểu. Cho trẻ làm quen một số TPVH thông qua đồ dùng trực quan. Ví dụ: truyện “*Cáo thỏ và gà trống*”, cô đã sử dụng một tranh ảnh và kết hợp giảng giải... Truyện “*Quả táo của ai*” cô có thể sử dụng hình thức rối tay, tay trái cô là rối thỏ con, tay phải cô là rối Quạ, cô kể chuyện và cử động tay phù hợp với giọng kể... Như vậy khi sử dụng đồ dùng trực quan giúp trẻ dễ tưởng tượng và hiểu nội dung câu chuyện hơn, ghi nhớ cốt chuyện lâu hơn, có hứng thú khi học.

Nhóm thứ hai: Những TPVH chứa số lượng lớn thông tin về tình bạn giúp trẻ tìm hiểu. Câu chuyện “*Thỏ trắng biết lỗi*” là câu chuyện kể về việc thỏ trắng có thái độ chê bai, không trân trọng các món quà mà các bạn mang đến tặng mình nhân dịp sinh nhật. Sau khi hiểu ra mọi chuyện, thỏ trắng đã xin lỗi các

bạn và nhận được sự tha lỗi. Qua câu chuyện “*Bạn mới*” trẻ hiểu và biết bảo vệ, giúp đỡ những bạn có khiếm khuyết trên cơ thể, biết giúp đỡ bạn để không bị mặc cảm tự ti, chia sẻ hòa đồng với trong các hoạt động. Qua bài thơ “*Tình bạn*” thấy được rằng, khi một bạn bị ốm, các bạn trong lớp quan tâm hỏi han mong bạn mau khỏe.

GVMN cần xác định đúng, đủ nội dung giáo dục giáo dục tình cảm gia đình có trong tác phẩm để định hướng việc khai thác, sử dụng những thông tin đó cho trẻ tìm hiểu.

Ngoài ra có thể cho trẻ làm quen với TPVH thông qua hoạt động ngoài giờ như: Giáo viên tổ chức một số trò chơi cho trẻ, tổ chức đóng kịch, tổ chức các buổi biểu diễn giúp trẻ có thể ghi nhớ câu chuyện lâu hơn, kể diễn cảm.

** Phân loại TPVH theo nội dung giáo dục tình bạn:*

- TPVH thể hiện hành vi tốt trong tình bạn giữa trẻ với trẻ: chia sẻ đồ chơi, giúp đỡ bạn, nhường nhịn bạn, biết xin lỗi và tha thứ,...VD: Truyện: “*Bạn mới*”

- TPVH thể hiện nội dung giáo dục tình bạn dưới dạng các loài động vật. VD: truyện “*Thỏ trắng biết lỗi*”, truyện “*Cáo, Thỏ và Gà Trống*”, thơ “*Tình bạn*”

- TPVH thể hiện nội dung giáo dục tình bạn giữa trẻ với đồ vật. VD: Thơ “*Bạn của bé*”,

2.2.1.3. Xây dựng câu hỏi giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo theo tác phẩm văn học

- Câu hỏi phải gắn liền với đề tài, đàm thoại theo trình tự nội dung tác phẩm

- Câu hỏi ngắn gọn rõ ý, từ ngữ trong sáng, không nên đặt nhiều câu có sẵn phương án trả lời, nên đa dạng, tránh những câu hỏi quá chi tiết vụn vặt làm phá vỡ hệ thống logic của bài học, nên đặt những câu hỏi vì sao, để trẻ không chỉ thiết lập được mối liên hệ logic giữa các chi tiết sự kiện mà còn xác định được mối liên hệ với cuộc sống, tự đặt mình vào chỗ đứng và tình thế của các nhân vật trong tác phẩm. Tránh dùng từ trừu tượng hoặc dài dòng, thay vào đó là những từ gần gũi với trẻ: “*bạn*”, “*chơi cùng*”, “*chia sẻ*”, “*giúp đỡ*”.

Mỗi độ tuổi có mức độ khác nhau:

+ 3–4 tuổi: Câu hỏi đơn giản, giúp trẻ nhận biết nhân vật, hành động (Ví dụ: “*Bạn thỏ đã làm gì với bạn gà?*”).

+ 4–5 tuổi: Câu hỏi gợi suy nghĩ, so sánh (Ví dụ: “*Vì sao bạn gà vui khi chơi với bạn thỏ?*”).

+ 5–6 tuổi: Câu hỏi khuyến khích trẻ bày tỏ quan điểm và rút ra bài học (Ví dụ: “*Nếu là bạn thỏ, con sẽ làm gì để giúp bạn?*”).

- Câu hỏi có tính khái quát, tập trung vào nội dung giáo dục tình bạn. Không sử dụng câu hỏi về tên tác phẩm, số nhân vật.

- Câu hỏi cần khơi gợi những hành vi, thái độ tốt: chia sẻ, đoàn kết, biết nhường nhịn, giúp đỡ bạn bè. Tránh đặt câu hỏi mang tính phê phán trực tiếp hoặc làm trẻ cảm thấy bị trách móc.

- Sử dụng phong phú dạng câu hỏi:

+ Câu hỏi khai thác thông tin giáo dục. Đặt câu hỏi theo diễn biến nội dung giáo dục trong tác phẩm. Ví dụ trong truyện “Thỏ trắng biết lỗi” thỏ đã tỏ thái độ thế nào trước những món quà của các bạn? Các bạn đã cảm thấy thế nào trước thái độ của thỏ trắng? Thỏ trắng đã nhận lỗi của mình như thế nào?

+ Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục. Ví dụ: Câu chuyện Thỏ trắng biết lỗi cho con biết điều gì?...

+ Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng cho trẻ

Ví dụ: qua câu chuyện để thể hiện tình cảm với bạn bè chúng ta cần làm gì?

2.2.2. Nội dung và câu hỏi giáo dục tình bạn trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

a. Xác định nội dung và câu hỏi nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo qua tác phẩm thơ.

TÌNH BẠN

* ***Nội dung giáo dục:*** Giáo dục trẻ biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè khi bạn bị ốm, mong bạn mau khỏi bệnh và đi học trở lại. Từ đó hình thành tình cảm nhân ái, biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

* ***Câu hỏi giáo dục tình bạn***

- *Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Khi đến lớp, các bạn thấy ai vắng mặt (Thỏ nâu)

+ Vì sao bạn Thỏ nâu vắng mặt? (Thỏ nâu bị ốm ạ)

+ Thấy bạn thỏ nâu bị ốm, các bạn trong lớp đã làm gì? (Các bạn đến thăm thỏ nâu)

+ Các bạn đi thăm thỏ nâu như thế nào? (Các bạn mang rất nhiều quà đến thăm)

+ Các bạn đều mong muốn điều gì? (Mong thỏ nâu nhanh khỏe để đến lớp)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

+ Bài thơ cho con thấy được những bài học gì về tình bạn?

- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn*

+ Nếu có bạn bị ốm mệt, các con sẽ làm gì để thể hiện tình cảm với bạn?

CHƠI BÁN HÀNG

* **Nội dung Giáo dục:** Giáo dục trẻ biết đoàn kết, giúp đỡ, chia sẻ trong khi chơi. Ngoài ra, trẻ biết yêu thương bạn bè của mình.

* **Hệ thống câu hỏi**

- *Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Hai bạn Thảo và Hương chơi trò chơi gì? (*Chơi bán hàng*)

+ Gian hàng của bạn Hương có gì? (*Có khoai lang*)

+ Sau khi mua hàng bạn Thảo đã làm gì? (*Chia sẻ cho bạn Hương củ khoai*)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục:*

+ Qua bài thơ các con học được điều gì về tình bạn?

- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn:*

+ Khi chơi với các bạn, con sẽ làm gì?

BẠN CỦA BÉ

* **Nội dung giáo dục:** Bài thơ mang thông điệp nhẹ nhàng về tình cảm gắn bó với những đồ vật quen thuộc – như bát và thìa – giống như những người bạn đồng hành của bé. Qua đó, giáo dục trẻ về sự gắn bó, quý trọng đồ dùng cá nhân, yêu thích các hoạt động sinh hoạt hằng ngày, rèn luyện kỹ năng tự lập, biết tự xúc ăn và cảm thấy vui vẻ, tự hào khi tự mình làm tốt việc của bản thân.

* **Hệ thống câu hỏi**

- *Câu hỏi khai thác thông tin*

+ Trong bài thơ có những người bạn nào của bé? (bát và thìa)

+ Bạn thìa và bạn bát trông như thế nào? (nhỏ nhỏ, tròn tròn)

+ Hằng ngày bạn thìa, bạn bát theo bé đến đâu? (theo bé đến lớp)

+ Khi bé học và chơi thì bạn thìa, bạn bát làm gì? (nằm đợi bé đến bữa ăn)

+ Đến bữa ăn, hai bạn bát và thìa như thế nào? (Cả hai cùng vội giúp bé ăn cơm)

+ Những bạn không tự xúc ăn thì sẽ như thế nào? (Bát và thìa không thích và chê bạn đó)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

+ Vì sao bát và thìa được gọi là bạn của bé?

- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn:*

+ Muốn để bạn bát và thìa vui vẻ khi ăn chúng ta nên làm gì?

+ Con sẽ làm gì để bát và thìa luôn sạch sẽ?

BẬP BÊNH

*** Nội dung giáo dục:** Bài thơ giúp trẻ cảm nhận được niềm vui khi chơi chung với bạn, biết hợp tác, nhường nhịn, rèn sự khéo léo, phối hợp nhịp nhàng và cùng nhau tạo ra những khoảnh khắc vui vẻ, gắn bó trong trò chơi.

*** Hệ thống câu hỏi:**

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

- + Các bạn nhỏ đang chơi trò gì? (Chơi bập bênh)
- + Khi chơi bập bênh, các bạn cần làm gì? (Nhún chân cho dẻo, nhịp bập bênh cho khéo, lên xuống thật đều)
- + Bé được so sánh với những gì trong bài thơ? (Cánh diều, cánh chim bay trên bầu trời)
- + Khi chơi bập bênh, bạn bè cảm thấy như thế nào? (Vui lắm, tí mắt cười vang)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục:*

- + Vì sao chơi với bạn lại vui hơn chơi một mình?
- + Qua bài thơ, chúng mình biết được điều gì về tình bạn?

- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn:*

- + Con đã từng chơi bập bênh với bạn chưa? Con cảm thấy như thế nào?
- + Khi chơi bập bênh hoặc các trò chơi khác, con cần làm gì để bản thân và các bạn đều vui?

CHÚ BÒ TÌM BẠN

*** Nội dung giáo dục:** Bài thơ thể hiện sự hồn nhiên, tình cảm chân thành và mong muốn kết bạn của chú bò. Qua đó, trẻ học cách trân trọng tình bạn, luôn vui vẻ, thân thiện, tự tin trong giao tiếp với bạn bè.

*** Hệ thống câu hỏi:**

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

- + Chú bò ra sông làm gì? (Uống nước)
- + Khi nhìn xuống nước, chú bò thấy gì? (Bóng của mình)
- + Bò tưởng bóng của mình là ai? (Là bạn)
- + Bò đã làm gì với cái bóng của mình? (Trò chuyện)
- + Khi bóng biến mất, bò đã làm gì? (Tìm bạn, ngoái trước nhìn sau, gọi bạn mãi)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục:*

- + Bài thơ giúp con hiểu điều gì về tình bạn?

- *Câu hỏi liên hệ thực tế:*

- + Khi gặp một bạn mới, con sẽ làm gì?

b. Xác định nội dung và câu hỏi nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo qua tác phẩm truyện

BẠN MỚI

*** Nội dung giáo dục:** Câu truyện giáo dục trẻ không nên phân biệt hay chê bai sự khác biệt của bạn. Trẻ cần biết quan tâm, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt của bạn; không xa lánh, trêu chọc người khuyết tật; tình bạn thật sự là biết giúp đỡ, cảm thông, chia sẻ và đoàn kết với những có hoàn cảnh đặc biệt.

*** Hệ thống câu hỏi:**

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

- + Bạn mới lớp của Hà tên là gì? (Bạn Hoa)
- + Bàn tay trái của Hoa có gì đặc biệt? (tay trái của Hoa bị dị tật)
- + Đến giờ ngủ trưa các bạn đã làm gì? (oẳn tù tì, ai thua phải nằm cạnh Hoa)
- + Khi nằm cạnh Hoa, Hà đã thấy gì? (Hoa giấu bàn tay bị tật vào lòng và lặng lẽ khóc)
- + Vì sao Hoa khóc trong giờ tập múa? (Hoa không múa được)
- + Cô giáo đã nói gì về bàn tay của bạn Hoa? (Cô kể về những đức tính tốt của Hoa)
- + Ai là người đầu tiên đến làm quen với Hoa? (bé Hà)
- + Hà đã làm gì để thể hiện tình bạn với Hoa? (chạy lại nắm chặt tay Hoa)
- + Sau khi Hà làm quen với Hoa, các bạn khác trong lớp đã làm gì? (chạy lại giới thiệu tên và rủ Hoa chơi trò chơi)
- + Cô giáo mong muốn điều gì ở các bạn trong lớp? (biết yêu thương, đoàn kết)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục:*

- + Câu truyện cho các con biết điều gì về tình bạn?

- *Câu hỏi liên hệ thực tế:*

- + Nếu lớp con có bạn bị khuyết tật, con sẽ làm gì?
- + Khi thấy bạn buồn hoặc bị các bạn trêu chọc, con sẽ làm gì?

QUẢ TÁO CỦA AI

*** Nội dung giáo dục:** Câu truyện giáo dục trẻ rằng trong tình bạn cần biết nhường nhịn, chia sẻ, và không tranh giành. Khi có mâu thuẫn, nên lắng nghe và giải quyết bằng sự công bằng, tôn trọng lẫn nhau để giữ gìn tình bạn.

*** Hệ thống câu hỏi:**

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

- + Ai là người đầu tiên phát hiện ra quả táo? (Bạn Thỏ)

- + Thỏ đã nhờ ai hái giúp quả táo? (Nhờ bạn Quạ Đen)
- + Quả táo rơi trúng ai? (Rơi trúng lưng bạn Nhím)
- + Khi cả ba bạn đều tranh nhau quả táo, ai đã đến phân xử? (Bác Gấu)
- + Các bạn đã làm gì với quả táo sau khi nghe lời bác Gấu? (Chia quả táo làm bốn phần: ba phần cho ba bạn, một phần mời bác Gấu)
- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục:*
 - + Câu chuyện giúp chúng mình hiểu điều gì khi chơi với bạn?
 - + Qua câu chuyện, chúng ta biết được điều gì về tình bạn?
- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn:*
 - + Nếu con và bạn cùng thích một món đồ, con sẽ làm gì để cả hai cùng vui?

CÂY TÁO THẦN

*** Nội dung giáo dục:** Giáo dục trẻ biết rằng trong tình bạn không nên ích kỉ chỉ nghĩ đến mình, mà phải biết chia sẻ, biết xin lỗi khi mắc lỗi, biết cùng nhau chơi vui vẻ, sống hoà đồng với bạn bè, bởi những điều đó sẽ giúp trẻ cảm thấy hạnh phúc hơn.

*** Hệ thống câu hỏi:**

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*
 - + Trong vườn có cây gì đặc biệt? (Cây táo thần)
 - + Các bạn nhỏ thường làm gì dưới gốc cây táo? (Chơi đùa và cùng nhau ăn những quả táo thơm ngon)
 - + Cậu bé đã nói gì với các bạn khi thấy các bạn đang chơi ở vườn? (“Khu vườn này là của tôi. Các bạn đi chỗ khác mà chơi!”)
 - + Khi bị đuổi, các bạn nhỏ cảm thấy thế nào? (Rất buồn và lặng lẽ ra về)
 - + Trong giấc mơ, cậu bé muốn làm gì mà không được? (Muốn hái táo ăn nhưng không lấy được vì quả táo rơi hết vào hốc cây)
 - + Cây táo đã nói gì để giúp cậu bé hiểu ra lỗi của mình? (“Cháu có nhớ là cháu đã đuổi hết tất cả các bạn không?”)
 - + Cuối cùng, cậu bé đã làm gì sau khi tỉnh dậy? (Chạy đi xin lỗi các bạn và rủ các bạn quay lại chơi cùng nhau)
- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục:*
 - + Qua câu truyện, dạy chúng ta điều gì về tình bạn?
- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn:*
 - + Con rút ra bài học gì sau khi lắng nghe câu truyện?
 - + Khi chơi với bạn, con sẽ làm gì để con và các bạn đều vui?

THỎ TRẮNG BIẾT LỖI

*** Nội dung giáo dục tình bạn:** Giáo dục trẻ biết trân trọng tình cả và món quà của bạn tặng, dù nhỏ bé nhưng chứa đựng sự quan tâm của bạn. Đồng thời giáo dục trẻ biết cư xử lễ phép, vui vẻ, biết cảm ơn và xin lỗi khi làm điều sai. Khi trẻ biết nhận lỗi và xin lỗi đúng lúc sẽ làm cho tình bạn thêm gắn bó hơn.

*** Hệ thống câu hỏi**

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

- + Hôm nay sinh nhật bạn nào? (sinh nhật Thỏ trắng)
- + Mẹ Thỏ đã làm gì để mừng sinh nhật Thỏ Trắng? (bánh ga tô có những bông hoa hồng bằng kem thơm phức)
- + Các bạn đã mang gì đến tặng Thỏ? (quà: mật ong, củ cà rốt, lẵng hoa rực rỡ sắc màu,
- + Thái độ của Thỏ trắng với món quà của các bạn ra sao? (chê bai)
- + Các bạn đã làm gì khi Thỏ Trắng không vui vẻ đón nhận quà? (các bạn ra về, không dự sinh nhật Thỏ trắng nữa)
- + Khi các bạn bỏ về thỏ trắng cảm thấy thế nào? (buồn)
- + Ai đã giúp Thỏ nhận ra lỗi của mình? (Thỏ mẹ)
- + Thỏ Trắng đã làm gì để sửa lỗi? (xin lỗi mẹ và các bạn, mời các bạn quay trở lại dự sinh nhật)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

- + Con thấy Thỏ trắng đã cư xử đúng hay sai với các bạn? Vì sao?
- + Con học được bài học gì từ câu chuyện này?

- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn*

- + Con sẽ nói gì khi con được tặng quà?
- + Con đã bao giờ làm bạn buồn chưa? Con đã làm gì sau đó?

CHÚ VỊT TỐT BỤNG

*** Nội dung giáo dục:** Câu chuyện dạy trẻ cần quan tâm và chia sẻ với nhau, không nên ích kỷ chỉ nghĩ đến bản thân. Khi giúp đỡ bạn bè và mọi người, niềm vui và tình cảm sẽ được nhân lên. Người biết sẻ chia sẽ luôn có những người bạn tốt và nhận lại nhiều yêu thương.

*** Hệ thống câu hỏi:**

- *Câu hỏi khai thác thông tin*

- + Câu chuyện nhắc đến hai người bạn nào? (Vịt con và Mèo con)

+ Vịt con đã làm gì với những bông hoa? (tặng bác Gấu, Sóc lớn và những người đang gặp khó khăn và cần sự giúp đỡ)

+ Mèo con làm gì với những bông hoa? (giữ lại cho riêng mình)

+ Vịt con đã nhận lại gì từ mọi người? (nhiều hoa đẹp)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục:*

+ Vì sao Vịt con lại được mọi người yêu quý?

+ Chúng ta có nên chia sẻ với mọi người không? Vì sao?

Câu hỏi liên hệ thực tiễn

+ Con sẽ làm gì để được mọi người yêu quý?

BA NGƯỜI BẠN

* **Nội dung giáo dục:** Giáo dục trẻ biết đoàn kết, giúp đỡ, chia sẻ với bạn trong các hoạt động bởi khi chúng ta đoàn kết, chia sẻ với nhau thì mọi khó khăn đều có thể vượt qua. Qua câu chuyện trẻ cũng học được tinh thần hợp tác, biết lắng nghe ý kiến của bạn và biết trân trọng những đóng góp của bạn bè.

* **Hệ thống câu hỏi:**

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

+ Câu chuyện có những nhân vật nào? (Chim sẻ, ếch và cào cào)

+ Khi đang chơi vui vẻ các bạn đã gặp cái gì? (Ba người bạn này gặp một cái ao to)

+ Chim sẻ và Ếch sẽ làm gì để qua ao? (bay và bơi qua ao)

+ Ai đã nghĩ ra cách để cả ba cùng qua được ao? (Cào Cào)

+ Cuối cùng điều gì đã xảy ra? (Cả ba bạn đều qua được ao an toàn)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục:*

+ Vì sao cả ba bạn đều qua được ao?

+ Nếu mỗi bạn chỉ nghĩ cho riêng mình thì các bạn có qua ao được không?

+ Qua câu chuyện này các con học được điều gì về tình bạn?

- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn*

+ Khi con và bạn chơi cùng một trò chơi, con sẽ làm gì để cả hai cùng vui vẻ?

+ Con sẽ làm gì để bạn trong đội cùng hoàn thành nhiệm vụ?

CỦ CẢI TRẮNG

* **Nội dung giáo dục:** Giáo dục trẻ biết đoàn kết, quan tâm, chia sẻ với bạn bè bởi khi chúng ta đoàn kết, chia sẻ với nhau thì mọi khó khăn mới có thể vượt qua dễ dàng, bạn bè thêm yêu thương nhau và ai cũng cảm thấy hạnh phúc.

*** Hệ thống câu hỏi:**

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Trong Ngày mùa đông lạnh giá, thỏ con đã kiếm được gì? (Hai củ cải trắng)
- + Thỏ con đã tặng củ cải cho ai? (Đem sang nhà dê để tặng dê)
- + Bạn dê đã làm gì với củ cải trắng đó? (Đã mang sang nhà hươu)
- + Bạn hươu thấy củ cải thì đã làm gì? (Đã lại đem sang nhà thỏ vì nghĩ thỏ không có gì ăn)
- + Cuối cùng thỏ đã làm gì với củ cải trắng? (Gọi các bạn sang và chia đều cho mọi người)

- Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục:

- + Vì sao Thỏ, Dê, Hươu không ăn củ cải ngay mà mang sang tặng bạn?
- + Tình bạn được thể hiện như thế nào trong câu chuyện này?

- Câu hỏi liên hệ thực tiễn

- + Để có tình bạn đẹp các con phải làm gì?

CÁO, THỎ VÀ GÀ TRỐNG

*** Nội dung giáo dục:** Câu chuyện giáo dục trẻ biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn. Nhắc nhở trẻ trở thành một người bạn tốt, biết an ủi và giúp đỡ bạn khi bạn buồn hay gặp chuyện không vui.

*** Câu hỏi giáo dục tình bạn**

- Câu hỏi khai thác thông tin

- + Những ai đã an ủi và giúp Thỏ đòi lại nhà? (Bầy chó, bác Gấu, Gà Trống)
 - + Bầy chó, Bác Gấu thấy thỏ khóc thì đã làm gì? (Hỏi thăm, an ủi, nói sẽ giúp Thỏ đuổi Cáo)
 - + Cuối cùng, ai đã xuất hiện để giúp Thỏ lấy lại ngôi nhà? (Gà Trống vác theo một lưỡi hái)
 - + Gà Trống làm gì khi thấy Thỏ khóc? (Gà Trống bảo Thỏ đừng khóc nữa, Gà Trống sẽ giúp Thỏ đuổi Cáo đi)
 - + Gà Trống đã đuổi cáo đi bằng cách nào? (Dậm chân và hát thật to “Ta vác hái trên vai. Đi tìm cáo gian ác. Cáo ở đâu ra ngay ra ngay)
 - + Gà Trống có đuổi được cáo không? (có)
 - + Các con thấy, gà trống như thế nào? (Rất thông minh và dũng cảm)
- Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục**
- + Các con học được gì từ những bạn như bầy Chó, Gấu và Gà Trống?

- + Các con học được ở Gà Trống điều gì nữa?
- + Tình bạn được thể hiện như thế nào qua câu chuyện này?
- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn*
 - + Khi bạn gặp khó khăn con sẽ làm gì?

CÂU CHUYỆN CỦA TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI

*** Nội dung giáo dục:** Câu chuyện cho trẻ biết rằng: Trong tình bạn cần có sự yêu thương, hợp tác, chia sẻ và tôn trọng nhau. Mỗi người đều có điểm mạnh riêng, biết tôn trọng và hợp tác vui vẻ thì sẽ vượt qua mọi khó khăn. Khi biết xin lỗi, tha thứ, giúp đỡ nhau thì tình bạn sẽ bền chặt và mang lại nhiều niềm vui.

*** Hệ thống câu hỏi**

- *Câu hỏi khai thác thông tin*

- + Khi thấy mình phải làm nhiều việc nặng nhọc, tay phải đã có thái độ gì với tay trái? (Dè bủ, chê bai tay trái không làm được việc gì)
- + Tay trái cảm thấy thế nào trước thái độ của bạn mình? (Cảm thấy rất buồn, và hứa không giúp tay phải việc gì nữa)
- + Khi không có tay trái, tay phải đã gặp những chuyện gì? (Không giúp con người thực hiện được các công việc như đánh răng, mặc quần áo, vẽ ô tô...)
- + Sợ con người không cần đến mình nữa, tay phải đã làm gì? (Tay phải tìm đến tay trái để nhận lỗi và xin lỗi)
- + Tay trái đã làm gì khi tay phải nhận ra lỗi lầm của mình? (Hết giận tay phải, cùng tay phải giúp đỡ con người làm mọi việc)
- + Tay phải cảm thấy thế nào khi có sự giúp đỡ của tay trái? (Rất vui mừng, thấy được sự đoàn kết cùng nhau làm mọi việc thì mới đạt được kết quả tốt)

- *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

- + Các con học được điều gì từ câu chuyện tay phải và tay trái?
- + Để có một tình bạn đẹp chúng ta sẽ làm gì?

- *Câu hỏi liên hệ thực tiễn*

- + Con đã cùng bạn làm việc gì bao giờ chưa?
- + Khi cùng nhau làm việc con có tôn trọng khả năng của bạn không?

2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

Để khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo, GVMN cần:

- Lựa chọn tác phẩm có nội dung, nghệ thuật phù hợp hoạt động giáo dục sẽ thực hiện và nhận thức của trẻ.

- Phát huy đúng vai trò của tác phẩm văn học.

- Có nghệ thuật đọc, kể, trích dẫn, đàm thoại... phù hợp nhằm khai thác thông tin trong tác phẩm để giáo dục trẻ.

- Đảm bảo sự cân đối hài hoà khi tích hợp tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục khác, không ảnh hưởng đến trọng tâm của hoạt động đó [14].

** Hoạt động “Làm quen với tác phẩm văn học”* là một trong các con đường cơ bản để giáo dục tình cảm, đạo đức và thẩm mỹ cho trẻ, trong đó có giáo dục tình bạn. Để giáo dục tình bạn hiệu quả qua TPVH, giáo viên cần tổ chức hoạt động một cách có chủ đích, giàu cảm xúc và sáng tạo. Giáo viên có thể khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo trong hoạt động “Làm quen với tác phẩm văn học” như Tổ chức đọc, kể tác phẩm văn học cho trẻ nghe, Tổ chức cho trẻ kể lại chuyện, đọc thơ, Tổ chức cho trẻ đóng kịch, Tổ chức cho trẻ kể chuyện sáng tạo.

** Giáo viên có thể khai thác và sử dụng TPVH nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo trong các hoạt động giáo dục khác*

- Sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động học khác:

Việc tích hợp tác phẩm văn học vào các hoạt động học khác giúp mở rộng ảnh hưởng giáo dục của văn học, đưa tác phẩm trở thành phương tiện nuôi dưỡng cảm xúc và hành vi bạn bè trong mọi bối cảnh học tập. Tùy thuộc vào mục đích sử dụng: Khơi gợi hứng thú, chuyển tiếp giữa các hoạt động, nhận biết đối tượng, củng cố kiến thức,...trong hoạt động học: Làm quen với biểu tượng toán sơ đẳng, Làm quen với chữ cái, Phát triển vận động, Hoạt động tạo hình, Hoạt động âm nhạc, Làm quen với môi trường xung quanh.

Việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động học cần đảm bảo: Tác phẩm văn học phù hợp nội dung bài học, hợp lý, logic; Không được làm ảnh hưởng tiến trình và cấu trúc hoạt động học tập, đảm bảo trọng tâm và tạo nên sự sinh động, hấp dẫn cho tiết học; Đảm bảo tính vừa sức với trẻ; Cần khai thác các thông tin hướng tới tất cả các lĩnh vực, đặc biệt những thông tin giúp trẻ phát triển lĩnh vực nhận thức phải là những thông tin khoa học; Nên xác định mức độ khai thác nội dung tác phẩm văn học trong các giờ học từ đó quyết định việc đưa nội dung khai thác vào phần nào của cấu trúc tiết học để khơi gợi hứng thú, chuyển tiếp giữa các hoạt động, để giúp trẻ nhận biết đối tượng, để củng cố kiến thức...

+ *Sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khơi gợi hứng thú*

Ôn định tổ chức, khơi gợi hứng thú là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong các hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non, nhằm tạo hứng thú, khơi dậy cảm xúc yêu thương bạn bè, chuẩn bị tâm thế tích cực cho trẻ trước khi học. Sau khi tập trung trẻ, giáo viên sử dụng những bài thơ, câu chuyện, câu đố hoặc đặt ra tình huống để tạo hứng thú cho trẻ, dẫn dắt trẻ hướng sự chú ý vào hoạt động học theo mục đích mà cô đề ra. Cách khơi gợi này mất nhiều thời gian hơn nhưng lại gây được hứng thú cho trẻ và kích thích trí tò mò của trẻ, giúp trẻ phải tích cực suy nghĩ tìm hiểu về đối tượng.

Thời lượng của hoạt động khơi gợi hứng thú thường ít nên giáo viên cần lựa chọn những tác phẩm ngắn, đơn giản, ít thông tin mang tính khoa học. Tránh lựa chọn tác phẩm quá dài hoặc quá khó sẽ mất nhiều thời gian và dễ gây mệt mỏi, làm suy giảm hứng thú ở trẻ trước khi bước vào hoạt động chính. Vì vậy, để đảm bảo hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động này, giáo viên nên linh hoạt lựa chọn các tác phẩm vừa đảm bảo về nội dung, vừa đảm bảo về hình thức, dung lượng.

Đối với những bài thơ ngắn mà trẻ đã thuộc, giáo viên có thể cho trẻ nhìn hình ảnh nội dung bài thơ để trẻ đọc; đối với những bài trẻ chưa thuộc thì giáo viên có thể đọc cho trẻ nghe, sau đó thảo luận với trẻ về nội dung của TPVH.

Với các câu truyện, giáo viên không nên kể lại cả truyện mà chỉ hỏi vắn tắt thông tin về câu truyện mà trẻ đã được nghe hoặc kể lại truyện

+ *Sử dụng TPVH là phương tiện chính trong hoạt động khám phá*

Sử dụng TPVH trong hoạt động khám phá được coi là phương tiện trung gian giúp trẻ khám phá kiến thức, đồng thời lồng ghép giáo dục tình bạn một cách tự nhiên, không gượng ép. Câu đố được xem là phương tiện phù hợp hàng đầu để mở đầu. Về hình thức, câu đố dành cho trẻ em thường ngắn gọn, có vần điệu, nội dung đa dạng và dễ hiểu. Nhờ ưu thế này, giáo viên có thể dễ dàng lựa chọn một hay nhiều câu đố phù hợp với chủ đề khám phá, từ đó kích thích hứng thú và tạo tâm thế sẵn sàng cho trẻ chủ động tham gia vào hoạt động tìm hiểu. Câu đố đóng vai trò như một cầu nối ngôn ngữ, giúp trẻ hình dung ban đầu về đối tượng nghiên cứu một cách bí ẩn và lôi cuốn. Ngoài câu đố, truyện và thơ cũng được xem là một trong những phương tiện hữu hiệu, có nhiều ưu thế khi vận dụng trong hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non. Trong một số tác phẩm truyện, thơ dành cho trẻ nhỏ, hình tượng nghệ thuật về sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội) được khắc họa bao giờ cũng được thể hiện một cách chi

tiết, đầy đủ, rõ nét và phù hợp với tâm lí của trẻ nhỏ. Do đó, giáo viên có thể vận dụng linh hoạt những bài thơ (hoặc đoạn thơ), đoạn văn để giúp trẻ có những hình dung ban đầu trước khi khám phá, tìm hiểu về sự vật, hiện tượng nào đó.

Do đó, giáo viên có thể vận dụng linh hoạt những bài thơ (hoặc đoạn thơ), của truyện (đoạn truyện) nhằm cung cấp thêm thông tin về đối tượng, từ đó giúp trẻ có những hình dung ban đầu về đối tượng trước khi tiến hành các bước khám phá, tìm hiểu sâu hơn về sự vật, hiện tượng đó. Việc kết hợp giữa ngôn ngữ nghệ thuật và tri thức khoa học giúp quá trình lĩnh hội của trẻ trở nên nhẹ nhàng, tự nhiên và khắc sâu hơn.

Tuy nhiên, do đặc thù của truyện và yêu cầu tập trung của hoạt động KPKH, GV cần lưu ý về mặt thời lượng. Thời gian kể chuyện không nên kéo dài quá 15 phút. Hoặc, nếu câu chuyện dài, GV nên tóm tắt hoặc trích dẫn những câu, đoạn có liên quan trực tiếp đến đối tượng được đề cập trong hoạt động học. Khi kể chuyện, GV nên kết hợp với việc sử dụng các tài liệu trực quan (tranh ảnh, mô hình, vật thật) để tăng hứng thú cho trẻ, giúp trẻ lĩnh hội các tri thức một cách tốt hơn, đảm bảo hoạt động học vừa thú vị nhưng vẫn tập trung và bám sát mục tiêu đã đề ra.

Thứ ba, sử dụng TPVH trong hoạt động mở rộng, củng cố kiến thức

Hoạt động mở rộng, củng cố kiến thức có ý nghĩa quan trọng trong giờ học. Nội dung này không chỉ có vai trò giúp trẻ mở rộng nhận thức mà còn giúp trẻ khắc sâu hiểu biết và duy trì cảm xúc tích cực sau khi học; củng cố hành vi tốt trong đời sống.

- Ngoài ra, GVMN có thể khai thác và sử dụng tác phẩm văn học trong giờ hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động và tham quan để giáo dục tình bạn cho trẻ.

2.4. Một số kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo

KẾ HOẠCH 1

GIÁO ÁN

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Trường Mầm non

Đề tài: Thơ: Tình bạn – Trần Thị Hương

Độ tuổi: 4 – 5 Tuổi

Thời gian: 25-30 phút

Người thực hiện:.....

I. Mục đích - yêu cầu:

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài thơ “Tình bạn” của tác giả Trần Thị Hương
- Trẻ đọc thuộc bài thơ và đọc diễn cảm bài thơ.
- Hiểu từ khó “ nói khẽ”, “đánh đường mát ngọt”
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bài thơ nói về tình bạn nói đến tình cảm của các bạn dành cho thỏ Nâu khi thỏ Nâu bị ốm, các bạn mua quà đến quan tâm chăm sóc thỏ Nâu và cùng nhau tiến bộ học giỏi.

2. Kỹ năng

- Trẻ thuộc thơ, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp, đọc rõ lời bài thơ và thể hiện tình cảm khi đọc bài thơ.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc: Trẻ hiểu và trả lời được một số câu hỏi của cô một cách rõ ràng mạch lạc.
- Rèn khả năng quan sát ghi nhớ có chủ đích.

3. Giáo dục

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia vào giờ học
- GD trẻ biết yêu trường lớp, cô giáo, bạn bè, biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn cùng lớp

II. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án điện tử
- Video, tranh, nhạc bài hát: Bạn thân phải thế, Bạn của em
- Nhạc nền để đọc thơ
- Các mảnh ghép tranh

2. Đồ dùng của trẻ

- Trang phục gọn gàng, mũ con vật trong truyện

- Chỗ ngồi cho trẻ

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Ôn định gây hứng thú: - Chào mừng các bé đến với chương trình “Bé yêu thơ ca” ngày hôm nay! - Để mở đầu chương trình cô và các con cùng vận động với bài hát “Bạn của em” nhé! - Các con ơi, chúng mình tới trường chắc chắn ai cũng có những người bạn thân thiết, bạn nào có thể giới thiệu bạn của mình cho cô biết được không? - Gọi 1-2 trẻ - Vậy nếu 1 ngày bạn của mình bị ốm không đi học được con sẽ làm gì ? - Cô cũng có 1 bài thơ nói về tình cảm bạn bè thân thiết của các bạn dành cho bạn Thỏ Nâu đây. Cô mời chúng mình cùng ngồi đẹp nghe cô đọc bài thơ “Tình bạn” của tác giả Trần Thị Hương nhé. 2. Nội dung: * Cô đọc mẫu: - Lần 1: cô đọc diễn cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ + Các con vừa nghe bài thơ gì? + Bài thơ của tác giả nào? + Cô vừa đọc cho chúng mình nghe bài thơ Tình bạn của tác giả Trần Thị Hương đây! Bài thơ nói về tình bạn giữa Thỏ nâu với Hươu, Gấu, Mèo, Nai. Khi thấy bạn Thỏ nâu bị ốm các bạn đã rủ nhau đi thăm bạn, mỗi bạn mua một thứ vừa mát lại bổ mong muốn bạn mau lành bệnh để cùng nhau đến lớp học đây. - Lần 2: Cô đọc lần 2 kết hợp tranh minh họa Để bài thơ hay hơn lần này cô sẽ kết hợp cùng tranh các con hãy hướng mắt nhìn để quan sát cô nhé! + Cô vừa đọc chúng mình nghe bài thơ gì?	- Trẻ reo hò vui mừng - Trẻ giới thiệu - Thăm bạn,.... - Vâng ạ! - Tình bạn - Tác giả Trần Thị Hương - Trẻ lắng nghe - Tình bạn - Trần Thị Hương ạ

đều rồi vắt chanh vào khi uống có vị ngọt mát đấy, + <i>Trích dẫn: "Chúc bạn khỏe nhanh... Xứng tình bè bạn"</i> - Các bạn đều mong muốn cho Thỏ điều gì? - Nếu trong lớp có bạn bị ốm các con sẽ làm gì? => Bài học giáo dục: Khi lớp mình có bạn bị ốm phải nghỉ học thì chúng mình hãy quan tâm thăm hỏi, nếu có điều kiện chúng mình hãy đến chơi, động viên bạn cho bạn nhanh khỏi bệnh nhé. - Các con có muốn đọc bài thơ “ Tình bạn” cùng cô không nào? * Vận động chuyển tiếp: Vậy trước đó cô mời cả lớp sẽ cùng đứng dậy vận động cùng với cô bài hát “ Bạn thân phải thế” nhé! * Trẻ đọc thơ: - Bây giờ chúng mình cùng thể hiện tình cảm của mình qua bài thơ này nhé. Cô chuẩn bị mỗi trẻ mũ đội hình con vật trong truyện - Cả lớp đọc thơ cùng cô - Trẻ đọc bài thơ theo các hình thức: Tổ; nhóm bạn trai, bạn gái; cá nhân; cả lớp (đọc to-nhỏ theo tay cô). - Cô chú ý sửa sai, sửa ngọng cho trẻ; khuyến khích trẻ đọc to, rõ ràng. => Giáo dục: Các con ạ, chúng mình phải biết đoàn kết giúp đỡ bạn bè khi khó khăn, học cùng lớp thì quan tâm lẫn nhau để cùng nhau trở thành con ngoan trò giỏi các con có đồng ý không nào. - Cả lớp đọc thơ trên nền nhạc không lời cùng cô. 3. Trò chơi: Bé đoàn kết - Cách chơi: Cô chia lớp thành 5 nhóm. Mỗi nhóm sẽ có những mảnh ghép liên quan đến nội dung bài thơ. Trong thời gian 5 phút các bé hãy thảo luận cùng nhau ghép nên 1 bức tranh hoàn chỉnh (Tranh các nhân vật trong chuyện).	- Trẻ lắng nghe - Mau khỏe để đi học - Hỏi thăm bạn ạ - Có ạ - Trẻ vận động - Trẻ đọc thơ - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe
---	--

- Luật chơi: Khi thời gian kết thúc đội nào hoàn thiện nhanh và chính xác bức tranh sẽ nhận được phần quà vô cùng hấp dẫn từ cô. - Các con đã sẵn sàng chưa nào? - Tổ chức cho trẻ chơi. - Cô nhận xét và trao quà cho các đội chơi. 4. Kết thúc - Vậy là trò chơi “Bé đoàn kết” đã khép lại chương trình của chúng ta. - Hôm nay các bạn đã được học bài thơ gì? Của tác giả nào? - Về nhà chúng mình hãy đọc cho bố mẹ và ông bà mình cùng nghe nhé!	- Trẻ thực hiện - Trẻ trả lời - Vâng ạ!
---	---

KẾ HOẠCH 2

GIÁO ÁN

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Trường mầm non

Loại tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

Đề tài: Truyện: Bạn mới

Độ tuổi: 5 - 6 tuổi

Thời gian: 30 - 35 phút

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên truyện, các nhân vật trong truyện: Hoa, Tí sún, Hà, cô giáo, Dung, Phương
- Trẻ hiểu được nội dung truyện: Câu chuyện kể về bạn Hoa mới vào lớp mẫu giáo của Hà. Bàn tay trái của Hoa bị tật khiến bạn buồn và khó hoà nhập. Ban đầu, các bạn trong lớp xa lánh, không ai muốn nằm cạnh Hoa vì vẻ ngoài khác biệt. Nhờ lời tâm tình đầy yêu thương của cô giáo, cả lớp dần mở lòng, kết bạn và yêu thương Hoa.
- Trẻ biết đồng cảm yêu thương với những bạn bị khiếm khuyết cơ thể.
- Trẻ biết nội dung của trò chơi

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định và biết lắng nghe
- Phát triển vốn từ cho trẻ: quắp lại, tật nguyên; trả lời được các câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc
- Rèn kỹ năng vận động theo nhạc.
- Rèn kỹ năng chơi theo luật.
- Rèn kỹ năng đếm số.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú nghe cô kể chuyện: Bạn mới, tích cực tham gia các hoạt động
- Trẻ biết đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ bạn bè, nhất là những bạn bị khiếm khuyết.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Tranh minh họa câu chuyện “Bạn mới”

biệt. Nhờ lòng tâm tình đầy yêu thương của cô giáo, cả lớp dần mở lòng, kết bạn và yêu thương Hoa. <i>* Lần 3: Kể trích dẫn, đàm thoại giúp trẻ hiểu nội dung tác phẩm</i> - Cô cháu mình cùng tìm hiểu kỹ hơn về câu chuyện của bạn Hoa nhé. <i>* Đoạn 1: Từ “Lớp mẫu giáo...quắp lại, bé tẹo”</i> - Khi Hoa vào lớp, các bạn đã thể hiện thái độ như nào? — Các con có hiểu xì xào, chỉ chỗ có nghĩa là gì không? + Xì xào là bàn tán to nhỏ không rõ tiếng + Chỉ chỗ là chỉ tay vào cái gì đó - Các bạn chú ý điều gì ở Hoa <i>* Đoạn 2: Từ “Đến lúc ngủ trưa.... chiếc gối bông”.</i> - Đến giờ nghỉ trưa các bạn có muốn nằm cạnh Hoa không? Vì sao? - Ai là người phải nằm ngủ cạnh Hoa? - Khi nằm cạnh nhau, Hà thấy điều gì? <i>* Đoạn 3: Từ: “Buổi chiều...có phải không các con?”</i> - Buổi chiều, chuyện gì đã xảy ra trong giờ tập múa? - Khi không múa được, bạn Hoa đã làm gì? - Cô giáo đã nói gì về bàn tay của bạn Hoa? - Theo các con thế nào là đôi bàn tay đẹp? <i>* Đoạn 4: Từ “Nghe cô nói... cô mới vui”</i> - Sau khi nghe cô nói, các bạn đã có thái độ như thế nào với bạn Hoa? - Hà và các bạn trong lớp đã có hành động gì? - Cô giáo mong muốn điều gì ở các bạn trong lớp?	- xì xào, chỉ chỗ - Trẻ trả lời - Tay Hoa bị tật, quắp lại, bé tẹo - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Bàn tay Hoa giấu trong lòng, Hoa khóc - Hoa không múa được - Ngồi thụp xuống sàn, oà khóc nức nở - Trẻ trả lời - Chạy lại làm quen và nắm bàn tay bị tật của Hoa - Yêu thương, đoàn
--	---

- Câu hỏi liên hệ: + Khi các bạn trong lớp gặp khó khăn con sẽ làm gì? + Qua câu chuyện, chúng mình rút ra bài học gì cho bản thân? - Giáo dục: Qua câu truyện các con nhớ không nên phân biệt hay chê bai sự khác biệt của bạn. Chúng cần biết quan tâm, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt của bạn; không xa lánh, trêu chọc người khuyết tật; tình bạn thật sự là biết giúp đỡ, cảm thông, chia sẻ và đoàn kết với những có hoàn cảnh đặc biệt. Các con nhớ chưa nào? * Vận động giữa giờ: Cô thấy các con học bài rất giỏi, để thay đổi không khí, cô cháu mình cùng hát và vận động bài “Em đến trường mầm non” nhé. <i>Lần 4: Kể lại truyện cho trẻ nghe kết hợp video.</i> - Để chúng mình khắc sâu hơn về bài học về sự cảm thông và yêu thương lẫn nhau, cô mời chúng mình cùng lắng nghe câu truyện “Bạn Mới” một lần nữa thông qua video minh họa nhé. - Sau khi lắng nghe câu truyện, cô mong lớp mình sẽ luôn đoàn kết, cảm thông, giúp đỡ lẫn nhau, đặc biệt đối với các bạn thiếu may mắn bị khiếm khuyết về cơ thể, chúng mình có đồng ý không nào? 2.2. Củng cố Trò chơi: Tìm bạn Cách chơi: - Giáo viên bật một bản nhạc, trẻ sẽ nhảy múa theo nhạc. - Khi có hiệu lệnh “Kết bạn nhóm 2”, trẻ sẽ nắm tay 1 bạn và tạo nhóm. - Khi có hiệu lệnh “Kết bạn nhóm 3”, trẻ sẽ nắm tay theo nhóm 3 bạn - Bạn nào chưa kết bạn được sẽ thua cuộc và lặc lờ cò.	kết - Trẻ trả lời - Trẻ nghe cô nói - Trẻ hát và vận động - Trẻ lắng nghe - Trẻ nghe cách chơi, luật chơi.
---	--

Luật chơi: Kết thúc bản nhạc, bạn nào chưa kết bạn được theo yêu cầu sẽ thua cuộc và phải nhảy lặc lò cò. - Cho trẻ chơi 1-2 lần - Cô bao quát, nhận xét trẻ. 3. Kết thúc - Bây giờ, cô cháu mình cùng hát vang bài hát “Em đến trường mầm non”, thu dọn đồ chơi và chuyển sang hoạt động khác nhé.	- Trẻ tham gia chơi
---	----------------------------

KẾ HOẠCH 3

GIÁO ÁN

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: Dạy trẻ kể lại truyện “Câu chuyện của tay trái và tay phải”

Độ tuổi: 5-6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

I, Mục đích yêu cầu.

1, Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên câu chuyện, các nhân vật có trong truyện.
- Hiểu nội dung câu truyện: Tay phải kiêu ngạo, xem thường tay trái vì nghĩ tay trái không phải làm việc giúp đỡ con người. Sau đó tay phải nhận ra, một mình nó không thể làm được mọi việc nếu không có sự hỗ trợ của tay trái. Tay phải đã nhận lỗi và cùng tay trái tiếp tục giúp con người hoàn thành mọi việc.
- Trẻ biết được các lời thoại của nhân vật, biết được ngữ điệu giọng các nhân vật; nắm được trình tự nội dung truyện
- Trẻ rút ra bài học: phải biết đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau; không được coi thường người khác; Khi làm sai phải biết nhận lỗi và xin lỗi
- Trẻ được ôn tập lại các bài hát đã học: khúc hát đôi bàn tay, a ram sam sam.
- Trẻ biết tên trò chơi, biết cách chơi, luật chơi.

2, Kỹ năng

- Rèn kỹ năng nghe – hiểu, ghi nhớ trình tự các sự kiện trong truyện.
- Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.
- Kỹ năng kể chuyện diễn cảm, kết hợp ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt, lời thoại của nhân vật theo đúng tình tiết truyện.
- Rèn khả năng hợp tác, giao tiếp trong nhóm khi kể chuyện cùng bạn; sự tự tin, mạnh dạn khi nói trước đám đông

3, Thái độ

- Biết yêu quý, tôn trọng và giúp đỡ bạn bè; xin lỗi khi làm sai, biết tha thứ cho bạn.
- Tích cực, tự tin khi tham gia hoạt động kể lại truyện.

II, Chuẩn bị

* Đồ dùng của cô:

- Giáo án kế hoạch bài dạy.
- Âm nhạc: A ram sam sam, Khúc hát đôi bàn tay
- Mô hình sa bàn mô phỏng từng đoạn của truyện

* Đồ dùng của trẻ.

- Bàn ghế
- Tranh minh họa câu chuyện
- Các chương ngại vật

III, Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1, Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Trước khi bắt đầu bài học, chúng mình cùng đứng dậy thể hiện các động tác trên 1 nền nhạc thật sôi động với cô nào. - Cho trẻ vận động theo bài A Ram Sam Sam - Chúng mình có thích bài vận động vừa rồi không? - Cô thấy chúng mình vận động rất là đẹp bằng những đôi bàn tay rất khéo léo và dẻo dai đấy. Cả tay trái và tay phải của chúng mình đều kết hợp rất nhuần nhuyễn để thực hiện được các công việc đấy. - Gọi một số trẻ kể các công việc cần sự kết hợp 2 bàn tay. - Vậy là chúng ta thấy rằng, cả tay trái và tay phải đều phối hợp thực hiện được rất nhiều công việc giúp cho con người. Vậy có khi nào, tay trái và tay phải giận nhau, và không giúp con người thực hiện công việc nữa không? Các con có nhớ cô đã kể cho chúng mình câu chuyện nào nói đến tay phải tỵ nạnh với tay trái, rồi không giúp con người thực hiện các	- Trẻ trả lời - Trẻ vận động theo cô - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời

công việc nữa? Cô cho chúng mình 15s suy nghĩ, 3 nhóm cùng quay mặt vào nhau và thảo luận đáp án. Sau đó chúng mình sẽ đưa ra đáp án xem đó là câu chuyện gì nhé. - Thời gian thảo luận đã hết, cô mời ý kiến của các tổ nào. - Cô giới thiệu lại cho trẻ tên truyện: “Câu chuyện của tay trái và tay phải” 2, Nội dung 2.1. Kể chuyện cho trẻ nghe. <i>* Lần 1: Cô kể diễn cảm kết hợp sa bàn minh họa câu chuyện.</i> - Cô vừa kể cho chúng mình nghe câu chuyện gì? - Câu chuyện có những nhân vật nào? <i>* Lần 2: Đàm thoại trích dẫn</i> - Cô kể trích đoạn câu chuyện kết hợp video: Tay phải tay trái. - Đoạn 1: <i>Từ trước đến giờ, Tay trái và tay phải luôn là hai người bạn thân thiết của nhau ... hứa sẽ không giúp tay phải việc gì nữa.</i> + Khi tay phải giúp mẹ xách đồ, nó đã mắng tay trái như thế nào các con nhỉ? + Giọng điệu khi tay phải mắng tay trái như thế nào? + Nghe tay phải nó vậy, tay trái cảm thấy thế nào? Và tay trái đã có suy nghĩ gì?	- Trẻ lắng nghe - Câu chuyện của tay trái và tay phải - Trẻ trả lời - Cậu thật là sượng, chẳng phải làm việc gì nặng nhọc, còn tớ thì việc gì cũng phải làm. Từ việc xúc cơm, cầm bút, thái rau... tất tật đều do một tay tớ cả. - Dè bủ, chê bai tay trái - Tay trái cảm thấy buồn bã. Và hứa sẽ không giúp tay phải làm việc nữa
---	---

- Đoạn 2: <i>Rồi một buổi sáng, con người thức dậy và muốn đánh răng... Tại cậu chỉ biết quý trọng bản thân mình mà coi thường bạn nên hậu quả như vậy đấy!</i> + Khi không có sự giúp đỡ của tay trái, thì những điều gì đã xảy ra. + Khi thấy tay phải gặp những chuyện như vậy giấy đã nói gì với tay phải? + Giọng điệu của giấy khi nói với tay phải như thế nào? - Đoạn 3: <i>Sợ bị con người không cần đến mình nữa. Tay Phải bèn năn nỉ Tay Trái Không có cậu thì tớ có nhiều việc mà một mình tớ không thể nào làm được.</i> + Tay phải đã nói với tay trái như thế nào? + Tay phải nói với giọng điệu như thế nào? + Tay trái đã trả lời tay phải như thế nào? + Giọng điệu của tay trái lúc này thế nào? + Tay phải nhận lỗi với tay trái như thế nào? + Giọng điệu khi tay phải xin lỗi tay trái thế nào? + Khi có được sự giúp đỡ của tay trái, tay phải đã nói gì?	- Con người không thể đánh răng, mặc quần áo, không vẽ được ô tô - Tại cậu chỉ biết quý trọng bản thân mình mà coi thường bạn nên hậu quả như vậy đấy! - Trách móc, phê phán. - Cậu giúp tớ với! Việc này khó quá, tớ không làm được. - Năn nỉ, mong được giúp đỡ - Sao lúc trước cậu nói tớ chẳng được việc gì? - Giận dữ tay phải. - Tớ biết mình sai rồi, thôi cho tớ xin lỗi. Chúng ta hòa nhé! -Hối hận, nhận ra lỗi của mình - Nhờ cậu mà tớ đỡ vất vả. Cậu và tớ đều quan trọng như nhau. Không có cậu thì tớ có nhiều
---	---

+ Giọng điệu khi tay phải cảm ơn tay trái như thế nào? - Qua câu chuyện tay phải tay trái, chúng ta rút ra được những bài học gì? Vì sao? - Để đôi tay luôn khỏe mạnh và thực hiện được các công việc, chúng mình phải chăm sóc đôi bàn tay như thế nào? - GD: Qua câu chuyện tay phải tay trái, các con thấy rằng, một mình tay phải không thể làm được hết mọi việc nếu không có tay trái. Cũng như trong cuộc sống chúng mình phải luôn biết trân trọng giá trị của những người xung quanh, phải biết đoàn kết với bạn bè, không được quá tự tin vào bản thân mình mà coi thường người khác. Bởi đoàn kết là sức mạnh. Bên cạnh đó, khi làm sai thì phải biết nhận lỗi và xin lỗi, chúng mình đã nhớ chưa nào? + Bên cạnh đó, để đôi bàn tay được sạch đẹp chúng mình phải giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, không nghịch bẩn, rửa tay khi tay bẩn. Và không chơi những vật nguy hiểm như dao, kéo nhọn để tránh bị tổn thương đôi tay nhé. <i>* Vận động chuyển tiếp</i> - Còn bây giờ, chúng mình cùng đứng lên, dùng đôi tay xinh đẹp này, kết hợp với nhau để vận động bài: Khúc hát đôi bàn tay. 2.2. Dạy trẻ kể lại truyện Bây giờ, chúng mình cùng thể hiện lại câu chuyện: câu chuyện của tay trái và tay phải nhé	việc mà một mình tớ không thể nào làm được. - Cảm kích, biết ơn - Không được coi thường, phải bỏ đi công sức của người khác. -Trẻ trả lời -Trẻ lắng nghe - Trẻ vận động
--	---

+ <i>Lần 1: Cô cùng trẻ kể lại truyện</i> Cô sẽ là người dẫn truyện và các con sẽ đóng vai các nhân vật trong truyện và kể chuyện cùng cô nhé. + <i>Lần 2: Dạy trẻ kể nối tiếp</i> Các con ơi, đây là các bức tranh cô đã vẽ minh hoạ truyện “Câu chuyện của tay trái và tay phải” đấy. Bây giờ các con hãy chia làm 3 đội 3 đội chơi và cô xin mời các bạn nhóm trưởng lên chọn 1 bức tranh cho nhóm mình, chúng mình hãy cùng thoả thuận và giới thiệu về bức tranh của nhóm mình nhé. Cô cho từng đội kể lại câu chuyện theo nội dung bức tranh theo thứ tự của câu chuyện. + Cho cá nhân trẻ lên kể toàn bộ câu chuyện. - Sau mỗi lần kể, cô nhận xét về giọng kể, ngữ điệu giọng và cảm xúc của trẻ. Sau khi cá nhân trẻ kể xong cô hỏi trẻ: + Chúng mình vừa nghe kể câu chuyện gì? + Trong truyện có những nhân vật nào? + Qua câu chuyện con học tập được điều gì về tình bạn? => Cô khái quát: Cũng như hai bàn tay, các con trong lớp phải biết yêu thương, nhường nhịn và giúp đỡ nhau; khi bạn nhận ra lỗi và biết xin lỗi, chúng ta nên biết tha thứ cho bạn. 3, Kết thúc - Câu chuyện tay phải tay trái cũng đã giúp chúng ta có nhiều bài học đáng quý. -Về nhà, chúng ta hãy kể lại câu chuyện này cho ông bà bố mẹ nghe các con nhé.	- Cả lớp đồng thanh nói lời thoại. - Lần lượt 3 đội kể từng đoạn đã mô tả trên bức tranh theo thứ tự của câu chuyện - Trẻ trả lời -Trẻ lắng nghe.
--	---

KẾ HOẠCH 4

GIÁO ÁN

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Động vật

Đề tài: Dạy trẻ đóng kịch "Cáo, thỏ và gà trống"

Độ tuổi: 5-6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích- yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được tên câu chuyện, trình tự diễn biến, lời thoại, hành động của các nhân vật trong câu chuyện “Cáo, Thỏ và Gà Trống”:
- Nhận biết rõ đặc điểm, tính cách của từng nhân vật:
 - + Cáo: gian xảo, ích kỷ, lừa lọc.
 - + Thỏ: hiền lành, thật thà, yếu đuối.
 - + Chó và Gấu: tốt bụng nhưng nhát gan.
 - + Gà Trống: dũng cảm, thông minh, chính trực.
- Hiểu nội dung câu chuyện: Cáo chiếm nhà của thỏ, Bầy chó và Gấu đã cố gắng nhưng không lấy lại được nhà cho Thỏ, nhưng nhờ sự dũng cảm của Gà trống mà Thỏ đã lấy được nhà.
- Biết ý nghĩa của câu chuyện: người dũng cảm và thông minh sẽ chiến thắng kẻ gian ác; phải biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.
- Phân biệt được sắc thái, giọng điệu, lời nói của từng nhân vật

2. Kỹ năng

- Trẻ biết lắng nghe và ghi nhớ trình tự diễn biến nội dung của kịch bản câu chuyện “Cáo, Thỏ và Gà trống”.
- Rèn phát âm, ngắt nghỉ, trình bày ý rõ ràng, diễn đạt mạch lạc.
- Hình hành cho trẻ kỹ năng đóng kịch: Kỹ năng thể hiện vai diễn bằng lời nói, cử chỉ, điệu bộ, biểu cảm khi nói lời nhân vật, hành động phù hợp với tính cách của nhân vật, diễn biến của vở kịch.
- Biết phối hợp, giao tiếp và thể hiện cảm xúc phù hợp trong nhóm.
- Rèn khả năng tự tin, mạnh dạn khi đứng trước tập thể, nhập vai linh hoạt.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động đóng kịch.

- Yêu thích hoạt động nghệ thuật.
- Yêu quý bạn bè, biết ơn người giúp đỡ, không gian dối, không ỷ mạnh hiếp yếu.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, trang phục, đạo cụ khi tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị:

1. Địa điểm:

- Lớp 5 tuổi

2. Đồ dùng của cô và trẻ:

- **Đồ dùng của cô:** video câu chuyện “ Cáo, thỏ và gà trống”
- + Sân khấu rộng rãi, bối cảnh: khu rừng, nhà cáo, nhà thỏ, bụi cây, đồng cỏ
- + Nhạc nền, Loa đài
- + Kịch bản truyện: Cáo, Thỏ và Gà trống
- + Một số đạo cụ: cây hoa trang trí; gậy nhỏ làm lưỡi hái
- **Đồ dùng của trẻ:** Trang phục hoá thân nhân vật, mũ các nhân vật: Cáo, Thỏ, bầy Chó, Gấu, Gà trống
- + Tâm thế vui vẻ, sẵn sàng tham gia hoạt động

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Chào mừng tất cả các con đến với giờ “ Bé tập làm diễn viên” ngày hôm nay! - Hôm nay lớp ta đón 1 vị khách vô cùng đặc biệt - Cô giáo phụ đóng vai là chú cáo xin trú nhờ vì nhà đã tan thành băng - Các bạn nhỏ không đồng ý vì cáo gian ác - Nhân vật cáo các con đã thấy trong câu chuyện nào? - Đó chính là câu chuyện “ Cáo, Thỏ và Gà trống” mà hôm trước cô đã kể cho chúng mình nghe đấy! 2. Nội dung 2.1. Cho trẻ làm quen với TPVH và kịch bản a. Cô cho trẻ xem video truyện “Cáo, Thỏ và Gà trống” Để các con nhớ lại câu chuyện chúng mình cùng	- Yeeeeee..... - Cáo thỏ và gà trống ạ!

ngồi đẹp hướng mắt quan sát lên màn hình nhé nhé! Cô cho trẻ xem video về câu chuyện - Các con vừa xem câu chuyện gì? - Các con có muốn hoá thân thành các nhân vật trong truyện và cùng diễn một vở kịch thật hay không? - Để có thể diễn tốt vở kịch, cô và các con cùng tìm hiểu kĩ hơn kịch bản của câu chuyện này nhé! b. Cô đọc kịch bản cho trẻ nghe - Đọc kịch bản: Để chuẩn bị cho vở kịch đạt kết quả tốt, chúng mình hãy lắng nghe cô đọc kịch bản câu chuyện nhé! - Vở kịch câu chuyện “Cáo, Thỏ và Gà trống” gồm 4 cảnh: + Cảnh 1: Cáo chiếm nhà Thỏ – Thỏ bị đuổi ra khỏi nhà – Bầy chó giúp nhưng không được + Cảnh 2: Gấu đến giúp – Nhưng cũng bị Cáo dọa chạy mất + Cảnh 3: Gà trống giúp Thỏ – Tình bạn chiến thắng c. Cô trò chuyện với trẻ về nội dung kịch bản <i>* Cảnh 1: Cáo chiếm nhà Thỏ – Thỏ bị đuổi ra khỏi nhà – Bầy chó giúp nhưng không được</i> - Khi thấy Thỏ ngồi khóc, bầy Chó đã làm gì? - Giọng của bầy Chó khi hỏi thăm Thỏ như thế nào? (Cô cho trẻ thể hiện lời của bầy chó) + Thỏ trả lời ra sao? Giọng của Thỏ ra sao?(cô cho trẻ nói lại lời của thỏ) + Bầy Chó đã nói gì với Thỏ? + Bầy Chó nói với Cáo như thế nào? Cáo đã đáp lại ra sao? + Con có nhận xét gì về giọng của Cáo? (cho trẻ bắt trước giọng của Cáo)	- Truyện Cáo, Thỏ và Gà trống ạ! - Có ạ - Vâng ạ! - Trẻ lắng nghe - Hỏi: Tại sao Thỏ khóc - Lo lắng, quan tâm - Trẻ thể hiện lời thoại của từng nhân vật - Đan thếp
--	--

+ Khi bị Cáo quát, bầy chó có thái độ, hành động như nào? <i>* Cảnh 2: Gấu đến giúp – Nhưng cũng bị Cáo dọa chạy mất</i> + Thấy Thỏ khóc, bác Gấu đã nói gì? + Bác Gấu đã an ủi Thỏ như thế nào? + Giọng bác Gấu khi hỏi thăm thỏ như thế nào? + Thỏ kể gì với bác gấu? Bác gấu nói gì với thỏ? (Cho trẻ thể hiện lời của Thỏ) + Gặp Cáo bác Gấu đã nói với Cáo ra sao? Cáo quát bác Gấu như thế nào? + Giọng điệu của Cáo khi quát bác Gấu như thế nào? + Bác Gấu thể hiện thái độ và có hành động như nào khi Cáo quát? <i>* Cảnh 3: Gà trống giúp Thỏ – Tình bạn chiến thắng</i> + Gà Trống nói gì với Thỏ? Thỏ trả lời Gà Trống ra sao? + Con có nhận xét gì về giọng của Gà Trống khi hỏi thăm Thỏ? + Gà trống hát như thế nào khi gặp Cáo? (cho trẻ thể hiện giọng của Gà Trống)? + Giọng Gà trống khi hát như thế nào? + Giọng của Cáo khi trả lời Gà trống như thế nào? + Qua câu chuyện chúng ta rút ra điều gì? Vì sao? => Giáo dục trong câu chuyện chúng ta thấy bầy Chó và Bác Gấu đều rất tốt bụng nhưng còn nhát. Chỉ có Gà Trống có lòng dũng cảm gan dạ lên đã giúp Thỏ lấy lại nhà. Và cô mong chúng mình cũng dũng cảm gan dạ, đoàn kết biết giúp đỡ bạn bè như bạn Gà Trống. 2.2. Phân vai, luyện tập và biểu diễn	- Hoảng hốt, chạy mất - Trẻ thể hiện lại lời nhân vật - Lo lắng, quan tâm - Đe dọa - Sợ hãi, chạy mất - Trẻ lắng nghe - Lo lắng, quan tâm nhưng vẫn thể hiện sự mạnh mẽ + Mạnh mẽ, dứt khoát, oai hùng + Run sợ
--	--

a. Cho trẻ chọn vai

-Trẻ lắng nghe và lựa chọn vai

b. Luyện tập

(Cô cho trẻ lên lấy mũ và chọn 1 vai diễn cho mình, bạn nào thích nhân vật nào thì chọn mũ của nhân vật đó, sau đó về vị trí đã phân trong lớp; cô sẽ là người dẫn truyện)

- Trẻ chọn vai, mũ nhân vật

+ Ai đóng vai Cáo?

- Sau khi kết thúc vở kịch cô hỏi 1 số trẻ nhận xét về cách thể hiện vai của các bạn như thế nào?

- Trẻ biểu diễn

* Trẻ đóng kịch theo tổ nhóm

- Trẻ tập đóng kịch theo
theo tổ nhóm

- Trẻ nhận vai và thực

nhận vai của tổ mình nào). 2.2.2: Biểu diễn - Vừa rồi, cô thấy các con đã luyện tập rất tích cực và tương đối hay rồi. Ban tổ chức chương trình cũng nhắn nhủ với cô là muốn xem chúng mình biểu diễn tác phẩm “Cáo, thỏ và gà trống” đấy! Chúng ta đã sẵn sàng biểu diễn chưa? - Bây giờ cô và các con sẽ cùng nhau diễn vở kịch này nhé. Cô mời bạn A đóng vai Cáo, bạn B đóng vai Thỏ, bạn C đóng vai Gà Trống, bạn D, E, G đóng vai bày chó, bạn F đóng vai bác gấu lên chuẩn bị. - Cô chọn 1 bạn dẫn chuyện và giới thiệu các nhân vật tham gia đóng kịch - Các nhân vật chính sẽ vào trong cánh gà hóa trang, còn các khán giả giúp đỡ cô trang trí sân khấu cho thật hoành tráng nhé. - Mọi công tác chuẩn bị đã sẵn sàng, cô mời chúng ta bước vào phần đáng mong chờ nhất với vở kịch “Cáo, thỏ và gà trống” Và ngay bây giờ xin mời các bạn cùng đến với vở kịch "Câu chuyện của tay trái và tay phải" Với các vai diễn : Bạn... vai Cáo Bạn... vai Thỏ Bạn... vai Gà trống Các bạn... vai Chó Bạn.....vai Gấu Vở kịch “Câu chuyện của tay trái và tay phải” xin phép được bắt đầu. * Kết thúc: - Vở kịch đến đây là kết thúc, chúng mình dành một tràng pháo tay dành cho các bạn trong đội kịch nào! Và hôm nay cô thấy các con đã là những diễn	hiện - Sẵn sàng ạ! - Trẻ nhận vai và chuẩn bị hóa trang - Trẻ dẫn chuyện ra chào khán giả, giới thiệu tên vở kịch, các diễn viên - Trẻ thể hiện vai diễn - Yeeee..... - Trẻ lắng nghe
---	--

viên nhí rất tài năng và vô cùng xuất sắc. Cô khen tất cả các con nào! - Vở kịch cũng đã khép lại chương trình của chúng ta ngày hôm nay xin chào và hẹn gặp lại các bé!	- Trẻ chào tạm biệt!
---	----------------------

KỊCH BẢN KỊCH: CÁO, THỎ VÀ GÀ TRỐNG

Nhân vật: Người dẫn chuyện; Thỏ; Cáo; Bầy chó (2–3 bạn); Gấu; Gà trống

1. Cảnh 1: Cáo chiếm nhà Thỏ – Thỏ bị đuổi ra khỏi nhà

(Tì: “Ngày xưa ngày xưa.... Thỏ ngồi dưới bụi cây và khóc.”)

Người dẫn chuyện: Ngày xưa, ngày xưa, trong khu rừng nọ có một con Cáo và một con Thỏ. Cáo sống trong ngôi nhà bằng băng, còn Thỏ có một ngôi nhà bằng gỗ. Mùa xuân đến, nhà Cáo tan thành nước, Cáo xin sang nhà Thỏ sưởi nhờ rồi đuổi luôn Thỏ ra khỏi nhà. Thỏ vừa đi vừa khóc. Một lát sau, Thỏ gặp bầy Chó, bầy Chó hỏi Thỏ: (Nhạc nền nhẹ)

Chó 1: (quan tâm) Thỏ ơi, sao bạn khóc thế?

Thỏ: (tiếc nuối) Tôi có nhà bằng gỗ, Cáo có nhà bằng băng. Mùa xuân đến, nhà Cáo tan, Cáo sang xin ở nhờ rồi đuổi tôi ra khỏi nhà.

Chó 2: (kiêu hãnh) Đừng khóc nữa! Bọn tớ mạnh lắm, sẽ giúp bạn đuổi Cáo ra ngoài!

Người dẫn chuyện: Thỏ vui mừng đi cùng bầy Chó đến nhà mình.

Bầy chó (cùng hét): Gâu gâu gâu! Cáo cút ngay đi!

Cáo: (giọng đanh thép từ trong nhà) Ta mà nhảy ra thì chúng mày tan xác!

Bầy chó: (hoảng hốt, sợ hãi nhìn nhau và chạy mất)

Người dẫn chuyện: Bầy Chó chạy mất. Thỏ lại ngồi dưới bụi cây và khóc.

2. Cảnh 2: Gấu đến giúp – Nhưng cũng bị Cáo dọa chạy mất

(Tì: “Một con Gấu đi qua....Thỏ lại ngồi dưới bụi cây và khóc.”)

Người dẫn chuyện: Một con Gấu đi qua, thấy Thỏ khóc liền hỏi:

Gấu: Tại sao Thỏ khóc?

Thỏ: (tiếp tục kể) Tôi có nhà bằng gỗ, Cáo có nhà bằng băng. Mùa xuân đến, nhà Cáo tan, Cáo sang ở nhờ rồi đuổi tôi ra khỏi nhà.

Gấu: (tự tin) Đừng khóc! Ta sẽ đuổi được Cáo đi!

Thỏ: (lo lắng) bác không đuổi được đâu. Chó đuổi mãi không được thì bác làm sao đuổi được?

Gấu: (giọng kiên quyết, tự tin) Đuổi được chứ!

Người dẫn chuyện: Gấu bước đến nhà Thỏ, gầm thật to.

Gấu: (grừ grừ) Cáo! Cút ngay!

Cáo: (đe dọa) Ta mà nhảy ra thì thì chúng mày tan xác!

Gấu: (giật mình, lùi lại, sợ hãi và chạy mất)

Người dẫn chuyện: Gấu chạy mất. Thỏ lại ngồi dưới bụi cây và khóc.

3. Cảnh 3: Gà trống giúp Thỏ – Tình bạn chiến thắng

(Từ: “Một con Gà Trống mào đỏ đi qua... Thỏ lại được sống trong ngôi nhà của mình”)

Người dẫn chuyện: Một con Gà trống mào đỏ đi qua, vai vác một cái hái. Thấy Thỏ khóc, Gà hỏi:

Gà trống: Làm sao bạn khóc?

Thỏ: (tiếp tục kể) Tôi có nhà bằng gỗ, Cáo có nhà bằng băng. Nhà Cáo tan, Cáo sang xin ở nhờ rồi đuổi tôi ra khỏi nhà.

Gà trống: (kiên quyết) Đừng khóc nữa! Để ta giúp bạn đuổi Cáo!

Thỏ: (lo lắng) Không đâu, bây Chó không đuổi được, bác Gấu cũng không đuổi được. Anh làm sao đuổi được?

Gà trống: (tự tin) Thế mà tôi đuổi được đây, nào đi!

Người dẫn chuyện: Gà Trống và Thỏ cùng về nhà. Gà Trống cất tiếng hát

Gà trống: Cúc cù cu cu!

Ta vác hái trên vai,

Đi tìm Cáo gian ác,

Cáo ở đâu ra ngay!

Cáo: (run rẩy) Tôi đang mặc quần áo

Gà trống: Cúc cù cu cu!

Ta vác hái trên vai,

Đi tìm Cáo gian ác

Cáo ở đâu ra ngay!

Cáo: (run rẩy) Cho tôi mặc áo bông đã

Gà trống: (quát to, tức giận)

Cúc cù cu cu

Ta vác hái trên vai

Đi tìm Cáo gian ác

Cáo ở đâu ra ngay!

Người dẫn chuyện: Cáo sợ quá, vọt ra khỏi nhà, chạy thẳng vào rừng sâu.

Thỏ: (vui sướng) A! Nhà của mình đây rồi! Cảm ơn bạn Gà trống!

Gà trống: (vui vẻ) Bạn bè là phải giúp nhau khi gặp khó khăn!

Người dẫn chuyện: Từ đó, Thỏ lại được sống trong ngôi nhà của mình.

KẾ HOẠCH 5

GIÁO ÁN

Lĩnh vực phát triển nhận thức

Hoạt động: Khám phá xã hội

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: Những người bạn của tôi

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết được một số đặc điểm của bản thân và của bạn bè: dáng vẻ bên ngoài (cao, thấp, tóc dài, tóc ngắn...), giới tính (bạn trai, bạn gái), sở thích và khả năng riêng.
- Biết phân biệt được giọng nói của các bạn trong lớp qua trò chơi nghe âm thanh.
- Biết màu sắc cơ bản và cách pha màu để tạo ra màu mới trong hoạt động tạo hình.

2. Kỹ năng

- Phát triển khả năng quan sát, so sánh, ghi nhớ và thính giác qua hoạt động nhận biết và nghe giọng nói.
- Rèn kỹ năng hợp tác, thảo luận và làm việc nhóm trong các hoạt động chung.
- Phát triển kỹ năng vận động tinh, phối hợp tay – mắt trong khi vẽ, tô màu và in hình bàn tay.
- Biết diễn đạt suy nghĩ, chia sẻ ý kiến khi giới thiệu về bản thân và bạn bè.

3. Thái độ

- Trẻ yêu quý, tôn trọng, chia sẻ và giúp đỡ bạn bè.
- Biết vui chơi hòa thuận, không tranh giành, không đánh bạn.
- Hứng thú tham gia các hoạt động học tập, vui chơi cùng cô và các bạn.
- Có tình cảm gắn bó, đoàn kết, biết khen ngợi và cổ vũ nhau trong hoạt động nhóm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Video bài thơ “*Bạn mới*” hoặc video minh họa về tình bạn.
- Bảng ghi âm giọng nói của một số trẻ trong lớp (3–5 đoạn).
- Bảng số thứ tự (1–5) dùng để đánh dấu các đoạn ghi âm.
- Giấy vẽ khổ lớn, màu nước, khay pha màu, khăn lau tay, giấy lau tay.
- Bút chì, bút màu sáp, bút dạ cho hoạt động tạo hình.
- Máy tính, loa hoặc điện thoại để phát video và âm thanh.
- Thẻ nhóm hoặc ký hiệu nhóm (màu sắc, hình con vật, hoa, quả...) để chia nhóm trẻ.
- Bảng phụ, bút dạ để ghi lại sở thích và đặc điểm của trẻ sau phần giới thiệu.

2. Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ: giấy vẽ, bút màu, màu nước, khay pha màu nhỏ, khăn lau tay, cốc đựng nước rửa cọ.
- Khăn trải bàn hoặc giấy lót để giữ vệ sinh trong khi vẽ

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú: - “Xin chào mừng tất cả các con đến với tiết học <i>Khám phá điều kì diệu</i> hôm nay! Cô rất vui vì được gặp lại các con. Bây giờ, cô và các con sẽ cùng nhau khám phá một chủ đề rất thú vị mang tên ‘Những người bạn của tôi.’” - “Các con có muốn biết hôm nay cô mang đến điều gì bất ngờ không nào? Vậy hãy cùng xem một đoạn video ngắn mà cô đã chuẩn bị nhé!” - Cô bật video “<i>Bạn mới</i>”, vừa xem vừa quan sát biểu cảm, phản ứng của trẻ. Khi kết thúc video, cô hỏi: + Các con vừa xem video bài thơ gì? + Trong bài thơ có nhắc đến những ai?” + Bé đã làm gì khi bạn mới đến trường? => Cô giáo dục: Các con ạ, chúng ta cần có tinh thần đoàn kết, yêu thương và biết giúp đỡ bạn mới. Và để trở thành những người bạn tốt chúng ta cần phải hiểu bạn,	- Yeeeeeeeeee..... - Trẻ xem video - Bạn mới ạ - Bạn mới, bé, cô giáo ạ - Dạy bạn hát, rủ bạn chơi cùng - Trẻ trả lời

nhận ra những đặc điểm của bạn. Hôm nay cô và các con sẽ cùng nhau chia sẻ về người bạn của mình nhé! 2. Nội dung: a, Hoạt động 1: “Tôi và các bạn” - Không để các bạn phải chờ lâu, chúng ta cùng đến với chặng đầu tiên mang tên “Tôi và các bạn” nhé! - Cô chia lớp thành 3 nhóm nhỏ, phát thẻ màu hoặc ký hiệu cho từng nhóm để trẻ dễ nhận biết. “Nhóm màu đỏ ngồi cùng cô A, nhóm màu xanh ngồi cùng cô B, nhóm màu vàng ở đây với cô nhé.” Cô hướng dẫn nhiệm vụ: “Mỗi nhóm sẽ cùng nhau thảo luận và giới thiệu về các bạn trong nhóm mình. Các con hãy chú ý quan sát bạn mình để nói về: + Dáng vẻ bên ngoài (cao, thấp, tóc dài, tóc ngắn,...) + Giới tính (bạn là trai hay gái) + Sở thích (thích vẽ, thích hát, thích chơi xếp hình,...) + Khả năng (bạn giỏi điều gì, làm tốt điều gì).” - Cô đi tới từng nhóm, gợi ý bằng câu hỏi: “Bạn nhóm mình có đặc điểm gì nổi bật nhỉ?” “Bạn này thích làm gì nhất?” “Bạn nào hát hay nhất nhóm mình?” - Khi các nhóm đã hoàn thành, cô mời lần lượt đại diện từng nhóm lên giới thiệu. Cô khuyến khích, cổ vũ: + Rất giỏi! Nhóm bạn A đã giới thiệu rất rõ ràng rồi. Cô khen cả nhóm một tràng pháo tay nào! - Sau mỗi phần giới thiệu, cô ghi nhanh sở thích của các bạn lên bảng. - Cô hướng dẫn: “Bây giờ chúng mình sẽ cùng chơi 1 trò chơi để tìm bạn có cùng sở thích hoặc đặc điểm giống mình nhé!” * Trò chơi: “Gió thổi” Cô hô: “Gió thổi, gió thổi... thổi các bạn nam đứng một	- Trẻ lắng nghe - Trẻ thảo luận - Trẻ cử đại diện lên giới thiệu - Trẻ chơi trò chơi
--	---

bên!” “Gió thổi, gió thổi... thổi các bạn nữ đứng một bên!” “Gió thổi, gió thổi... thổi các bạn thích vẽ về một nhóm, các bạn thích hát về nhóm khác!” Cô động viên: “Tốt lắm, các con đã biết nhận ra bạn giống mình rồi. Khi các con hiểu về các bạn, chúng ta sẽ chơi vui hơn, đoàn kết hơn,...” b, Hoạt động 2: “Giọng nói của ai?” - Tiếp theo, cô và các con cùng đến với một trò chơi thật thú vị – ‘Giọng nói của ai? nhé! Cô đưa ra bảng có các số thứ tự (1–5) và giải thích luật chơi: - “Sau tấm màn này có 5 người bạn. Cô đã thu âm giọng nói của các bạn ấy. Mỗi nhóm sẽ chọn một con số, lắng nghe giọng nói tương ứng và đoán xem đó là giọng của ai trong lớp mình.” - Cô lần lượt mở từng đoạn ghi âm, sau mỗi đoạn hỏi: + Theo các con, đó là giọng nói của ai? + Bạn ấy có đặc điểm gì nổi bật nhỉ? Nếu nhóm đoán sai, cô cho nhóm khác được quyền trả lời. - Sau khi đoán xong, cô mời “người bí mật” bước ra và nói lại câu vừa ghi âm. - Cô khích lệ: “Giỏi lắm! Các con thật tinh tai. Nhờ lắng nghe kỹ mà các con đã nhận ra giọng bạn của mình đấy!” c, Hoạt động 3: “Bé làm họa sĩ” Và đến với chặng cuối cùng của buổi khám phá ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tham gia hoạt động mang tên “ Bé làm họa sĩ” - Cô phát cho mỗi nhóm: giấy, bút màu, khay pha màu, khăn lau tay. - Bây giờ, các họa sĩ nhỏ của cô sẽ cùng sáng tạo bức	- Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời
--	--

tranh mang tên ‘Bàn tay bạn bè’ nhé! - Cô hướng dẫn: + Các con hãy cùng bàn bạc xem nhóm mình muốn vẽ gì từ bàn tay của mình. + Mỗi bạn in bàn tay của mình bằng màu nước lên giấy. Sau đó, chúng ta cùng sắp xếp, vẽ thêm để tạo thành một bức tranh thật đẹp thể hiện tình bạn đoàn kết. - Trong quá trình trẻ thực hiện, cô đi quan sát, giúp đỡ, gợi mở: + Bạn chọn màu gì để in bàn tay thế? + Hai bạn cùng chọn màu xanh, có phải vì các con đều thích bầu trời không? + Cô thấy nhóm mình phối hợp rất ấn ý đấy! - Khi hoàn thành, cô cùng trẻ trưng bày sản phẩm, mời cả lớp xem và nhận xét. + Nhóm bạn nào có bức tranh thể hiện rõ tình bạn nhất nào? Vì sao con cho rằng như vậy d, Khái quát và Giáo dục - Giáo dục: Thông qua các hoạt động trên, cô mong chúng mình sẽ luôn quan tâm, thấu hiểu và giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc. Có như vậy chúng ta mới có tình bạn tốt và một lớp học đoàn kết, chúng mình đã nhớ chưa nào? Kết thúc - Cô nhận xét: Hôm nay các con đã biết nhiều hơn về bạn bè của mình, biết chia sẻ, giúp đỡ và yêu thương nhau. Cô rất tự hào vì lớp mình có nhiều đôi bạn tốt như vậy. - Khái quát: Trong buổi học hôm nay, chúng mình đã tham gia những hoạt động gì? - Cô cho trẻ cùng hát bài “Bạn thân phải thế” để kết thúc tiết học trong không khí vui tươi, đoàn kết.	- Trẻ thực hiện - Trẻ thực hiện - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời -Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát và kết thúc tiết học
--	---

Kết luận chương 2

Trong chương 2, đề tài đã tập trung nghiên cứu vấn đề khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo. Trước hết, đề tài đã tiến hành thống kê những TPVH có nội dung liên quan đến tình bạn, bao gồm nhiều thể loại quen thuộc, gần gũi với trẻ mầm non. Các tác phẩm này thường xuyên xuất hiện trong tuyển tập thơ, truyện, trò chơi, bài hát được giáo viên mầm non sử dụng trong hoạt động hằng ngày ở trường, tạo nên nguồn tư liệu phong phú để giáo dục tình bạn cho trẻ.

Trên cơ sở thống kê, chương 2 cũng đã xác định được những nội dung giáo dục tình bạn có thể khai thác từ TPVH, đồng thời xây dựng hệ thống câu hỏi gắn với từng tác phẩm. Các câu hỏi có tính định hướng rõ ràng, phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo, giúp trẻ không chỉ tiếp nhận tác phẩm một cách hứng thú mà còn hình thành nhận thức và thái độ tích cực trong quan hệ bạn bè. Qua đó, trẻ biết chia sẻ, yêu thương, nhường nhịn, hợp tác và biết xin lỗi – tha thứ khi xảy ra mâu thuẫn, góp phần xây dựng tình bạn hồn nhiên, trong sáng và bền chặt.

Bên cạnh đó, đề tài đã đề xuất một số cách thức sử dụng TPVH trong việc giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo, thể hiện ở việc xây dựng các kế hoạch giáo dục cụ thể. Các kế hoạch này bao gồm: hoạt động kể chuyện, dạy trẻ đọc diễn cảm thơ, tổ chức trò chơi đóng vai theo tác phẩm văn học. Những kế hoạch được thiết kế phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của trẻ mẫu giáo, vừa giúp phát triển năng lực cảm thụ văn học, vừa hình thành kỹ năng, thái độ tích cực trong quan hệ bạn bè.

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định chương 2 đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc giáo dục tình bạn thông qua tác phẩm văn học ở trường mầm non. Việc thống kê nguồn tác phẩm, xác định nội dung, xây dựng hệ thống câu hỏi và đề xuất kế hoạch tổ chức hoạt động không chỉ có giá trị lý luận mà còn mang ý nghĩa thực tiễn quan trọng, giúp GVMN có định hướng rõ ràng trong quá trình giáo dục.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Việc giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo là rất cần thiết, bởi tình bạn góp phần hình thành cho trẻ những nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn trong quan hệ với bạn bè, từ đó giúp trẻ biết yêu thương, chia sẻ, hợp tác và sống hòa thuận trong tập thể. Đề tài đã nghiên cứu mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tình bạn cho trẻ và nhận thấy rằng việc giáo dục tình bạn thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học có vai trò vô cùng quan trọng.

- Việc giáo dục tình bạn cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với TPVH giúp trẻ tiếp nhận những tri thức và bài học về tình bạn một cách tự nhiên, sinh động và hấp dẫn. Thông qua các nhân vật, tình huống và hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm, trẻ có thể nhận biết những hành vi, thái độ đúng – sai trong quan hệ bạn bè, từ đó hình thành kỹ năng ứng xử phù hợp trong đời sống hằng ngày.

- Đề tài đã sưu tầm được nhiều bài thơ, câu chuyện có nội dung giáo dục tình bạn dành cho trẻ mẫu giáo, từ đó xác định rõ nội dung tác phẩm, nội dung giáo dục tình bạn ẩn chứa trong tác phẩm và xây dựng hệ thống câu hỏi khai thác. Hệ thống câu hỏi này gồm 3 dạng: câu hỏi khai thác thông tin, câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục và câu hỏi liên hệ thực tiễn, giúp trẻ hiểu sâu hơn, biết vận dụng bài học về tình bạn vào trong cuộc sống.

- Từ việc khai thác các TPVH có nội dung giáo dục tình bạn, đề tài đã xây dựng một số kế hoạch sử dụng TPVH nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo. Các kế hoạch này gắn với hoạt động kể chuyện, đọc thơ diễn cảm, thảo luận tình huống, đóng vai và tạo hình minh họa tác phẩm. Qua đó, trẻ không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp nghệ thuật của tác phẩm mà còn học được cách ứng xử, giao tiếp và nuôi dưỡng tình bạn trong sáng, hồn nhiên.

Từ những kết quả trên, có thể khẳng định rằng việc giáo dục tình bạn thông qua tác phẩm văn học không chỉ mang lại hứng thú học tập cho trẻ mẫu giáo mà còn góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách, phát triển đời sống tình cảm – xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển toàn diện của trẻ.

2. Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả của việc khai thác TPVH nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

2.1. Về phía trường mầm non

- Nhà trường cần có sự quan tâm hơn nữa về mặt đầu tư các trang thiết bị, nguồn học liệu phong phú như các đồ dùng trực quan (tranh, ảnh của thơ, truyện), rối tay, mô hình sân khấu, đồ hóa trang để phục vụ cho giờ học, làm cho giờ học trở nên hấp dẫn hơn.

- Có sự quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao chuyên môn, động lực sáng tạo trong dạy học nói chung, trong việc khai thác về TPVH nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo.

- Thúc đẩy sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường cũng như nhà trường với toàn thể xã hội để phối hợp với nhà trường trong quá trình dạy trẻ cùng như hỗ trợ về cơ sở vật chất trang thiết bị.

2.2. Về phía giáo viên

- Tiếp tục học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn trong việc khai thác tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình bạn cho trẻ mẫu giáo.

- Sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học mới giúp cho bài giảng trở nên phong phú hấp dẫn hơn nữa, giúp trẻ hứng thú, tích cực hơn trong việc tham gia học hỏi, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Cần tích hợp tác phẩm văn học có nội dung giáo dục tình bạn một cách hợp lý hiệu quả hơn như là tích hợp các tác phẩm này trong tiết học khác ngoài hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.

2.3. Về phía gia đình

- Tích cực phối hợp với nhà trường trong việc hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, các đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho trẻ.

- Giúp đỡ giáo viên trong việc ôn tập lại tác phẩm văn học có nội dung giáo dục tình bạn mà trẻ đã học ở trường, để từ đó giúp trẻ khắc sâu kiến thức hơn nữa.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non (số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non)*.
2. Bộ giáo dục và đào tạo (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN dành cho trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
3. Bộ Giáo dục và đào tạo (2010), *Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi* – Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT – BGDDT ngày 22 tháng 7 năm 2010.
4. Lương Thị Bình, Phan Lan Anh (2015), *Các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
5. Nguyễn Thị Kim Dung (2016), *Phương pháp đánh giá trẻ trong giáo dục mầm non*, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*.
6. Vũ Dũng (2008), *Từ điển tâm lý học*, Nxb Từ điển Bách khoa.
7. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục.
8. Nguyễn Thị Hòa (2015), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
9. Lê Thu Hương (2020), *Tuyển chọn trò chơi, thơ truyền, câu đố theo chủ đề (trẻ MG 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
10. Lã Thị Bắc Lý (2011), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.
11. Lã Thị Bắc Lý (2016), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.
12. Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam, Tập 4*, Nxb Từ điển Bách khoa .
13. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2006), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Hoàng Phê (Chủ biên) (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.
15. Hoàng Thị Phương (2010), *Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ mầm non* – Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
16. Hoàng Thanh Phương, Kim Thị Hải Yến, Lê Thị Hồng Chi, Bùi Thị Loan (2022), *Giáo trình giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

17. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2016), *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Hoa Lư.
18. Vũ Thị Diệu Thúy (2017), *Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học trong trường mầm non*, Tài liệu dạy học, Trường Đại học Hoa Lư.
19. Vũ Thị Diệu Thúy (2018), *Phương pháp phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Tài liệu dạy học, Trường Đại học Hoa Lư.
20. Nguyễn Xuân Thúc (2007), *Giáo trình tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học sư phạm.
21. TS. Trần Thị Ngọc Trâm, TS. Lê Thu Hương, PGS.TS. Lê Thị Ánh Tuyết (2012), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
22. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (1995), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
23. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2010), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi*, Nxb Đại học Sư phạm.
24. M.X. Bogoliupxkaia, V.V. Septsenko (1978), *Đọc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ*, Nxb Giáo dục

II. Tài liệu tiếng Anh

25. Bukowski, W. M., Newcomb, A. F., & Hartup, W. W (1996), *The company they keep: Friendship in childhood and adolescence*, Cambridge University Press
26. Cambridge University Press (2024). *Cambridge Dictionary*. Retrieved from <https://dictionary.cambridge.org>
27. Denham, S. A., Blair, K. A., DeMulder, E., Levitas, J., Sawyer, K., Auerbach-Major, S., & Queenan, P. (2003). Preschool emotional competence: Pathway to social competence? *Child Development*, 74(1)
28. Denham, S. A (2006), *Social-emotional competence as support for school readiness: What is it and how do we assess it?* Early Education and Development, 17(1)
29. Erikson, E. H (1963), *Childhood and Society*, New York: Norton
30. Fehr, B., & Russell, J. A. (1984). *Concept of Emotion Viewed from a Prototype Perspective*, Journal of Experimental Psychology: General, 113, 464–486

31. Howes, C (1987), Social competence with peers in young children: Developmental sequences. *Developmental Review*, 7(3)
32. Hartup, W. W., & Stevens, N. (1997). Friendships and adaptation in the life course. *Psychological Bulletin*, 121(3)
33. Hartup, W. W (1992), Friendship and its developmental significance. In H. McGurk (Ed.), *Childhood social development: Contemporary perspectives*
34. Merriam-Webster. (n.d.). *Friendship*. In *Merriam-Webster.com dictionary*. Retrieved from <https://www.merriam-webster.com>
35. Oxford University Press (2023), *Oxford English Dictionary* (Online edition)
36. Ladd, G. W. (2005). *Children's peer relations and social competence: A century of progress*. Yale University Press
37. Ladd, G. W., Kochenderfer-Ladd, B (1996), Linking friendship and peer acceptance to children's adjustment and school functioning. In W. M. Bukowski et al. (Eds.), *The company they keep: Friendship in childhood and adolescence*. *Cambridge University Press*.
38. Maccoby, E. E (1990), Gender and relationships: A developmental account. *American Psychologist*, 45(4)
39. Selman, R. L. (1980). *The growth of interpersonal understanding: Developmental and clinical analyses*. Academic Press

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1: CÁC TÁC PHẨM THƠ NHẪM GIÁO DỤC TÌNH BẠN
CHO TRẺ MẪU GIÁO

1. TÌNH BẠN

Hôm nay đến lớp
Thấy vắng Thỏ Nâu
Các bạn hỏi nhau
Thỏ đi đâu thế ?
Gấu liền vội kể
Thỏ bị ốm rồi
Nào các bạn ơi
Đi thăm Thỏ nhé
Gấu tôi mua khế
Khế ngọt lại thanh
Mèo tôi mua chanh
Đánh đường mát ngọt
Hươu mua sữa bột
Nai sữa đậu nành
Chúc bạn khỏe nhanh
Cùng nhau đến lớp
Học tập thật tốt
Xứng đáng trò ngoan
Trò giỏi kết đoàn
Xứng tình bè bạn.

Trần Thị Hương

3. BẠN MỚI

Bạn mới đến trường
Hãy còn nhút nhát
Em dạy bạn hát
Rủ bạn cùng chơi
Cô thấy cô cười
Cô khen đoàn kết

2. CHÚ BÒ TÌM BẠN

Mặt trời rúc bụi tre
Buổi chiều về nghe mát
Bò ra sông uống nước
Thấy bóng mình, ngỡ ai
Bò chào: - “Kìa anh bạn!
Lại gặp anh ở đây!”

Nước đang nằm nhìn mây
Nghe bò, cười nhoẻn miệng
Bóng bò chợt tan biến
Bò tưởng bạn đi đâu
Cứ ngoái trước nhìn sau
“Àm ồ” tìm gọi mãi...

Phạm Hồ

4. MIỆNG XINH

Các cháu chơi với bạn
Cãi nhau là hết vui
Miệng các cháu xinh thế
Chỉ nói điều hay thôi

Phạm Hồ

Nguyệt Mai

5. CHƠI BÁN HÀNG

Bé Hương và bé Thảo
Rủ nhau chơi bán hàng
Hương có củ khoai lang
Nào Thảo mua đi nhé
Thảo cười như nắc nẻ
Nhặt một chiếc lá roi
Tớ trả đủ tiền rồi
Được mang về nhà chứ?
Rồi Thảo bẻ hai nửa
Mời người bán ăn chung
Vị bụi khoai đất bãi
Thơm ngọt ngào chiều đông.

Nguyễn Văn Thắng

6. BẬP BÊNH

Bập bênh bập bênh
Nhún chân cho dẻo
Nhịp bênh cho khéo
Lên xuống thật đều
Bé như cánh diều
Bay trong trời rộng
Bé như cánh chim
Vỗ vào xanh thẳm
Bạn bè vui lắm
Tít mắt cười vang
Ô ông trắng tròn
Trôi ngang chân bé!

GV Trường CDSP Quảng Ninh

7. BẠN CỦA BÉ

Bạn Thừa, bạn Bát
Nho nhỏ, tròn tròn
Theo bé đến lớp
Vào trường mầm non.

Bé học, bé chơi
Bát, Thừa nằm đợi
Bữa ăn đến rồi
Cả hai cùng vội.

Com, canh gọi Bát
Tay bé tìm Thừa
Ai không tự xúc
Bạn nào cũng chê.

Vương Trọng

PHỤ LỤC 2: CÁC TÁC PHẨM TRUYỆN NHẪM GIÁO DỤC TÌNH BẠN CHO TRẺ MẪU GIÁO

1. BẠN MỚI

Lớp mẫu giáo của Hà có thêm một bạn mới. Tên bạn ấy là Hoa. Cả lớp cứ xì xào, chỉ chỗ vào bàn tay trái của bạn ấy.

“Kỳ lạ lắm, thật đấy!” – Tí sún thì thầm với Hà như thế. Hà vờ đi uống nước rồi liếc nhìn. Ủ, mà lạ thật. Mấy ngón tay của bạn ấy quắp lại, bé tẹo.

Đến lúc nghỉ trưa, cả lớp cứ đùn đẩy nhau không ai chịu nằm cạnh Hoa. Cuối cùng Tí sún bảo:

- Ổn tù tù, ai thua thì phải nằm cạnh bạn mới nhé!

Hà thua, Hoa nằm ngoài cùng rồi đến Hà. Các bạn đã ngủ khì từ khi nào, nhưng Hà không sao ngủ được. Hà hé mắt nhìn sang Hoa đang nằm im bên cạnh. Hàng mi bạn ấy khe khẽ động đậy. Bạn ấy cũng chưa ngủ. Bàn tay bị tật giấu chặt vào trong lòng. Nước mắt lặng lẽ chảy xuống chiếc gối bông.

Buổi chiều, cô giáo dạy cả lớp tập múa:

- Các con giơ tay ra phía trước nào!

Hoa lúng túng rồi mếu máo:

- Thưa cô con không múa được!

Cả lớp nhìn về phía bạn mới. Hoa chột ngời thụp xuống sàn, giấu bàn tay trái vào lòng và òa khóc nức nở. Cô giáo bước lại ôm Hoa vào lòng:

- Nín đi con, cô thương!

Rồi cô ghen ngào nói:

- Cô đã tận mắt nhìn bàn tay tật nguyên của bạn Hoa biết trông em và nấu cơm đỡ mẹ. Cô nghĩ, bàn tay ngoan ấy phải được cả lớp yêu thương chứ! Chỉ những bàn tay lười, bàn tay bẩn không rửa mới là bàn tay xấu và đáng chê cười thôi, có phải không các con?

Nghe cô nói, Hà thấy thương Hoa quá. Hà nhớ lại những giọt nước mắt của Hoa buổi trưa. Thế là Hà chạy lại nắm tay Hoa:

- Tớ là Hà!

Cô giáo mỉm cười:

- Hà ngoan lắm!

Các bạn khác cũng lần lượt xúm lại:

- Tớ là Dung.

- Tớ là Phương.

Tí sún thấy vậy vội chen vào:

- Còn tớ là Tí sún. Hoa ơi, tí nữa chúng mình chơi trò chơi em bé ăn bột nhé!

Cô giáo gật đầu:

- Có thể chứ! Bạn bè trong lớp như con một nhà, các con phải biết yêu thương đoàn kết thì cô mới vui.

Thu Hằng

2. QUẢ TÁO CỦA AI

Vào cuối mùa thu nọ, trên cây táo đầu rừng chỉ còn sót lại một quả táo chín vàng. Trông quả táo thấy ngon lành làm sao.

Một hôm nhân cuộc dạo chơi, Thỏ đi ngang qua nhìn thấy rất muốn hái, nhưng quả táo chín ở cành cao quá, Thỏ không sao với tới được. Gần đó cũng có một cây cao, Quạ Đen đang ngồi ung dung rửa lông rửa cánh, vui đùa với gió và những chiếc lá đang bay bay. Thỏ trông thấy Quạ Đen liền gọi:

– Bạn Quạ Đen ơi! Hái giúp tôi quả táo chín với!

Nghe xong, Quạ Đen bay sang hái giúp ngay. Nhưng vì táo chín quá, khi Quạ Đen vừa động vào, quả táo rơi ngay xuống lưng Nhím đang đi qua. Bỗng dưng được một quả táo ngon, Nhím liền ôm quả táo chạy ngay, không cần biết của ai.

Thấy thế, Thỏ vội kêu:

– Bạn Nhím ơi! Quả táo chín là của tôi đấy! Bạn cho tôi xin!

Nhím nói:

– Quả táo chín rụng, tôi bắt được mà!

Thỏ đáp lại:

– Tôi tìm thấy quả táo chứ! Quả táo này là của tôi!

Vừa lúc đó, Quạ Đen bay tới và bảo:

– Quả táo này tôi hái đấy!

Thế là cả ba bạn cùng kêu lên:

– Táo của tôi! Táo của tôi!

Mặc dù đứng khuất sau gốc cây to, nhưng bác Gấu đã nghe rõ đầu đuôi câu chuyện. Bác Gấu đi tới chỗ ba bạn và nói:

– Các cháu đừng tranh cãi nữa! Cả ba cháu cùng nói đúng. Song không nên tranh giành nhau như vậy. Hãy bỏ quả táo ra làm ba phần, mỗi cháu nhận một phần!

Ba bạn nghe ra thấy phải. Nhím nhanh nhẹn liền bỏ quả táo ra làm bốn phần rồi đưa một phần mời bác Gấu và nói:

– Chúng cháu mời bác! Chúng cháu cảm ơn Bác vì Bác đã dạy chúng cháu biết phân xử công bằng. Ba phần còn lại Nhím chia cho hai bạn và mình.

Bốn bác cháu vừa ăn táo vừa nói chuyện vui vẻ. Sau đó các bạn cùng nhảy múa cho bác Gấu xem.

Nhà văn V.Sueev

3. CÂY TÁO THẦN

Ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, có một cây táo thần mọc trong vườn ở ngoại ô thành phố.

Hàng ngày, bọn trẻ thường đến chơi ở đó, nô đùa xuy quanh cây táo và bứt những quả táo thơm ngon trên cành cùng chia nhau ăn.

Một hôm, có một cậu bé xuất hiện. Cậu bé cau mày nói với bọn trẻ:

– Đây chúng mày, vườn này là của tao, tao đã mua nó từ trước. Cây táo này là của tao, chúng mày đi chỗ khác mà chơi. Cấm không được đến đây nữa.

Nghe vậy, bọn trẻ rất buồn bã. Tất cả cúi đầu lặng lẽ ra về, chỉ còn cậu bé hống hách ở lại.

Cây táo biết tất cả mọi chuyện. Cây táo hóa phép cho cậu bé ngủ thiếp đi dưới gốc cây và làm cho cậu chìm dần vào giấc mơ.

Trong giấc mơ, cậu bé thấy trên thân cây táo có một cái hốc rất lớn. Cậu bé cảm thấy bụng đói cồn cào. Cậu trèo lên cây và định bứt táo để ăn. Nhưng mỗi khi tay cậu bé sắp chạm vào một quả táo thì cây táo lại quay đi chỗ khác và quả táo lại rơi vào trong cái hốc to tướng ở thân cây.

Cứ như vậy cho đến khi tất cả táo trên cành rơi hết vào hốc cây, chỉ còn lại một quả trên cành.

Cậu bé ngồi dưới gốc cây và khóc. Đến lúc đó cây táo mới cất tiếng hỏi:

– Tại sao cháu khóc?

Cậu bé mếu máo trả lời:

– Ông ích kỉ quá. Ông ăn hết táo, ông không cho cháu một quả nào. Cháu đói lắm rồi, ông ạ!

Cây táo cười và nói:

– Cháu có nhớ là cháu đã đuổi hết tất cả các bạn không? Các bạn cũng muốn ăn táo, nhưng cháu không cho các bạn một quả nào. Như vậy cháu có ích kỉ không?

Cậu bé nhớ lại lúc các bạn buồn rầu ra về. Cậu thấy ân hận vô cùng. Cậu bé ngược nhìn cây táo và nói:

– Vâng ạ, cháu biết lỗi rồi!

Cây táo cất tiếng cười vang, rung cả cây, làm cho quả táo còn lại rơi trúng đầu cậu bé. Cậu bé giật mình tỉnh giấc và ngơ ngác nhìn xung quanh. Cậu thấy mình vẫn nằm dưới gốc cây. Cái hốc to tướng trên cây táo biến mất. Cây táo vẫn đứng yên lặng và trên cây vẫn sai trĩu quả.

Cậu bé ngồi dậy, nhớ đến giấc mơ, cậu vội chạy đi gọi các bạn:

– Các bạn ơi! Quay lại đây chơi đi. Mình xin lỗi vì đã đuổi các bạn đi!

Thế là tất cả cùng nhau chạy ra vườn. Cậu bé tự mình trèo lên bứt những quả chín ném xuống cho các bạn. Các bạn lại cười đùa vui vẻ. Cậu bé chợt hiểu ra rằng: Điều hạnh phúc nhất là cùng chia sẻ niềm vui với mọi người.

Sưu tầm

4. THỎ TRẮNG BIẾT LỖI

Hôm nay là sinh nhật Thỏ Trắng. Cô bé vui lắm. Bé dậy thật sớm dọn nhà cửa để lát nữa còn đón các bạn đến chúc mừng. Mẹ Thỏ làm cho Thỏ Trắng một cái bánh ga-tô có những bông hoa hồng bằng kem thơm phức. Trên bánh cắm bốn cây nến hồng vì Thỏ Trắng năm nay đã bước sang tuổi thứ tư rồi mà. Mẹ còn tặng Thỏ một gói quà nữa:

- Mẹ chúc mừng con nhân ngày sinh nhật!

Thỏ Trắng vội giằng lấy gói quà, hấp tấp mở ra. A, một cái áo trắng tinh. Thỏ Trắng ước thử, soi đi soi lại trước gương tỏ vẻ rất thích thú.

Có tiếng các bạn gọi xôn xao ngoài cửa. Thỏ vội chạy ra đón các bạn. Vì vội quá, Thỏ đã vấp phải chân ghế và ngã sõng soài làm quần áo lấm lem. Thỏ Trắng nhăn nhó, các bạn xúm lại phủi quần áo cho Thỏ và hỏi:

- Thỏ Trắng có đau lắm không?

- Bị ngã thì phải đau chứ! Thế mà cũng hỏi.

Các bạn nhìn nhau ngạc nhiên nhưng không ai nói gì. Thỏ Trắng mời các bạn lại bàn. Gấu Nâu đỡ hộp quà bằng hai tay đưa cho Thỏ Trắng nói:

- Đây là chiếc bánh mật ong tớ tự làm đây, xin tặng cậu.

- Ôi bánh à! Mẹ tớ cũng làm cho tớ một cái bánh kem rồi, tớ chẳng thích bánh mật ong đâu.

Thỏ Khoang lên tiếng:

- Còn đây là củ cà rốt to nhất vườn, tự tay mình trồng đây, tặng cậu!

- Giời ơi, cà rốt thì lúc nào tớ chả có.

Nghe Thỏ Trắng nói, Thỏ Khoang buồn lắm.

- Còn đây là quà của mình! - Sóc Vàng đưa cho Thỏ Trắng lẵng hoa rực rỡ sắc màu.

- Cậu để hoa lên bàn đi kéo nhựa hoa chảy ra làm bẩn áo tớ mất. - Thỏ Trắng không chú ý tới vẻ mặt không vui của các bạn, nó lấy dao cắt bánh.

- Ôi, sao mẹ làm bánh cứng thế? - Thỏ Trắng vừa nói vừa nhăn nhó.

Đến lúc này, các bạn mới lên tiếng:

- Thôi, chúng tớ chào Thỏ Trắng, muộn rồi, chúng tớ về đây. Chúng cháu chào bác ạ.

Các bạn đi hết rồi, còn lại một mình, Thỏ Trắng thấy buồn quá. Thỏ mẹ thấy vậy, nói:

- Con có biết vì sao các bạn đi hết không? Con đã không biết cách cư xử với bạn bè. Các bạn đến chúc mừng, con phải vui vẻ tiếp các bạn chứ! Mẹ và các bạn rất quan tâm đến con, tự tay làm những món quà sinh nhật cho con, vậy mà con không biết cảm ơn các bạn còn chê bai những món quà đó.

Mẹ rất buồn.

Thỏ Trắng cúi gằm mặt, lí nhí nói:

- Con xin lỗi mẹ, con nhận ra lỗi của mình rồi.

Thỏ Trắng vội chạy đi tìm các bạn:

- Các bạn ơi, tớ xin lỗi các bạn, các bạn hãy quay trở lại đi, đừng giận tớ nữa nhé!

Các bạn cùng cười. Thế là bên ánh nến bập bùng ấm cúng, những tiếng chúc mừng, tiếng cười, tiếng hát vui vẻ quyện vào nhau vang xa, vang xa...

Phùng Kim Liên

5. CHÚ VỊT TỐT BỤNG

Một buổi sáng Vịt con và Mèo con cùng đi tới lớp. Vốn là đôi bạn thân nên cả hai như hình với bóng, chẳng bao giờ giận dỗi nhau. Mèo con có phần lém lỉnh tinh nghịch, còn Vịt con thì hiền lành và chăm chỉ.

Dọc đường, cả hai bỗng phát hiện ra một lẵng hoa rất đẹp dường như ai đó đã bỏ quên. Mèo con hăm hở nhặt lên và reo vui:

- Cậu xem này, lần đầu tiên tớ được cầm một lẵng hoa đẹp như thế này.

- Không hiểu ai đã bỏ quên nhỉ? Vịt con bắn khoăn. Tớ nghĩ bọn mình nên canh chừng kéo đàn chim sẻ đến phá hỏng lăng hoa mất, chắc lát nữa chủ nhân của nó sẽ quay lại thôi.

Mèo con, Vịt con ngồi trông lăng hoa, nhưng mãi chẳng có ai đến nhận cả. Mèo con ngáp ngừng:

- Sắp đến giờ học rồi. Tốt nhất bọn mình mang theo lăng hoa, rồi vừa đi vừa hỏi. Hay là người chủ này có nhiều lăng hoa nên bỏ bớt một lăng nhỉ?

Chẳng còn cách nào khác nên đôi bạn đành manh theo lăng hoa và tiếp tục đến trường. Đi ngang qua nhà bác Gấu. Vịt con quay sang nói với mèo con:

- Mấy hôm nay bác Gấu bị ốm, mẹ tớ đã dẫn mang một ít mật ong đến thăm bác. Tớ muốn mang một bông hoa vào tặng bác Gấu nữa. Có thể bác ấy sẽ rất vui và chóng khỏe.

Nói sao làm vậy, Vịt con nhanh nhẹn rút một bông hoa mang tặng bác Gấu. Mèo con có vẻ không hài lòng lắm:

- Sao cậu lại làm thế? Nếu không có người nhận thì lăng hoa là của bọn mình chứ.

- Nếu chủ của lăng hoa có ở đây, chắc chắn người ấy sẽ đồng ý với tớ. Vịt con mỉm cười.

Mèo con đành im lặng không phản nản gì. Một lát sau cả hai trông thấy anh em nhà Sóc đang tranh nhau món hạt dẻ. Chẳng ai nhường ai, vì gia đình sóc đông anh em mà hạt dẻ vào mùa đông thì thật là hiếm.

Vịt con rút mấy bông hoa thật đẹp, đưa cho chú Sóc lớn và nói:

- Nếu cậu nhường hạt dẻ cho em Sóc nhỏ, tớ sẽ tặng cậu những bông hoa này.

Vậy là mọi chuyện được giải quyết nhanh chóng.

Cứ như thế, Vịt con tặng hoa cho rất nhiều người, những người đang gặp khó khăn và cần sự giúp đỡ. Đến khi chỉ còn vài bông, Mèo con cầm lấy lăng hoa và bảo:

- Chỗ còn lại là của tớ. Cậu thật lãng phí khi không giữ hoa cho mình mà đem tặng hết mọi người.

Bằng đi mấy hôm, những bó hoa Mèo con mang về nhà rồi cũng héo tàn. Khi sang nhà Vịt con chơi, Nó rất ngạc nhiên khi thấy trong nhà Vịt bao nhiêu là hoa rực rỡ. Thì ra mọi người vẫn luôn nhớ lòng tốt của Vịt con nên đã mang hoa tặng cho Vịt.

Không những thế Vịt con mang hoa ra vườn trồng và chẳng bao lâu, nó có một vườn hoa khoe sắc quanh năm. Bây giờ nó mới hiểu, giúp đỡ người khác chẳng bao giờ là việc ngốc nghếch cả.

Suru tâm

6. BA NGƯỜI BẠN

Chim Sẻ, ếch và Cào Cào là ba người bạn thân. Một hôm cả ba đang nhảy nhót vui chơi thì gặp một cái ao to. Chim sẻ nói:

- Tôi không thể nhảy qua cái ao này được. Tôi phải bay qua nó và đợi các bạn ở bên kia ao nhé. Ếch phản nản:

- Tôi không nhìn thấy một lá cây súng nào trên mặt ao. Do đó tôi không thể nhảy qua ao được. Tôi chỉ còn cách bơi qua ao thôi. Cào Cào bình tĩnh nói với hai bạn rằng:

- Tôi không thể nhảy hoặc bay qua ao được và cũng không biết bơi. Nhưng nếu chúng ta cùng nhau hợp sức thì cả ba chúng ta đều sang được bên kia bờ ao. Cả chim Sẻ và Ếch đều hỏi:

- Bằng cách nào hả bạn Cào Cào?

Cào Cào đồng ý trình bày kế hoạch của mình:

- Trước hết bạn chim Sẻ bay lên cây mang về đây một chiếc lá to. Tôi ngồi trên chiếc lá còn bạn Ếch bơi và đẩy chiếc lá đó qua ao.

Khi cả ba sang được bên kia bờ ao, chim Sẻ hỏi :

- Nay bạn Cào Cào, tôi có công mang chiếc lá về và bạn Ếch có công đẩy chiếc lá đó qua ao. Còn bạn thì làm gì?

Cào Cào vui vẻ trả lời:

- Tôi đã nghĩ ra kế hoạch qua ao và kế hoạch đó đã giúp đưa cả ba chúng ta sang được bờ ao bên này. Bạn có đồng ý như vậy không? Và bây giờ chúng ta lại cùng nhau vui chơi được rồi.

Chim Sẻ, Ếch đều nhảy lên mừng rỡ tán thành. Thế là cả ba bạn cùng nhau nhảy múa tiếp tục cuộc vui chơi của mình.

Suru tâm

7. CỬ CẢI TRẮNG

Mùa đông đã đến rồi trời lạnh buốt, Thỏ con không có gì để ăn cả. Thỏ con mặc áo vào rồi ra ngoài kiếm thức ăn. Nó đi mãi đi mãi cuối cùng cũng tìm được hai củ cải trắng. Thỏ con reo lên:

– Ôi, ở đây có hai củ cải trắng liền, mình thật là may mắn!

Thỏ con đói bụng, muốn ăn lắm rồi. Nhưng Thỏ lại nghĩ:

– Ừm... trời lạnh thế này, chắc Dê con cũng không có cái gì để ăn đâu.

Mình phải mang cho Dê con một củ mới được.

Thế là Thỏ con đi sang nhà bạn Dê nhưng Dê con không có nhà nên Thỏ đặt củ cải lên bàn rồi đi về. Tình cờ, Dê con đi chơi cũng tìm được một củ cải trắng nhưng nó chỉ ăn trước một nửa. Về đến nhà, lại thấy có một củ cải trắng ở trên bàn Dê thèm ăn lắm, nhưng lại nghĩ:

– Ôi trời lạnh thế này chắc Hươu con không có cái gì để ăn rồi, mình phải mang cho Hươu con mới được. Dê con đến nhà Hươu nhưng Hươu lại đi vắng, Dê con bèn đặt củ cải ở trên bàn rồi về. Khi Hươu về nhà, thấy củ cải ở trên bàn, Hươu ngạc nhiên lắm.

– Ồ, củ cải trắng ở đâu mà ngon vậy nhỉ. Xuyt... thích quá. Nhưng chắc trời lạnh thế này, Thỏ con cũng không có gì ăn đâu. Mình phải mang sang cho Thỏ mới được.

Khi Hươu đến thì Thỏ con đang ngủ rất say. Khi tỉnh dậy Thỏ lại thấy trên bàn mình xuất hiện một củ cải trắng. Thỏ vui lắm nó chạy đi gọi các bạn:

– Bạn Hươu ơi, bạn Dê ơi hãy đến nhà tôi, chúng ta cùng ăn củ cải trắng thơm ngon này.

Thế là cuối cùng, củ cải trắng ấy được chia sẻ cho cả ba người bạn tốt bụng của chúng ta. Các bạn thấy đấy tấm lòng thơm thảo, sẵn sàng sẻ chia của các bạn ấy thật là đáng học tập phải không nào?

Tuệ Minh

8. CÁO THỎ VÀ GÀ TRỐNG

Ngày xưa, ngày xưa, trong khu rừng nọ có một con Cáo và một con Thỏ. Cáo sống trong ngôi nhà bằng băng, còn Thỏ có một ngôi nhà bằng gỗ. Mùa xuân đến, nhà Cáo tan thành nước, Cáo xin sang nhà Thỏ sưởi nhờ rồi đuổi luôn Thỏ ra khỏi nhà. Thỏ vừa đi vừa khóc. Một lát sau, Thỏ gặp bầy Chó, bầy Chó hỏi Thỏ:

- Tại sao Thỏ khóc?

- Làm sao mà tôi không khóc cho được. Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, Cáo có một ngôi nhà bằng băng, mùa xuân đến nhà Cáo tan thành nước, Cáo xin sang nhà tôi sưởi nhờ rồi đuổi luôn tôi ra khỏi nhà.

- Thỏ ơi Thỏ đừng khóc nữa! bây Chó an ủi Thỏ. Chúng tôi sẽ đuổi được Cáo đi. Bây Chó cùng Thỏ đi về nhà Thỏ. Bây Chó nói: Gâu gâu gâu ! Cáo cút đi ngay!

Cáo ngồi trên bệ lò sưởi, nói vọng ra:

- Ta mà nhảy ra thì chúng mày tan xác!

Bây Chó sợ quá chạy mất. Thỏ ngồi dưới bụi cây và khóc. Một con Gấu đi qua, Gấu hỏi:

- Tại sao Thỏ khóc?

- Làm sao mà tôi không khóc cho được. Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, Cáo có một ngôi nhà bằng băng, mùa xuân đến nhà Cáo tan thành nước, Cáo xin sang nhà tôi sưởi nhờ rồi đuổi luôn tôi ra khỏi nhà

- Thỏ ơi, đừng khóc! Ta sẽ đuổi được Cáo đi!

- Không bác Gấu ơi, bác không đuổi được đâu. Chó đuổi mãi không được thì bác làm sao đuổi được?

- Đuổi được chứ! Bác Gấu nói giọng kiên quyết.

Gấu và Thỏ về đến nhà Thỏ, Gấu gầm lên:

- Cáo! Cút ngay!

- Ta mà nhảy ra thì chúng mày tan xác - Cáo trả lời

Gấu sợ quá chạy đi mất. Thỏ lại ngồi dưới bụi cây và khóc. Một con Gà Trống mào đỏ đi qua, vai vác một cái hái. Gà Trống thấy Thỏ khóc, liền hỏi:

- Làm sao Thỏ khóc?

- Làm sao mà tôi không khóc cho được. Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, Cáo có một ngôi nhà bằng băng, mùa xuân đến nhà Cáo tan thành nước, Cáo xin sang nhà tôi sưởi nhờ rồi đuổi luôn tôi ra khỏi nhà

- Ta về nhà đi, tôi sẽ đuổi được Cáo.

- Không! Anh không đuổi được đâu, chó đuổi mãi không được, Gấu đuổi mãi không được thì làm sao anh đuổi được

- Thế mà tôi đuổi được đấy, nào đi!

Gà Trống và Thỏ cùng về nhà. Gà Trống cất tiếng hát:

“Cúc cù cu cu

Ta vác hái trên vai

Đi tìm Cáo gian ác

Cáo ở đâu ra ngay!”

Cáo sợ quá bảo:

- Tôi đang mặc quần áo

Gà Trống lại hát:

“Cúc cù cu cu

Ta vác hái trên vai

Đi tìm Cáo gian ác

Cáo ở đâu ra ngay!”

Cáo nói:

- Cho tôi mặc áo bông đã

Lần này thì gà quát lên:

“Cúc cù cu cu

Ta vác hái trên vai

Đi tìm Cáo gian ác

Cáo ở đâu ra ngay!”

Cáo từ trong nhà gỗ vọt ra, chạy biến vào rừng. Từ đó, Thỏ lại được sống trong ngôi nhà của mình.

Suru tâm

9. CÂU CHUYỆN CỦA TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI

Từ trước đến giờ, Tay Trái và Tay Phải luôn là hai người bạn thân thiết của nhau. Một hôm, mẹ đi chợ về. Tay Phải xách giỏ giúp mẹ, mệt quá nó mắng Tay Trái:

- Cậu thật là sượng, chẳng phải làm việc gì nặng nhọc, còn tớ thì việc gì cũng phải làm. Từ việc xúc cơm, cầm bút, thái rau... tất tật đều do một tay tớ cả.

Nghe bạn nói vậy. Tay Trái buồn bã chẳng nói gì. Nó lẳng lặng ngoảnh mặt đi chỗ khác và hứa sẽ không giúp Tay Phải việc gì nữa.

Rồi một buổi sáng, con người thức dậy và muốn đánh răng nhưng Tay Trái đã giận Tay Phải mất rồi nên chỉ có một tay cầm bàn chải, còn ly nước thì không sao cầm được. Con người bắt đầu không hài lòng vì đánh răng vừa chậm vừa không sạch. Đến lúc cần mặc một cái áo thì lại càng khổ hơn, không thể nào cài nút được nếu chỉ có một tay. Vậy là con người đành mặc cái áo thun nhăn nhúm để kịp đến trường.

Khi cô giáo dạy vẽ ô tô thì hết chịu nổi. Chỉ có một tay để cầm bút màu và không có tay nào để giữ giấy cả. Giấy cứ chạy lung tung và trôi:

- Tại cậu chỉ biết quý trọng bản thân mà lại coi thường bạn nên hậu quả như vậy đây!

- Sợ bị con người không cần đến mình nữa, Tay Phải bèn năn nỉ Tay Trái:

- Cậu giúp tớ với! Việc này khó quá, tớ không làm được.
- Tay Trái vẫn còn giận, liền nói:
- Sao lúc trước cậu nói tớ chẳng được việc gì?

Tay Phải hối hận nói:

- Tớ biết mình sai rồi, thôi cho tớ xin lỗi. Chúng ta hòa nhé!

Thế là Tay Trái và Tay Phải giúp con người đánh răng, mặc áo và làm nhiều việc khác một cách nhanh chóng, gọn gàng.

Cuối cùng, Tay Phải sung sướng thốt lên:

- Nhờ cậu mà tớ đỡ vất vả. Cậu và tớ đều quan trọng như nhau. Không có cậu thì tớ có nhiều việc mà một mình tớ không thể nào làm được.

Lý Thị Minh Hà